

Những Vấn Đề Cần Biết Khi Lâm Chung



MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT.....	6
Những Vấn Đề Cần Biết.....	6
Khi Lâm Chung.....	6
I. LỜI DẠY CỦA TỔ SƯ ĐẠI ĐỨC:.....	6
1. Bài kệ phát nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát	6
2. Đại sư Ấn Quang (Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông Trung Hoa):. 6	
2.1. Đại sư viết:	6
2.2. Đại Sư Ấn Quang khai thị ba điều lúc lâm chung (Lâm Chung Tam Đại Yếu Quyết- Ấn Quang Đại Sư).....	7
“Tài Liệu Tham Khảo Hộ Niệm Pháp Ngũ Khai Thị”	9
3. Lão cư sĩ Lý Bình Nam (Học trò Ấn Quang pháp sư)	12
“Quy Tắc và Ý Nghĩa của sự Hộ Niệm”	12
4. Pháp sư Tịnh Không (Học trò lão cư sĩ Lý Bình Nam).....	18
“Sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời”	18
4.1. Hơi thở tuy chấm dứt nhưng thần thức vẫn chưa rời thể xác	20
4.2. Thần thức lúc nào mới rời thể xác	22
4.3. Thần thức rời thể xác đi về đâu?	23
4.4. Người bệnh cần nên có nhận thức	25
4.5. Người bà con cần nên nhận thức	28
4.6. Việc làm của nhà mai táng cần có sự cải tiến.....	33
4.7. Sau khi chết bảy ngày mới cử hành hỏa táng	37
4.8. Mọi ý muốn của mình nên dặn dò trước cho gia đình	37
4.9. Nhân tự lực và duyên tha lực	38
4.10. Khai thị cho oan gia trái chủ	44
5. Pháp sư Thế Liễu	47
“Những vấn đề cần biết khi lâm chung”.....	47
5.1. Lời người dịch.....	47

5.2. Luận về nguyên tắc người niệm phật lúc lâm chung có được vãng sanh không.....	49
5.3. Những việc mà gia quyến của người sắp lâm chung cần làm.....	53
5.4. Trợ niệm vắn đáp.....	60
5.5. Vấn đề nhất niệm vãng sanh Tây phương.....	62
II. NHỮNG SỰ CẦN CHUẨN BỊ CHO VIỆC VẮNG SANH....	64
1. Di Chúc Dặn Dò Những Điều Lúc Lâm Chung	64
2. Thông Cáo Hộ Niệm	66
3. Gia Quyển Cần Phải Biết Những Điều Hộ Niệm Lúc Lâm Chung.....	67
III. NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI TRỢ NIỆM CẦN BIẾT	69
1. Những Điều Cần Biết Lúc Hộ Niệm	69
1.1. Sắp đặt:.....	69
1.2. Bắt đầu:	70
1.3. Số người đi hộ niệm:	70
1.4. Khai thị:.....	70
1.5. Đề phòng chương ngại:	70
1.6. Cầm ky:	71
1.7. Kệ hồi hướng.....	72
1.8. Hộ niệm đã xong:	72
2. Những điều người trợ niệm cần biết:	73
2.1. Nhân quả thù thắng của người trợ niệm	77
2.2. Vấn đề sạch sẽ trong phòng người bệnh.....	78
2.3. Phá trừ nghi chương cho người bệnh.....	79
2.4. Khai thị cho người lâm chung	82
2.5. Quyết nghị về bệnh khổ lúc lâm chung	84
2.6. Phương pháp trợ niệm	86
2.7. Thời gian tắm rửa thay quần áo cho người mất	88
2.8. Ba yếu tố thành công của việc hộ niệm	89
IV. PHƯƠNG PHÁP SIÊU ĐỘ VONG NHÂN HAY NHẤT...	89

V. VẤN ĐỀ THÂN TRUNG ẤM	91
VI. DẪN CHỨNG KINH ĐỊA TẠNG – PHẨM “LỢI ÍCH TỒN VONG” ĐỂ LÀM KẾT LUẬN	93
VII. PHỤ LỤC.....	95
IIIX. LỜI BẠT	96
PHẦN THỨ HAI.....	100
48 Nguyện của Phật A Di Đà	100
ĐẠI THỂ CHÍ BỒ TÁT NIỆM PHẬT VIÊN	106
THÔNG CHƯƠNG.....	106

PHẦN THỨ NHẤT

Những Vấn Đề Cần Biết Khi Lâm Chung



I. LỜI DẠY CỦA TỔ SƯ ĐẠI ĐỨC:

1. Bài kệ phát nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát

Nguyện tôi đến lúc sắp mạng chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Chính mắt gặp Phật A Di Đà
Liên được vãng sanh cõi An Lạc

Sanh làm Phật, cái công đức này không thể nghĩ bàn.

2. Đại sư Ấn Quang (Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông Trung Hoa):

2.1. Đại sư viết:

“Tự”

“Học đạo chi nhân, niệm niệm bất vong thử tự, tắc đạo nghiệp tự thành”.

*Thích Ấn Quang thư
Thời niên bát thập*

Tạm dịch:

Người học đạo, niệm niệm không quên chữ TỰ này, thì đạo nghiệp tự nhiên thành tựu.

*Thích Ấn Quang viết
Năm 80 tuổi*

2.2. Đại Sư Ấn Quang khai thị ba điều lúc lâm chung (Lâm Chung Tam Đại Yếu Quyết- Ấn Quang Đại Sư)

*Đại sư Ấn Quang nói: “Thành tựu cho một chúng sanh
vãng sanh tây phương, tức là thành tựu cho một chúng”*

Điều bi thảm nhất trong thế gian thật không chỉ bằng cái chết, nhưng khắp cả người đời có ai may mắn thoát được nỗi? Vì vậy, người hữu tâm muốn lợi mình lợi người thì chẳng thể không sớm lo liệu... Kẻ chẳng biết Phật pháp chỉ đành mặc cho nghiệp xoay chuyển, không làm thế nào được. Nay đã được nghe pháp môn Tịnh Độ phổ độ chúng sanh của đức Như Lai thì phải nên tín, nguyện niệm Phật, sắp sẵn tư lương vãng sanh, hầu mong thoát được huyễn khổ luân hồi sanh tử, chứng sự vui chơn thật Niết Bàn thường trụ.

Nếu ai có cha, mẹ, anh, em và các quyến thuộc mắc phải trọng bệnh, bệnh tình khó bề thuyên giảm thì nên phát tâm hiếu thuận, từ bi, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tây phương và trợ niệm cho họ ngõ hầu người bị bệnh nhờ đó sau khi chết liền được sanh về Tịnh Độ. Sự lợi ích như thế kẻ sao cho xiết?

Nay tôi nêu lên ba điều trọng yếu để làm căn cứ hòng thành tựu sự vãng sanh cho người lâm chung; ý vốn lấy từ kinh Phật. Nguyên người thấy nghe, gặp được nhân duyên này đều cùng làm theo ba pháp này, quyết sẽ được tiêu trừ túc nghiệp, tăng trưởng Tịnh nhân, được Phật tiếp dẫn, vãng sanh Tây Phương, dần dần đạt đến viên thành Phật quả mới thôi. Đây toàn là nhờ vào sức trợ niệm của quyến thuộc.

Có làm được như thế mới là chơn thật hiếu, đễ, từ, huệ; dùng những điều ấy để vun bồi thêm cái nhân Tịnh Độ của mình. Xin thưa với những người cùng tin tưởng là cứ lâu ngày chày tháng sẽ nào có khó gì mà chẳng tập thành lễ thói được. Nay tôi sẽ trình bày từng điều một để lúc lâm chung khỏi bị bối rối vậy

Điều thứ nhất: Phải khéo khai thị an ủi, khiến cho bệnh nhân sắp mất sanh lòng chánh tín. Tha thiết khuyên bệnh nhân, buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, nếu có dặn dò việc gì, bảo họ mau dặn dò, dặn dò xong, bảo họ không nên lo nghĩ chuyện khác, chỉ nghĩ đến ta sắp theo Phật sanh về cõi Cực Lạc, nhất tâm chí thành niệm Phật, nhất định cảm được lòng từ bi của Phật, Ngài đích thân đến tiếp dẫn, liền được vãng sanh.

Điều thứ hai: Mọi người luân phiên niệm Phật, để hộ trì tịnh niệm cho bệnh nhân. Tâm lực của bệnh nhân yếu ớt, không thể liên tục niệm lâu dài, ngay trong lúc này phải nhờ người khác hộ niệm, mới được đắc lực. Nên biết rằng: Những người chịu giúp bệnh nhân tịnh niệm vãng sanh, cũng được quả báo người khác hộ niệm cho mình, đừng nói là chỉ vì cha mẹ mới hộ niệm như vậy, cho dù là người không quen biết cũng phải giúp họ hộ niệm, cũng là bồi dưỡng phước điền của mình, giúp cho một người thành tựu vãng sanh tịnh độ, tức là giúp cho một người thành tựu làm Phật,

hộ niệm nên chia thành từng nhóm luân phiên niệm Phật, pháp khí chỉ dùng một cái khánh, niệm Phật không mau không chậm, từng chữ rõ ràng.

Điều thứ ba: Tuyệt đối không nên dờ dộng hay khóc lóc, e sợ làm hỏng việc. Bệnh nhân lúc sắp phân chia Phàm, Thánh, Người, Quỷ, lúc đó chỉ niệm Phật cho thần thức của họ, không nên lau mình, thay quần áo, dờ dộng, khóc lóc, để cho họ tự nhiên ngồi nằm, vì vậy có thuyết rằng:

*Đỉnh nóng sanh cõi Phật,
Nơi mắt sanh cõi trời,
Ngực nóng sanh cõi người,
Bụng nóng sanh ngạ quỷ,
Đầu gối đọa súc sanh,
Bàn chân xuống địa ngục.*

Lúc này mọi người nên khẩn thiết mà niệm Phật, không nên thăm dò hơi nóng của người lúc lâm chung, họ quyết định đời nghiệp vãng sanh. Trong khổ thơ có nói:

*Ta thấy người khác chết;
Tâm ta nóng như lửa,
Không phải nóng người khác;
Sẽ đến lượt ta đây.*

“Tài Liệu Tham Khảo Hộ Niệm Pháp Ngũ Khai Thị”

*Trích Đại Sư Ấn Quang Văn Sao tục biên quyển hạ
Pháp ngữ khai thị cho Pháp Sư Hoa Quyền đang mang
bệnh. (năm Dân Quốc 21- 1932)*

Con người sống trong thế gian này, đều không tránh khỏi nỗi khổ của bệnh tật và chết chóc, lúc xảy ra những sự khổ này, chỉ có cách là buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật, nếu hơi thở ngắn thì niệm bốn chữ

A Di Đà Phật, nhất tâm cầu Phật từ bi tiếp dẫn ông vãng sanh tây phương.

Ngoại trừ một niệm này ra, trong tâm không thể có những ý niệm nào khác. Cũng không thể mong cho mau lành bệnh, cũng đừng nghĩ tưởng cầu thần cầu Phật phù hộ. Hễ tâm ông có những nghĩ tưởng này, thì sẽ không tương ứng với tâm của A Di Đà Phật, vì vậy sẽ không được sức gia trì lòng từ bi của Phật.

Ông nên biết rằng, trời đất cha mẹ, đều không khiến cho ông thoát khỏi sanh tử luân hồi, chỉ có A Di Đà Phật, mới có thể khiến cho ông thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Nếu ông chịu buông bỏ hết tất cả, nhất tâm niệm Phật, nếu tuổi thọ chưa hết, thì sẽ mau lành bệnh. Còn như tuổi thọ đã hết, liền được vãng sanh Tây Phương. Nhưng không thể cầu mau lành bệnh, chỉ có thể cầu mau vãng sanh.

Nếu tuổi thọ đã hết, mà muốn cầu hết bệnh, thì sẽ không được vãng sanh. Còn như tuổi thọ chưa hết, lại cầu vãng sanh, thì sẽ mau lành bệnh.

Vãng sanh tây phương sự lợi lạc nói không hết, so với những người sanh lên cõi trời làm thiên đế thiên vương, còn thù thắng hơn họ vô số vô lượng vạn vạn vạn lần. Ông không thể có si tâm vọng tưởng sợ chết, nếu trong tâm mà sợ chết thì không được vãng sanh.

Chúng ta sống trong thế gian này, giống như những con giòi trong hầm phân, như trong ngục tù không khác, vô cùng thống khổ. Vãng sanh tây phương như ra khỏi hầm phân và ngục tù, trở về quê hương thanh tịnh an lạc tiêu dao tự tại, sao lại sợ chết. Nếu trong tâm mà sợ chết, thì vĩnh viễn chịu

khổ trong sanh tử luân hồi, vĩnh viễn không có ngày ra khỏi cảnh khổ.

Nếu ông có thể niệm ra tiếng, thì nên niệm nhỏ tiếng. Còn như không thể niệm ra tiếng, thì chỉ niệm thầm trong tâm, tai nghe người khác niệm, trong tâm cũng niệm theo như vậy. Hai mắt nhìn tượng Phật A Di Đà (tượng Phật thờ trong phòng), trong tâm nhớ đến A Di Đà Phật.

Nếu có những ý niệm khác nổi dậy, thì liền tự trách mình: Ta muốn nhờ vào Phật lực vãng sanh tây phương, tại sao ta lại nổi dậy những ý niệm này, phá hoại việc lớn của ta.

Nếu ông chịu y theo lời tôi dạy mà niệm Phật, thì nhất định vãng sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh. Đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn thường hưởng lấy sự vui sướng, không còn thấy nghe những sự khổ nữa, thì làm gì có những sự khổ não tật bệnh như vậy hay sao.

Có lúc trong tâm nổi dậy phiền não, nên biết rằng đó là do ác nghiệp trong đời quá khứ sai khiến, muốn phá hoại ta không được vãng sanh tây phương, muốn khiến cho ta vĩnh viễn chịu khổ trong sanh tử luân hồi. Nay ta biết rõ ý của bọn chúng muốn hại ta đó, ta không thể để cho bọn chúng xoay chuyển ta. Ngoại trừ niệm Phật ra, quyết không nghĩ đến bọn chúng nữa. Như vậy thì tâm ông tương ứng với tâm Phật, ông sẽ được Phật tiếp dẫn vãng sanh tây phương. Hãy nhớ kỹ lời tôi nói, thì ông sẽ tự mau được sự lợi lạc không gì sánh bằng!

Nét bút của Đại Sư Hoằng Nhất

Phổ hóa chúng sanh linh giải thoát
Bất trước nhất thiết như hư không

Tạm dịch:

*Phổ độ chúng sanh được giải thoát
Chẳng chấp tất cả như hư không*

3. Lão cư sĩ Lý Bình Nam (Học trò Ấn Quang pháp sư)

“Quy Tắc và Ý Nghĩa của sự Hộ Niệm” *(Giảng tại Liên Xã Đài Trung)*

Hộ niệm là giúp người vãng sanh. Người hộ niệm đối với phương pháp và đạo lý của vãng sanh, nhất định phải biết rõ ràng, thì bệnh nhân mới được lợi lạc. Con người lúc lâm chung, thần thức của mỗi một người khác nhau.

Những hành vi tạo tác, ngay trong lúc này đều khởi hiện hành, chủng tử trong A Lại Da Thức sẽ hiện ra ngoài.

Lúc đó hoàn toàn sẽ do nghiệp lực làm chủ, nghiệp nào lớn mạnh thì ra trước. Ác nghiệp nhiều thì sức của ác chủng tử lớn mạnh, đưa đẩy thần thức vào tam ác đạo. Nếu thiện nghiệp nhiều, thì chủng tử dẫn thần thức sanh lên cõi trời hoặc đầu thai làm người. Còn như lúc bình thường có công phu niệm Phật, thì có Phật chủng tử, sức của Phật chủng tử lớn mạnh mà ra trước, thì được Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương. Nếu như sức của Phật chủng tử nhỏ yếu chưa ra được, lúc đó phải nhờ vào người hộ niệm giúp đỡ niệm Phật, thì Phật chủng tử mới dễ dàng ra trước. Cho nên lúc bình thường phải có tu trì niệm Phật, đến khi lâm chung thì Phật chủng tử ra trước, mới có hy vọng được vãng sanh. Hộ niệm chính là giúp cho người sắp mất biết niệm Phật cầu vãng sanh.

Đệ tử Phật bất luận lúc bình thường đọc tụng bao nhiêu bộ kinh, hoặc niệm bao nhiêu thần chú, lúc sắp mạng chung, mà chúng tử bốn chữ A Di Đà Phật ra trước thì mới hữu dụng, lúc đó mới giúp được người sắp mạng chung vãng sanh Cực Lạc. Những lời này rất là quan trọng, mọi người phải luôn nhớ kỹ.

Lúc hộ niệm phải tuân theo quy tắc. Gia quyến của người sắp mất không nên làm rối loạn, không nên làm theo ý mình, không nên bày vẽ bên ngoài làm cho nhộn nhịp. Khi ban hộ niệm đến, nên chuẩn bị nước trà, ngoài ra không cần gì hết. Ban hộ niệm nhất định phải chú ý hai điều:

1. Tự mình ăn uống, không nên làm phiền gia quyến của người sắp mất.
2. Không được nhận phong bì đỏ (tiền lì xì), tuyệt đối không thể phá lệ.

Nếu như đã phá hoại quy tắc, họ không cho phong bì đỏ thì tâm sẽ không còn chân thành để hộ niệm cho người sắp lâm chung, thì sự hộ niệm cũng sẽ trở thành kiếm tiền, đây là phá hoại Phật pháp. Cũng không nhận lễ vật của người ta. Nếu tại gia cư sĩ đi hộ niệm, mà nhận tiền thù lao, tức là tạo tội nghiệp, ban hộ niệm mà nhận tiền thù lao của người ta, thì là hồng hết. Mọi người phải học theo Tổ Ấn Quang, bằng không là phản đồ, không tuân theo quy tắc hộ niệm, tức là khi sư diệt tổ.

Phàm là những liên hữu gia nhập ban hộ niệm, đều có danh sách. Thân nhân quyến thuộc của thành viên trong ban hộ niệm, họ cũng tin Phật pháp, nếu họ có chuyện gì, chúng ta đều phải đi hộ niệm, còn như họ không tin, thì không cần đi hộ niệm, đây là phạm vi nhiệm vụ của ban hộ niệm.

Đi hộ niệm, phải chuẩn bị những thứ cần thiết sau đây:

- Một tượng Phật Di Đà cao 3 thước (1 mét),
- Một cái lư hương, hai cây đèn cây, nhang (nhang đốt không gián đoạn),
- Một cái ly và 1 cái chén, chúng ta phải mang theo những thứ này, bất luận nhà của họ có hay không.

Khi đã đến nhà của họ, việc đầu tiên là an trí tượng Phật, chủ yếu là để cho bệnh nhân có thể trông thấy tượng Phật, tượng Phật không nhất định là đóng hay treo vách tường, đặt trên bàn cũng được, cũng không nhất định đặt tại phương hướng nào, bởi vì vị trí nhà cửa của mỗi người khác nhau, thật ra mười phương không phân đông tây nam bắc, có tượng Phật nơi nào thì nơi đó là hướng tây.

Niệm sáu chữ hoặc niệm bốn chữ cũng được.

Nhang đèn mang theo nếu đã dùng hết thì dùng của họ, nếu như họ không có, không đốt tiếp cũng không sao.

Khi vào trong nhà của họ, trước hết trưởng ban hộ niệm thỉnh tượng Phật an trí đằng hoàng, sau đó đốt nhang đèn, kế tiếp sắp xếp chỗ ngồi, rồi bắt đầu hộ niệm. Việc sắp xếp chỗ ngồi rất quan trọng, có thể khiến cho bệnh nhân yên lòng, cũng là không để cho mắt của bệnh nhân nhìn chỗ khác.

Nếu bệnh tình của bệnh nhân không nguy ngập, có thể bắt đầu niệm: **“Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật”**.

Nếu thấy nguy ngập liền niệm sáu chữ, nếu thấy rất nguy ngập thì trực tiếp niệm bốn chữ A Di Đà Phật.

Nên biết, một tiếng A Di Đà Phật, bao gồm cả ba thừa, điều quan trọng nhất là phải khiến cho bệnh nhân nghe được tiếng Phật hiệu mà niệm theo, thì công đức vô lượng không thể nghĩ bàn.

Người hộ niệm, còn phải chú ý, trước khi vào nhà của họ, nhất định phải gặp chủ nhân, sau khi đã gặp chủ nhân rồi, thì mới vào nhà để tránh bị nghi ngờ mất đồ.

Chủ nhân mời chúng ta vào nhà thì mới vào nhà.

Lúc không hộ niệm thì ngồi im lặng niệm thầm trong tâm, lúc hộ niệm phải tập trung tinh thần trong câu Phật hiệu.

Trong khi đang hộ niệm, những người khác không được đi ra vào làm ồn, phải giữ bầu không khí yên tĩnh, những người khác chỉ có thể ở xa mà xem, không được tự tiện vào thăm bệnh nhân, nếu để cho họ tự tiện vào thăm hỏi bệnh nhân, nói những lời dấy động tình cảm, nên biết rằng: Hễ bệnh nhân vừa động tình cảm thì là hỏng hết. Lúc hộ niệm phải tôn trọng quy tắc hộ niệm của ban hộ niệm. Chỉ cần là đang hộ niệm, thì những người khác không được vào thăm bệnh, làm quấy rầy bệnh nhân, khiến cho bệnh nhân dấy động tình cảm mà mất đi chánh niệm.

Cũng không được để cho bệnh nhân nghe những âm thanh khác (nghe âm nhạc, nghe tiếng hát), không được nghe tiếng khóc than thảm. Dù có người sanh ra hiểu lầm, cho là sự ngăn cấm quá nhiều, người hộ niệm phải nhận được sự hiểu lầm như vậy.

Trước khi bệnh nhân sắp lâm chung, họ muốn uống nước hoặc muốn ăn, có thể để cho bệnh nhân ăn, nhưng không được nói chuyện, chỉ niệm Phật mang thức ăn đến đút cho họ ăn, nếu như nói chuyện với họ, thì tâm lý của bệnh nhân sẽ tưởng là những âm thanh khác, lúc đó họ không thể nhất tâm.

Công phu niệm hằng ngày của mọi người, đều phải đạt đến nhất tâm bất loạn, lúc lâm chung thì càng phải nhất tâm.

Người hộ niệm trong khi đang hộ niệm không được ho, không được thở dài, hoặc phát ra những âm thanh khác, khiến cho bệnh nhân nghe rồi mất đi chánh niệm. Điều này lúc bình thường ban hộ niệm phải luyện tập, phải luyện tập không còn tạp âm. Nếu không thì lúc bệnh nhân đang nhất tâm niệm Phật, đột nhiên bị một tiếng ho hoặc thở dài làm gián đoạn, khiến cho tâm bệnh nhân rối loạn, thần trí không còn tỉnh táo.

Đúng ngay lúc đó mà tắt thở, đây là điều quan trọng nhất, cũng là lúc khản yếu nhất, thân nhân quyến thuộc sẽ cảm không được nổi xúc động, họ sẽ tiến đến bên mình của bệnh nhân khóc lóc, lúc đó ban hộ niệm phải ngăn cản họ, bảo họ không nên khóc lóc, kêu ba! gọi má! mà phải khuyên họ nên niệm Phật, mọi người đều phải niệm Phật, nếu không thì sự hộ niệm sẽ hoài công.

Sau khi bệnh nhân vừa tắt thở, linh hồn vẫn còn trong thân thể, nghiệp lực của trong A Lại Da Thức vẫn còn trong thân thể, rất khó rời khỏi. Nếu người tội nghiệp nặng mà có công phu giỏi, trong khoảnh khắc thì rời khỏi thân thể, người thông thường rất khó rời khỏi, giống như con ốc muốn rời khỏi vỏ là chuyện rất khó, vì vậy phải niệm Phật, hộ niệm suốt 24 tiếng không gián đoạn, mới bảo đảm không bị nghiệp lực lôi kéo. Cổ nhân rất coi trọng điểm này.

Không Lão Phu Tử có nói: Ba ngày sau mới đại liệm (nhập quan), vì ba ngày sau thì linh hồn đã rời khỏi thân thể. Bậc Thánh nhân cũng biết được điều này, đại đa số người đối với việc sanh tử không hiểu rõ.

Trưởng ban hộ niệm phải bảo người nhà của người mới mất, trong 12 tiếng đồng hồ không được dời động thân thể của người mới mất, sau khi hộ niệm xong thì mới có thể dời động thân thể. Nếu các khớp xương cùi chỏ đầu gối đã cứng nên dùng khăn thấm nước nóng đắp lên. Nhiệm vụ hộ niệm đến đây đã làm xong, toàn thể ban hộ niệm đọc bốn câu kệ hồi hướng, rồi hành lễ hoàn mãn.

Trưởng ban hộ niệm tặng một tấm mền kinh Đà La Ni (mền Quang Minh), và một bao chu sa Quang Minh cho người vãng sanh. Toàn ban hộ niệm từ biệt chủ nhân ra về, không còn lo nghĩ gì nữa.

Tóm lại, quy tắc và ý nghĩa của sự hộ niệm, mọi người không thể không biết, Cổ đại đức của Tịnh Tông, có viết một quyển sách tựa đề [Lâm Chung Tu Tri], mọi người có thể đọc tham khảo. Nếu như có thể giúp cho một người được vãng sanh, thành tựu một vị Phật, thì công đức không thể nghĩ bàn!

Phải thường chí thành niệm câu:

*Nam mô A Di Đà Phật.
Đời này tiêu nghiệp chướng,
Lâm chung không chướng ngại,
Đồng sanh cõi Cực Lạc,
Thừa nguyện lực tái lai.*

(Bài giảng này có đăng trong Nguyệt San Minh Luận số 158)

4. Pháp sư Tịnh Không (Học trò lão cư sĩ Lý Bình Nam)

“Sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời”

Con người vốn do tâm thức và thể xác hòa hợp thành, tâm thức không biến hoại nhưng thể xác thì biến hoại tuân theo quy luật sanh lão bệnh tử. Mỗi khi tâm thức rời khỏi thể xác hơi thở không còn hơi ấm tiêu tan đời sống chấm dứt gọi là chết, sự thật thể xác có chết nhưng tâm thức thì không mất.

Khi hơi thở người bệnh không còn nữa tâm thức không phải lúc đó đã rời khỏi thể xác. Vậy ngay khi người bệnh chấm dứt hơi thở tâm thức bao lâu thì rời khỏi thể xác? Nhanh lắm là ngay sau khi mới chết chậm lắm là một hai ngày. Trên thực tế trường hợp nhanh và chậm rất ít xét chung là khoảng từ mười đến mười hai giờ đồng hồ thần thức sẽ rời khỏi thể xác. Đôi khi người bệnh đã chấm dứt hơi thở trong khoảng một vài ngày đột nhiên sống lại việc đó do hai nguyên nhân. Một là thần thức chưa rời khỏi thể xác hai là thần thức đã rời nhưng nhập trở lại.

Căn cứ trên thực tế đã xảy ra, vì thế chúng ta đối với việc lớn lâm chung ngàn vạn lần nên thận trọng. Người đời nhận thức sai lầm cho rằng người bệnh sau khi hơi thở chấm dứt là chết, ngay đó bèn khám nghiệm tử thi và chạm khiến người bệnh phải chịu vô vàn sự thống khổ. Nhân đây, quyển sách nhỏ này sẽ cung cấp các kiến thức thông thường khi lâm chung, đề kêu gọi mọi người trong xã hội đối với việc trước và sau khi chết cần nên để ý và làm cho đúng pháp.

Thể xác thì biến hoại nhưng tâm thức không bao giờ mất. Gia đình nên chú trọng tâm thức của người chết, cần làm cách nào để thần thức không thống khổ; cần làm cách

nào để có sự an tịnh; thần thức có những nhu cầu gì; cần tiếp dẫn thần thức đi về thế giới nào; cần làm việc gì để thần thức có lợi và tránh những việc gì gây tổn hại cho thần thức... Các vấn đề nêu trên là vô cùng quan trọng.

Người đời tuy có kiến thức sâu rộng nhưng đối với việc lớn lâm chung thì hoàn toàn không biết. Họ thường bảo: *“Con người khi hơi thở chấm dứt là chết, chết là hết là đoạn diệt đó là lẽ tự nhiên”*. Họ chỉ lo làm cách nào để tang ma to lớn, mọi người khen ngợi mà chẳng quan tâm đến sự lợi ích của người chết. Những nhận thức của việc làm nông nổi này khiến người chết vô cùng bị ai thống khổ, việc làm như thế không phải là người có trí tuệ. Họ không biết hơi thở tuy không còn nhưng thần thức người chết vẫn chưa rời thể xác, người chết không chỉ còn ở trạng thái hấp hối có cảm giác mà cảm thọ của họ lúc này tốt cùng đau đớn như rùa bị lột mai. Do đó, trước khi thần thức chưa rời thể xác người bà con cần đặc biệt quan tâm, nên đem những lời Phật pháp khai thị, với âm thanh trong trẻo dịu dàng để an ủi người bệnh khiến cho tâm họ được an lạc và có chỗ quy hướng.

Cho nên khi người bệnh vừa mới chấm dứt hơi thở, bà con không được di chuyển thân thể không được bi ai khóc lóc khiến thần thức người bệnh phải bị lụy. Đồng thời phải nên để tâm suy nghĩ giờ này thần thức đang ở đâu? Cần biết thần thức sẽ tùy theo nghiệp lực thiện ác để cảm thọ cảnh giới khổ đau hay hạnh phúc nào? Cần làm cách nào để tiếp độ thần thức ra khỏi ba cõi đạt đến sự an vui Niết bàn tịch tịnh? Những việc này người đời hoàn toàn không hay biết.

Người đời không biết lúc nào thần thức rời khỏi thể xác; không biết xót thương nỗi thống khổ của người chết; không biết tác dụng của việc cứu độ; không biết tầm liệm đúng cách thức... Nói cách khác, đối với người chết việc cần

làm thì họ không làm việc không nên làm thì họ lại làm, có thể nói không quá đáng đó là hạng người điên đảo không trí. Đối với vấn đề quan trọng “Chết” họ quy về thái độ bàng quang không hay biết, đã phụ ơn bà con lại phụ ơn hiếu đạo, chỉ làm cho xong việc cam tâm biến thành nhận thức sai lầm, như thế người sống đối với người chết há không phải là quá lạnh lùng hay sao?

Nhân đây, quyển sách này giống lên những lời kêu gọi thống thiết: “Chết” là việc lớn nhất của đời người, chỉ có y cứ vào Phật pháp mới có được sự nhận thức chính xác mới có được sự lợi ích triệt để đối với người chết.

Các vị nhân sĩ nếu có chỗ nào hoài nghi nên thân cận các vị pháp sư để thưa hỏi, không những giải nghi mà còn nâng cao tâm nhận thức làm kiên cố tín tâm. Sự việc liên quan đối với người chết chúng ta không thận trọng hay sao? Nay tôi đem các yếu điểm của việc trước và sau khi lâm chung xin biện giải một cách rõ ràng.

4.1. Hơi thở tuy chấm dứt nhưng thần thức vẫn chưa rời thể xác

Người bệnh sau khi hơi thở chấm dứt nhưng thần thức vẫn chưa rời thể xác nên họ vẫn còn tri giác. Phải trải qua một thời gian đến khi toàn thân lạnh hẳn thần thức rời thể xác ngay đó mới được gọi là chết.

Sau khi chấm dứt hơi thở trước khi thần thức chưa rời thể xác, thời điểm này tâm thức vô cùng thống khổ. Bởi do cảm thương thân phận đã chết mà rơi nước mắt; cũng nhân tham luyến thế gian thương yêu vợ con tài sản mà khó buông bỏ; hoặc nhân tâm nguyện chưa thành đột nhiên cái chết đến mà bị ai sàu não; hoặc nhân oan ức chưa bày tỏ mà không chịu nhắm mắt, vì thế vào thời điểm này là thời điểm

mà mọi sự bị ai khổ não chồng chất. Nếu thể xác bị người sống xê dịch hoặc nghe tiếng kêu khóc, há chẳng làm cho thần thức muốn rời thể xác nhưng không rời được cảm thọ nỗi đau đớn vô vàn. Người sống nữa nào lại nhẫn tâm như thế để làm hại người chết hay sao?

Người đời phần nhiều không hay biết cho rằng con người khi hơi thở chấm dứt là chết, do sự ngộ nhận này mà kết thành đại họa. Cho nên với những việc làm có hại bà con và con cháu hiếu thuận không thể không biết để tránh.

Lấy việc xê dịch thể xác người chết mà nói, chỉ cần người bệnh vừa mới chấm dứt hơi thở, ngay đó bị ai khóc lóc hoặc sờ mó cơ thể mà kêu gào, hoặc tự ý chuyển đổi thể nằm, hoặc trước khi thân thể chưa lạnh hẳn mà vội tắm rửa thay quần áo, hoặc tiêm thuốc hồi dương, hoặc tiêm thuốc đề phòng thân sinh thúi, hoặc mới chấm dứt hơi thở đã tống vào nhà xác, hoặc ngay trong ngày đã tắm liệm, **hoặc mới hai ba ngày đã hỏa táng...**Tất cả những việc làm tàn nhẫn này, vì thần thức chưa rời thể xác nên người chết vẫn còn cảm giác vẫn phải cảm thọ tận cùng của sự thống khổ. Người sống làm các việc như thế tác hại đối với người chết không nhỏ khiến họ lâm chung thống khổ đọa lạc, thế là từ chỗ thương yêu mà trở thành tàn hại như thế không đáng sợ hay sao.

Không biết rằng lúc thần thức chưa rời thể xác, người chết vẫn có sự thống khổ đồng như người sống. Người sống còn có thể kêu la cầu cứu kháng cự lại; còn người chết lúc này tuy vô cùng đau khổ nhưng không có cách nào kêu cứu kháng cự khiến họ nổi tâm sân hận. Người thế gian không hiểu một số vấn đề bình thường khi lâm chung khiến dẫn đến một số hậu quả bi thảm như thế há không đau đớn lắm sao. Người bệnh do sự thống khổ nên sanh tâm sân hận

khiến thần thức đọa lạc trong ác thú, thể mà kẻ làm con hiền cháu thảo vẫn cứ đứng đưng không hay không biết.

Nhân đây tôi xin kêu gọi mọi người, với người bệnh sau khi mới chấm dứt hơi thở trước khi thần thức chưa rời thể xác, trong khoảng thời gian từ mười đến mười hai giờ đồng hồ, phòng người bệnh nên duy trì sự yên lặng không có các việc chuyển động như trên đã nói, để bảo hộ thần thức người chết được yên tĩnh và an ổn. Tư thế người bệnh nằm nên để tự nhiên không được xê dịch.

Sau khi toàn thân lạnh hẳn, chúng ta lấy vải cũ nhúng vào nước nóng rồi áp vào các bộ phận cong rút của cơ thể khiến cho mềm mại. Còn bằng trong khoảng thời gian trước mười đến mười hai giờ đồng hồ, chúng ta không nên dùng tay thăm dò hơi nóng, không được để mèo chó va chạm, trong phòng bệnh không được nói chuyện tạp hoặc khóc lóc. Cần vận dụng trong khoảng thời gian này có biện pháp cứu độ hướng dẫn thần thức người bệnh hướng đến cảnh giới an lạc làm cho họ được vãng sanh Tịnh độ hưởng thọ mọi điều vui, đây là trách nhiệm của người bà con cũng là việc làm đúng hiếu đạo của con cái đối với người quá cố.

4.2. Thần thức lúc nào mới rời thể xác

Thần thức rời thể xác nhanh hay chậm cùng với nghiệp lực con người tạo ra có mối quan hệ trực tiếp. Nói một cách đơn giản, người nghiệp lực cực thiện hay cực ác cho đến người được vãng sanh thì thần thức rời thể xác rất nhanh. Còn hạng phổ thông bình thường việc thần thức rời thể xác chậm hơn. Ví như người khi sống có tâm hiếu dưỡng cha mẹ nhân từ bất sát giúp đời cứu người...bởi nghiệp nhẹ nên khi chấm dứt hơi thở, thần thức trực tiếp sanh về cõi lành (Nhân đạo, Thiên đạo). Lại hạng người khi sống nham hiểm độc ác ngỗ nghịch bất hiếu sát sanh hại vật... do vì nghiệp nặng nên

khi mới chấm dứt hơi thở, thần thức trực tiếp sanh về cõi ác (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh).

Còn người sanh tiền phát tâm niệm Phật lâm chung mong cầu từ lực Phật tiếp độ; hoặc tu thiền định chứng Vô sanh pháp nhẫn đã ra khỏi Tam giới. Hạng người đó sẽ biết trước giờ chết, thân không bệnh khổ, tâm không phiền não vui vẻ niệm Phật hoặc nhập định mà rời thể xác, trực tiếp vãng sanh Tịnh độ hay chứng đắc Thánh quả hưởng thọ vô lượng điều vui. Còn lại hạng người phổ thông bình thường nghiệp lực không thuộc cực thiện hay cực ác, thần thức rời thể xác sẽ chậm hơn. Thời gian nhanh và chậm có khác nhau, do đó ước định từ khoảng mười đến mười hai giờ đồng hồ sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở là vậy.

Sau khi thần thức đã rời thể xác trước khi chưa thọ thân quả báo đời sau, trong khoảng thời gian này thần thức sẽ thọ thân trung ấm. Có người sau khi thọ thân trung ấm chỉ qua một hai ngày thì thọ thân quả báo đời sau, có người một hai tuần thọ thân quả báo đời sau, nhưng tối đa là bảy tuần quyết định sẽ có chỗ cho thần thức thọ sanh.

Nói chính xác, chỗ thần thức rời thể xác là phần lạnh sau cùng của cơ thể, nhưng tối kỵ việc dùng tay thăm dò hơi nóng trên thân thể người chết. Vì thế, từ khoảng mười đến mười hai giờ đồng hồ là có liên hệ tình hình như bài trên đã nói. Nhưng nên xem thời tiết nóng hay lạnh hoặc địa phương có thích nghi hay không thích nghi, rồi ước lượng khả năng mà đem thời gian thăm dò hơi nóng người chết co lại hoặc kéo dài một chút đều có thể được.

4.3. Thần thức rời thể xác đi về đâu?

Không gian không ngăn mé gọi là vũ, thời gian không cùng tận gọi là trụ. Ở trong khoảng vô cùng vô tận của vũ

trụ, tất cả thần thức đều có sự tiếp xúc với các cảnh giới mà cảnh giới đó cũng vô lượng vô biên. Nói khái quát, cảnh giới Thánh nhân có bốn, cảnh giới phàm phu có sáu. Tâm thể của mười cảnh giới này vốn đồng, nhưng vì sự mê ngộ nhiễm tịnh của mỗi loài bất đồng mà hình thành phàm Thánh, giải thoát hay trói buộc ngàn muôn sai biệt. Đây là nói việc làm Thánh hay phàm, hoặc hưởng thọ khoái lạc giải thoát tự tại, hoặc lãnh thọ thống khổ nghiệp chướng trói buộc đều do tự tâm cảm thành tự tâm là chủ tể.

Nhưng nay là thời Mạt pháp nếu hoàn toàn nương vào tự lực mà mong cầu chứng ngộ, vạn người tu khó được một hai người. Chúng sanh thời nay phần nhiều si ám mê nhiễm hư vọng điên đảo nghiệp trọng phước khinh, chướng thâm, huệ thiểu, như thế thì không mãi mãi trôi lăn trong Tam giới hay sao?

Đức Thích Ca Thế tôn nhân đó xót thương nên đặc biệt mở ra pháp phương tiện, chỉ bày pháp môn niệm Phật rất đơn giản mà dễ thành tựu. Ngài dạy rằng ở thế giới Tây phương có đức Phật A Di Đà, vị Phật đó nguyện lực rộng lớn, không luận là người thượng trí hay kẻ hạ ngu, người hiền lương hay kẻ độc ác, chỉ cần hồi đầu hướng thiện phát tâm tín sâu nguyện thiết, thành khẩn xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật một lòng cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực lạc, khi mạng chung Phật và Thánh chúng sẽ đến tiếp dẫn. Người đó ở trong khoảng một niệm liền được vãng sanh, vĩnh viễn thoát ly nỗi thống khổ luân hồi mãi mãi thọ hưởng sự an vui thắng diệu.

Nhân đây, tôi xin diễn bày pháp cứu độ trước và sau khi lâm chung ứng dụng vào thời điểm nguy ách này. Ngoài việc không được xê dịch cơ thể không bị ai khóc lóc ra bà con và bạn bè ở trong phòng bệnh nên giữ yên lặng để tâm

và cảnh an tịnh, nên vì người bệnh mà đồng thanh xưng niệm Phật hiệu A Di Đà để dẫn dắt thần thức người bệnh nghe danh hiệu Phật, sanh lòng hoan hỷ, trong tâm duyên theo tiếng niệm Phật, tâm cảnh người bệnh sẽ khai sáng có cảm giác an toàn một lòng cầu sanh nước Phật, quyết định được vãng sanh thế giới Tây phương Cực lạc.

4.4. Người bệnh cần nên có nhận thức

Tất cả các pháp trong thế gian đều do nhân duyên mà sanh huyễn hóa mà có. Bởi do nhân duyên hư vọng hòa hợp mà có sanh, nhân duyên hư vọng biệt ly mà có diệt. Duyên tụ thì huyễn có, duyên tán thì huyễn không. Cho nên tất cả các pháp từ xưa đến nay chẳng khác nào như bóng trên mặt nước, cảnh hiện trong gương, lửa xẹt điện chớp, tựa như nhắm mắt thấy hoa đốm giữa hư không. Thân tứ đại này vốn bọt bèo huyễn chất không bền, già suy bệnh chết khổ không vô thường. Đó là quy luật tất nhiên của sanh diệt biến dị đổi dời trong sát na không dừng. Cho nên cuộc đời con người rốt cùng cũng có một điểm cuối, thế gian chỉ là quán trọ ven đường ta chỉ là kẻ lữ khách tạm nghỉ chân đôi chút mà thôi.

Đời người vài mươi năm, không những đã ở trong vòng danh lợi vật dục, được mất hơn thua, hội hợp chia ly, oán tắng ái biệt, thiên tai hỏa hoạn, sanh kế bức bách, phiền muộn lo toan, thù địch oán đối mà còn đời đời kiếp kiếp bỏ thân này lại thọ thân khác, nhân quả nối tiếp kiếp mãi xoay vần không thoát ngoài tứ sanh, trầm luân ngũ thú, trong cảnh huyễn sống huyễn chết vạn khổ chồng chất, thân tâm huyễn thọ sự thống khổ như thế nhưng chưa bao giờ có sự tỉnh ngộ.

Nên nghĩ tất cả các pháp trong thế gian đều là sanh diệt vô thường, đều là mộng huyễn không thực. Lại nghĩ nỗi thống khổ của ba ác đạo dễ vào mà khó ra, cõi người thì

trước ác, phước trời thì dễ hết, nhưng nghiệp nhân mỗi khi đã tạo khó mà tránh khỏi. Giả sử bị trầm luân trong ba cõi thì uổng thọ sanh tử luân hồi không có hạn kỳ. Vì thế chúng ta nên tinh tấn nhanh chóng hồi đầu, đem tất cả việc nhà thầy đều buông bỏ, đối với các pháp đều không tham luyến mà một lòng quy hướng về với Phật A Di Đà cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực lạc.

Mỗi niệm mỗi niệm đều kiên cố đến khi mạng chung nhất định sẽ được Phật hiện thân đưa tay tiếp dẫn. Nghĩa là đức A Di Đà Phật cùng với Thánh chúng đồng đến đón tiếp, trong khoảng khảy móng tay liền được vãng sanh thế giới Di Đà thanh tịnh. Từ đây siêu phàm nhập Thánh thần thông tự tại thọ mạng không cùng, ra khỏi Tam giới thoát hẳn sanh tử, đây là hạng người có đại trí tuệ. Hoặc như mạng sống chưa hết thì nhờ công đức niệm Phật, quyết định tiêu trừ tội chướng thọ mạng thêm bền.

Nếu thấy bệnh tình của mình mỗi ngày mỗi nặng nên dặn dò phó thác mọi việc cho người nhà, như có người nào đến thăm đều xin họ vì mình niệm Phật không nên cùng họ nói chuyện tạp. Công đức niệm Phật là bất khả tư nghì. Kinh nói: *“Niệm một câu A Di Đà có thể tiêu trừ các tội nặng trong nhiều kiếp sanh tử. Niệm một câu A Di Đà Phật, trên thấu đến trời Hữu đánh dưới chỉ đến ngục Phong luân, chúng sanh nhiều như cõi vi trần thầy đều hưởng thọ sự lợi ích”*. Do đó, công đức niệm Phật có thể siêu thoát quỷ thần có thể cứu độ được thân trung ấm. Nếu khi bệnh nặng thấy các oan hồn quỷ dữ đến khủng bố, hoặc biến thành các cảnh ưa thích để dụ dỗ, lúc đó chỉ nên thành khẩn niệm A Di Đà Phật, tà ma quỷ dữ nghe tiếng niệm Phật có thể siêu thoát hoan hỷ mà đi. Nhân đây, nhờ niệm Phật mà oán kết được hóa giải nghiệp chướng sớm tiêu trừ, bản thân rất thuận lợi vãng sanh thế giới Cực lạc.

Người niệm Phật là hoàn toàn nương nhờ vào nguyện lực đại bi của Phật A Di Đà nhiếp thọ. Vì thế nếu chúng ta một lòng xưng danh hiệu Phật thì trong ao thất bảo ở Tây phương có hiện ra một đóa hoa sen đề tên họ chúng ta, ngày kia khi chúng ta mạng chung sẽ thất sanh trong đóa sen đó. Nếu ở Ta bà này niệm Phật tinh tấn không giải đãi thì hoa sen ở Tây phương phóng ra bốn tia sắc báu ngày càng thêm rực rỡ. Thế giới Cực lạc sự thanh tịnh thù thắng trang nghiêm vi diệu, lầu các đều do bảy báu tạo thành, các báu kỳ dị thanh nhã hương khiết, ao báu nước bát công đức tẩy trừ tâm cấu bần, nhạc trời thường trỗi không đánh tự kêu, khí hậu không nóng không lạnh điều hòa thích nghi, cơm ăn áo mặc tùy ý hiện bày, chim báu rực rỡ hát ra diệu âm diễn nói lý khổ, không, vô thường, vô ngã, gió hiu hiu thổi cây báu giảng bày đều diễn nói vô lượng pháp âm vi diệu, sáu căn thanh tịnh không có các khổ, mọi trần lao cấu nhiễm tự nhiên tiêu trừ, trí tuệ thâm tiến đạt sâu thực tướng, thần thông tự tại mạng sống không cùng không còn các khổ chỉ hưởng thọ các điều vui .

Hạng người sau khi chết chỉ mong bà con vì mình làm Phật sự để siêu thoát, hoặc làm đám lớn cho dễ xem mà không biết khi sống nương vào bản thân tu học để cầu giải thoát chứng Thánh đạo là dễ, còn sau khi chết nương vào bà con làm công đức để cầu siêu thoát là khó. Giả sử bà con, con cái có tâm chí thành cung kính mời các vị cao Tăng đến làm Phật sự, lễ bái sám hối cầu Phật gia bị tất cả công đức đó trong bảy phần người chết chỉ hưởng được một phần, sáu phần công đức còn lại là thuộc về người sống cho đến thuộc về người xuất gia làm Phật sự.

Vì thế trước khi lâm chung, người bệnh nên vì bản thân mình mà làm tất cả mọi công đức, lúc đó bản thân sanh tâm hoan hỷ, tâm chí thành, tâm sám hối, tâm niệm Phật, bản

thân đã biết rõ nương vào sức gia bị sẽ đạt được sự lợi ích rất lớn, rất dễ cứu độ. Tốt nhất là khi thân thể còn khỏe mạnh cố gắng phát tâm tu phước huệ, tụng kinh lễ sám, trai giới niệm Phật. Hiểu rõ được lẽ thật của vũ trụ nhân sanh, phát nguyện lớn lập chí lớn, tu Thánh đạo thành Thánh quả. Nhưng khi lâm chung có người khác trợ niệm lễ đương nhiên là vô cùng cần thiết.

Nên mở máy niệm Phật, người bệnh phải giờ giờ phút phút lắng nghe niệm theo hoặc lắng nghe niệm thầm. Nếu tai người bệnh thường huân tập tiếng niệm Phật, khí lực sẽ tỉnh lại có thể tịnh hóa thân tâm tăng trưởng duyên lành, trưởng dưỡng Thánh thai, trong ruộng tám thức thường gieo giống đạo. Lâm chung lại được người khác trợ niệm trợ thành việc lớn vãng sanh, thực là trong khi bệnh không thể thiếu người bạn đồng tu tịnh nghiệp.

4.5. Người bà con cần nên nhận thức

Nếu người bệnh bệnh tình quá nặng khó lành thuốc thang vô hiệu, gia đình nên mời các vị thiện tri thức đến khai thị cho người bệnh.

Thiện tri thức nên đến trước người bệnh mà nói: “*Cuộc đời vốn là khổ, không, vô thường, vô ngã, chỉ có thể giới Tây phương Cực lạc là cực kỳ trang nghiêm thanh tịnh. Con người dù giàu sang phú quý nhưng trong nháy mắt đã thành không. Cõi Tây phương thì sự khoái lạc vô cùng. Bà con nay sẽ vì ông mà đối trước Tam bảo lễ Phật sám hối, tụng kinh niệm Phật, bố thí phóng sanh ngõ hầu tăng trưởng phước đức cho ông*”.

Giả sử người bệnh vui mừng phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh, cảm giác có sự an toàn tâm có chỗ quy hướng thì khuyến khích họ buông xả tất cả chuyên tâm nghe theo tiếng

niệm Phật của người trợ niệm, hoặc chuyên tâm nghe theo Phật hiệu. Tâm người bệnh lắng nghe tiếng niệm Phật phải như con thơ nhớ mẹ một lòng quy hướng về Phật A Di Đà, lấy tín sâu nguyện thiết thành khẩn niệm Phật làm tư lương để cầu vãng sanh thế giới Cực lạc. Người bà con lại nên chỉ thành khẩn thiết vì người bệnh mà niệm Phật trợ niệm, cầu Phật lực gia hộ người bệnh nếu mạng sống chưa hết thì bệnh tình thuyên giảm tiêu trừ tật bệnh thọ mạng thêm dài, còn bằng mạng sống đã hết thì nhờ sức Phật tiếp dẫn sớm được vãng sanh. Nếu người bệnh do nghiệp chướng phát hiện mà sanh tâm chán ghét tiếng niệm Phật, lúc đó người bà con nên tụng vài ba bộ kinh Địa tạng, hoặc niệm danh hiệu Nam mô đại nguyện Địa tạng vương Bồ tát thì người bệnh có thể nghiệp chướng tiêu trừ sanh lòng ưa thích niệm Phật.

Người bà con không nên ở trước mặt người bệnh có nét ưu sầu thảm não để tránh người bệnh sanh khởi tình cảm luyến ái. Âm điệu niệm Phật không nên xen lẫn bi ai để tránh người bệnh dẫn khởi tâm sầu thương mà mất chánh niệm. Bà con nhất định không được khóc lóc chỉ là tăng thêm tình ái trói buộc phiền não thống khổ, thậm chí làm cho người bệnh bức mình mà sanh tâm sân hận do tâm sân hận mà đọa ác đạo, như thế há chẳng làm sai lạc việc lớn vãng sanh của người bệnh hay sao.

Người bệnh khi sắp lâm chung bà con nếu có ăn thịt uống rượu không nên để cho người bệnh thấy, nếu không người bệnh dễ mất chánh niệm sẽ đọa vào Tam đồ ác đạo.

Nếu người bệnh hơi thở đã chấm dứt, do vì thần thức chưa lìa thể xác nên lúc đó cơ thể người chết vẫn còn cảm giác, các vị lương y, người thăm viếng cần có thái độ cẩn thận nên nghe theo lời yêu cầu của gia đình. Trong thời gian mười đến mười hai giờ đồng hồ cần giữ sự yên lặng, đồng

thời nên cung cấp khí lạnh hoặc nước đá để khí hậu phòng bệnh được mát mẻ. Lúc này cơ thể người bệnh không được di chuyển, không được đụng chạm các vật trong phòng. Đến như tư thế người chết nên để nằm tự nhiên sau đó dùng vải cũ nhúng nước nóng áp vào tay chân người chết thì cơ thể có thể mềm mại như khi sống.

Phòng bệnh phải tuyệt đối yên lặng không được cười giỡn nói chuyện tạp, nếu trước khi người bệnh chấm dứt hơi thở chưa kịp mời thiện tri thức đến khai thị thì lúc này mời ngay vị thiện tri thức đến bên tai người chết lớn tiếng khai thị (nội dung khai thị như đoạn trước). Tâm người chết còn có sự hiểu biết nhờ khai thị khiến họ có chỗ quy hướng tâm có nơi nương tựa. Bà con và bạn bè nên chia ban luân phiên niệm Phật, trước niệm đủ sáu chữ Hồng danh khoảng mười phút sau đó chuyển sang niệm bốn chữ Hồng danh “A Di Đà Phật” mỗi câu mỗi chữ phải rõ ràng phân minh.

Tốt nhất là mọi người nên hòa theo tiếng niệm Phật trong máy của pháp sư, trong tâm liền nghĩ tưởng cầu nguyện Phật A Di Đà từ bi phóng quang tiếp dẫn. Tiếng niệm Phật không được gián đoạn khiến cho thần thức người bệnh nghe được câu Phật hiệu liên tục rõ ràng, mới có thể sanh tâm hoan hỷ cảm ứng được nguyện lực của Phật, mà theo Phật vãng sanh thế giới Cực lạc. Có điều khi trợ niệm trong phòng bệnh nên tránh làm phiền nhiễu đến những người bệnh khác.

Một niệm sau cùng khi lâm chung là thời điểm quyết định cho việc siêu thăng hay đọa lạc. Một niệm sau cùng nếu là niệm lành thì sanh về cảnh giới nhân thiên, một niệm sau cùng nếu là niệm ác thì đọa lạc vào cảnh giới Tam đồ, một niệm sau cùng nếu là niệm Phật thì vãng sanh về cảnh giới Tây phương. Một lòng niệm Phật là tâm lực, nguyện

lực tiếp độ chúng sanh là Phật lực, sự cảm ứng là pháp lực. Ba lực bất khả tư nghì này dung hợp vào trong một câu Hồng danh, Phật A Di Đà sẽ tự nhiên trong tâm niệm Phật mà hiện thân tiếp dẫn, cho nên nếu tâm niệm sau cùng khi lâm chung là niệm Phật, người đó liền theo Phật vãng sanh về thế giới Cực lạc. Nhân đây, mục đích của bà con và bạn bè trợ niệm niệm Phật là hy vọng một niệm sau cùng của người bệnh là niệm Phật, theo Phật vãng sanh. Vì thế giờ phút lâm chung chúng ta trợ duyên người bệnh niệm Phật tức có sự diệu dụng thù thắng vô cùng.

Sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở từ mười đến mười hai giờ đồng hồ, không luận là có vãng sanh hay không người trợ niệm đều nên luân phiên tiếp tục niệm Phật. Nếu thần thức người chết đã vãng sanh thì nhờ công đức niệm Phật có thể tăng cao phẩm vị. Nếu người chết do mất chánh niệm không được vãng sanh thì thần thức người chết ở trong khoảng thời gian bảy ngày, hoặc chậm lắm bảy tuần nhờ công đức trợ niệm mà càng mau siêu thoát. Bởi vì thân trung ấm người chết vốn phiêu phiêu không định khổ sở trăm bề không nơi nương tựa. Trong thời gian sau khi chết đến bảy tuần, thân trung ấm ở trong mỗi niệm mỗi niệm luôn mong ngóng người bà con cốt nhục vì mình mà tạo phước làm công đức để cứu bạt khổ nạn. Vì vậy lúc này người bà con, một mặt nên liên tục thay ban niệm Phật khiến thân trung ấm nghe được tiếng niệm Phật mà được siêu thoát, giống như kẻ đói khát mà được uống nước cam lồ; một mặt cung thỉnh các bậc cao Tăng tụng kinh niệm Phật để cầu nguyện thần thức người chết mau được siêu thoát. Người bà con nên vì vong linh mà rộng tu phước huệ hồi hướng cho họ được tiêu trừ nghiệp chướng sớm được vãng sanh Tịnh độ.

Nếu người chết khi sanh tiền chưa từng biết Phật pháp, hoặc căn bản vốn không tin Phật pháp nhưng vì thân trung

âm hiện đang rơi vào cảnh khốn khổ nên họ rất mong ngóng được cứu độ. Do đó trong bảy tuần thất tiến vong là thời gian có thể chuyển hóa tâm thức mê lầm của họ. Ở trong thời gian quá độ nghiệp báo một đời chưa rõ ràng này người bà con nên vì người chết mà làm các công đức, vận dụng tâm chí thành tha thiết hồi hướng công đức cho người chết. Mục đích là chuyển hóa định nghiệp đọa lạc Tam đồ ác đạo của họ thành nhân tố vãng sanh Tịnh độ vĩnh viễn hưởng thọ mọi sự an lạc.

Sau khi mạng chung người bà con nên ở trong thời gian bảy tuần vì người chết mà tu tạo các công đức, bố thí phóng sanh cứu giúp kẻ nghèo đói, cúng dường Tam bảo lễ bái sám hối tụng kinh niệm Phật, cầu Phật gia bị khiến người chết xa lìa nghiệp chướng, vãng sanh Tịnh độ. Bà con và con cái nên lấy sự hiếu thuận sâu nặng và công đức chí thành tha thiết để niệm Phật, như thế hai bên kẻ sống người chết mới có sự cảm ứng mới có thể làm cho người chết cảm được công đức cứu độ.

Người chết thăng trầm trong khổ đau hay hạnh phúc trách nhiệm đó hoàn toàn tùy thuộc vào bà con. Tốt nhất là người bà con nên tránh đi tất cả những việc làm không có ý nghĩa mà chuyển thành những công đức cứu giúp kẻ nghèo khó... Vì thế *không nên tẩm liệm những đồ quý giá, không cần phát tang to làm đám lớn, không nên tụ tập ăn uống linh đình, không nên quá chú trọng đến hình thức mà điều quan trọng là làm sao cho người chết đạt được sự lợi ích chân thật.*

Trong thời gian bốn mươi chín ngày gia đình nên ăn chay niệm Phật đồng thời cử ngũ tân và cấm tuyệt sát sanh. Tang lễ đều nên cúng chay dọn chay cần làm các công đức để người chết tiêu trừ nghiệp chướng, sớm vãng sanh về thế

giới thanh tịnh của Phật A Di Đà. Như thế người bà con không những đạt được phước đức vô lượng mà còn có thể cảm được thiện thần thường theo bên mình ủng hộ.

Cúng tế vong linh nên lấy việc niệm Phật làm chính bà con và bạn bè đều nên tham gia niệm Phật. Niệm Phật cứu độ người chết công đức rất lớn rất dễ làm rất tinh tế và có sự lợi ích chân thật. Có điều những người tham gia niệm Phật nên tránh ăn mặn uống rượu và cử ngũ tân.

Các chùa Thiền đạo, chùa Pháp vân, Hoa nghiêm Liên xã ở thành phố Đài bắc đều có cho thỉnh máy niệm Phật, gia đình nên thỉnh về để mọi người hòa theo tiếng niệm Phật của pháp sư trong máy mà niệm. Muốn cho người chết đạt được sự lợi ích, gia đình ngoài việc tu tạo các công đức còn nên ngày đêm chia ban luân phiên niệm Phật, sao cho tiếng niệm Phật không gián đoạn, mong cầu Phật tiếp dẫn thần thức người chết vãng sanh Cực lạc. Chớ nên đốt giấy tiền vàng mã và chôn cất các vật dụng của người chết. Làm như thế chính là hy vọng người chết đọa lạc vào trong cảnh giới Ngạ quỷ. Gia đình cần nên nhớ điều này.

4.6. Việc làm của nhà mai táng cần có sự cải tiến

Sau khi thần thức rời khỏi thể xác ngoại trừ những người có nghiệp lực cực ác hay cực thiện, hoặc vãng sanh Thánh đạo đều không phải trải qua giai đoạn thân trung ấm, còn lại hạng người phổ thông bình thường phần nhiều đều phải thọ thân trung ấm. Nay tôi xin nói rõ tình hình tại sao có một số người đã chết rồi mà sống lại, mong các vị để tâm tham khảo.

Thân trung ấm không nơi nương tựa phiêu phiêu không định, trong giai đoạn sau khi đã chết nhưng chưa có chỗ thọ sanh, hoặc chấp thân này là ta mà lấy đó làm đối tượng để

thọ sanh, nếu tử thi chưa hoại có thể hồi dương trở lại. Có một số người hốt nhiên chết bất đắc kỳ tử nếu thọ mạng chưa đáng chết trong thời gian bảy ngày dưới âm ty trả về cũng có thể sống trở lại.

Lại có một số người vì phán đoán sai lầm, lúc người bệnh đang còn tình trạng hấp hối tâm chưa rời khỏi thể xác, thế mà người sống đối xử quá đáng với họ hoặc lập tức đem tử thi tống vào nhà xác, hoặc ngay trong ngày đã vùi tẩm liệm, cho đến khi bệnh tình người đó giảm họ khỏe lại nhưng người khác vì không biết mà cho rằng người này chết rồi sống trở lại. Liên quan đến vấn đề người chết đi sống lại không những có ghi trong sách vở mà trong các bệnh viện, nhà mai táng đều có xảy ra cảnh người chết đi sống lại. Vì thế đối với việc lớn lâm chung chúng ta cần nên đặc biệt thận trọng.

Nhân đây, sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở cho đến lúc tẩm liệm bà con đối với cơ thể người chết phải giờ giờ phút phút để tâm theo dõi, không luận thần thức đã rời thể xác hay chưa thấy đều nên đối xử như người đó đang còn ở trạng thái hấp hối. Đối với việc tẩm rửa thay quần áo người chết cho đến quá trình tẩm liệm người bà con cần phải trực tiếp trông xem. Tóm lại, từ khi người chết chấm dứt hơi thở cho đến lúc tẩm liệm bà con không được rời khỏi tử thi, nên thực tâm hiểu đạo “*Theo hầu ở bên đích thân tẩm liệm*”, đây là đạo lý muôn thuở. Nếu cho rằng nay là xã hội công nghiệp nên bỏ bớt các thủ tục rườm rà gây trở ngại, nhưng đâu có thể cho rằng xã hội công nghiệp là đem thân thể cha mẹ chết chưa lạnh mà tống vào nhà xác hay nơi mai táng rồi không đoái hoài sao?

Các thành phố lớn trên thế giới đều có thiết lập nhà mai táng, gia đình người chết đối với mọi việc làm của nhà mai

táng không nên quá tin tưởng khiến đang tâm làm cho người chết bị ngược đãi. Một số gia đình chỉ biết đem tử thi giao cho nhà mai táng, bản thân không quan tâm không để ý đến việc người chết phải chịu biết bao sự thống khổ. Gia đình và người phúng điếu chỉ quan tâm đám ma cho rình rang, người chết áo mũ cho chỉnh tề để tẩm liệm... mà không chú ý đến các việc trước và sau khi đưa tử thi vào quan tài. Vì để hợp tình hợp lý đúng với sự hiểu đạo, hết thấy quá trình trước khi chết cho đến lúc tẩm liệm gia đình nên trực tiếp giám sát để tránh cho người chết khỏi phải chịu sự thống khổ; “*Theo hâu ở bên đích thân tẩm liệm*” là truyền thống văn hóa đạo đức của người Trung hoa là hiếu đạo luân thường cố hữu của con người.

Gia đình người chết nếu cho rằng cần nên tuân thủ theo các việc làm của nhà mai táng gia đình khỏi phải trực tiếp giám sát, đây quả thật là đại đại bất hiếu là hoàn toàn không phù hợp với tập tục tốt đẹp xưa nay của người Trung hoa. Nếu như nhà mai táng tự làm mà không có lương tâm nghề nghiệp đây không phải là tổn hại cho người chết lắm sao? Con cháu hiếu thuận há không cần cảnh giác mà yên tâm sao? Huống còn chạy theo một số hủ tục, có một vài nhà mai táng trước khi tẩm liệm họ dùng dao mổ bụng tử thi lấy nguyên phần ruột bên trong rồi độn mật cưa vải cũ vào. Hoặc dùng dao kéo mổ tử thi để tiện việc tẩy trùng. Cách đây mấy năm có một nhà mai táng ở xứ nọ bị gia đình khởi tố vụ cưỡng dâm xác chết.

Phàm các việc làm tàn bạo thảm hại này căn bản là do gia đình khi đưa tử thi vào không trực tiếp giám sát mọi việc làm của nhà mai táng. Còn nhà mai táng như thế chẳng khác nào cảnh Địa ngục ở trần gian? Nếu người chết thần thức chưa rời thể xác lúc này người chết vẫn còn có cảm giác như đang hấp hối, việc xử lý tử thi một cách tàn bạo của nhà mai

táng há không phải là lò mổ hay sao? Tóm lại, không luận thần thức đã rời thể xác hay chưa với người chết chúng ta không được đối xử ngược đãi họ, nên lấy sự hiếu đạo của con người mà đặc biệt thận trọng việc này. Nhà mai táng ở các địa phương, việc làm của họ tuy không tận tình nhưng nếu gia đình trực tiếp giám sát quyết họ sẽ làm đúng quy củ.

Nhà mai táng là nơi mà tất cả mọi người đều phải trải qua, đây là công việc chung của xã hội; nhằm đề tiêu trừ tội ác duy trì và bảo hộ sự hiếu đạo của con người, do đó mọi người không nên có tâm xem thường. Nhân đây, nhà mai táng ở các nơi nên mời các vị hiền nhân văn sĩ đóng góp các ý kiến để cải tiến, ngõ hầu kiến lập nội quy mô phạm cho mình. Tôi xin lược một vài ý kiến đối với các việc làm của nhà mai táng hiện nay mong các vị lưu tâm xét kỹ.

1. Tất cả mọi sự sinh hoạt cho đến phòng ốc, khuôn viên... của nhà mai táng chỗ nào còn thiếu thốn, người dân trong địa phương và chính quyền sở tại cần tạo điều kiện quan tâm giúp đỡ để cảnh quang được sạch đẹp.

2. Đối với người chết tuyệt đối không được làm các việc làm trái với sự hiếu đạo của con người.

3. Quá trình xử lý người chết của nhà mai táng nên công khai không được bí mật ngược đãi, gia đình người chết cần phải trực tiếp giám sát mọi việc làm của nhà mai táng đối với người chết.

4. Nếu gia đình có những ý kiến không đồng tình với việc làm của nhà mai táng trong quá trình xử lý người chết, nhà mai táng nên nghiên cứu cải thiện.

5. Nên lấy nguyên tắc phù hợp với sự hiếu đạo của con người để xử lý.

6. Trước khi tẩm liệm nên mời gia đình đến giám định mọi việc làm đối với người chết lấy đó làm nguyên tắc. Tại các thành phố lớn nên thiết lập thêm các nhà mai táng tăng thêm các bàn thờ vong để gia đình tiện việc cúng tế. Kêu gọi mọi người cần thực hành hiếu đạo “*Theo hâu ở bên đích thân tẩm liệm*”. Vì sự tiến bộ của xã hội nhà mai táng cần phải có đầy đủ nội quy mô phạm.

4.7. Sau khi chết bảy ngày mới cử hành hỏa táng

Việc hỏa táng có liên quan đến mùa nóng mùa lạnh không đồng, mùa lạnh trong bảy ngày xác chết vẫn chưa biến hoại nếu chưa quá bảy ngày mà đã hỏa táng sẽ xảy ra một số vấn đề; một là sợ thần thức chưa hoàn toàn rời khỏi thể xác; hai là lỡ có trường hợp người chết rồi hồi dương trở lại. Vì thế với mùa lạnh nên để sau bảy ngày tốt nhất là sang tuần thứ hai mới cử hành hỏa táng.

Mùa nóng xác chết rất mau sinh thối có thể quyết định sớm hơn. Một số nơi người chết mới chầm dứt hơi thở hai ba ngày liền cử hành hỏa táng, đây là việc làm vô cùng nguy hiểm và tàn nhẫn cần phải thận trọng. Người xưa từng nói: “Từ ba đến bảy ngày có khi thần thức vẫn chưa rời thể xác”, câu nói này là chỉ một số trường hợp đặc biệt nhưng chúng ta cũng nên lấy đó để cảnh giác.

4.8. Mọi ý muốn của mình nên dặn dò trước cho gia đình

Người lớn tuổi trong gia đình đừng nên cho rằng bàn luận về chuyện sống chết là không vui vẻ rồi kiêng kỵ mà không bàn luận, việc liên quan tới vấn đề trước và sau khi chết rất có sự lợi hại cho bản thân. Chết là vấn đề lớn mà mọi người không một ai có thể tránh khỏi, con cháu trong

gia đình khi đến tuổi trưởng thành cũng đều phải hiểu rõ vấn đề sống và chết này.

Thời gian chóng qua tuổi thơ nháy mắt đã già yếu nên con người khi tuổi còn trẻ cần đem bản văn này để mọi người trong gia đình cùng tham khảo, mọi ý muốn của mình trước và sau khi lâm chung phải dặn dò rõ ràng với con cháu đó là thượng sách. Đối với một số người trẻ tuổi với việc sống chết họ không chút để tâm, người lớn nếu không đem những chủ trương của mình dặn dò trước với con cháu thì đến lúc lâm chung trong tâm tuy còn minh mẫn nhưng miệng không thể nói được, con cháu nếu xử lý các việc không như ý tâm sẽ khởi phiền não, thần thức sẽ oan uổng chịu phải những sự khổ nạn.

4.9. Nhân tự lực và duyên tha lực

Lâm chung niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ cần có đầy đủ nhân tự lực và duyên tha lực. Tự lực là chánh nhân để vãng sanh Tây phương, tha lực là trợ duyên để vãng sanh Tây phương. Nhân và duyên hòa hợp mới có sự cảm ứng thành tựu việc lớn vãng sanh.

Xét về phương diện tự lực, người nào khi bình thường có niềm tin về thế giới Cực lạc tin có Phật A Di Đà, ước nguyện được sanh về thế giới Cực lạc, ước nguyện được thấy Phật A Di Đà. Một lòng chí thành niệm Phật cầu sanh về Tịnh độ cầu thấy Phật A Di Đà. Câu câu chữ chữ từ tâm mà phát từ miệng mà khởi rồi vào trong tai, mỗi niệm mỗi niệm tương tục không có gián đoạn. Âm điệu hòa nhã nhu nhuyễn tiếng niệm Phật khẩn thiết chí thành. Niệm niệm có đủ tâm mong cầu câu câu đều nguyện vãng sanh Tịnh độ, cầu Phật từ bi nhiếp thọ mong Phật thương xót duỗi tay cứu độ.

Đức Di Đà thương nhớ chúng sanh chẳng khác nào như mẹ nhớ con, chúng sanh nào có tâm tín nguyện trì danh nhớ Phật niệm Phật như con nhớ mẹ, hai đàng có sự thương nhớ sâu nặng không lúc nào ngăn cách tất có sự cảm ứng lẫn nhau người đó quyết sẽ được Phật nhiếp thọ. Không luận cảnh duyên thuận nghịch hay khổ vui ngay cảnh đó đều tuyệt hẳn ngoại duyên tâm không theo cảnh mà chuyển, ở trong mọi lúc mọi nơi đều chuyên cần trì danh niệm Phật thâm nhiếp cả sáu căn tịnh niệm nối nhau. Lâu ngày công phu sẽ thuần thực, đến khi lâm chung mới có thể buông bỏ mọi duyên đề khởi câu Phật hiệu. Lâm chung nếu chánh niệm hiện tiền tức sẽ được Phật tiếp dẫn, như trong khoảng khảy móng tay liền được vãng sanh về thế giới Cực lạc.

Người bệnh khi lâm chung, người khác vì họ mà niệm Phật trợ niệm, một là có thể trợ giúp người bệnh đề khởi tâm niệm Phật, hai là có thể trợ giúp người bệnh sám hối nghiệp chướng. Nếu nghiệp chướng của họ tiêu trừ thì hoa sen báu và Thánh chúng tất cả mọi thắng cảnh Tịnh độ tự nhiên hiện tiền.

Người nào khi lâm chung có được tâm tín sâu nguyện thiết, có được tâm khẩn thiết chí thành niệm Phật như bình thường, người đó một niệm sau cùng là niệm Phật đó là nhân tự lực.

Người nào khi bình thường không có tâm tín sâu nguyện thiết chí thành niệm Phật, hoặc tuy có tâm tín sâu nguyện thiết chí thành niệm Phật nhưng công phu chưa được thuần thực, đến lúc lâm chung gặp được thiện tri thức khai thị mà sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm chánh tín phát nguyện cầu sanh, tâm chí thành niệm Phật đó cũng là nhân tự lực.

Đức A Di Đà thệ nguyện sâu rộng độ khắp các loài chúng sanh, thế giới Cực lạc thanh tịnh trang nghiêm đó là duyên tha lực.

Thiện tri thức khéo khai thị khiến người bệnh sanh tâm chánh tín, buông bỏ mọi duyên trần một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Gia đình và liên hữu vì người bệnh mà niệm Phật trợ niệm, từ khi chấm dứt hơi thở cho đến mười hay mười hai giờ đồng hồ, lại không chuyển dịch cơ thể không bi ai khóc lóc đó cũng là duyên tha lực.

Nếu người nào khi lâm chung nhân tự lực và duyên tha lực cả hai đều đầy đủ thì sẽ có sự cảm ứng lẫn nhau, người đó nhất định sẽ được Phật tiếp dẫn, niệm trước vừa lâm chung niệm sau đã có mặt ở Tịnh độ. Nếu ai có sự ứng hợp nhân và duyên như trên thì vạn người niệm Phật vạn người vãng sanh.

Người nào thường ngày tuy có tâm tín nguyện niệm Phật nhưng đến lúc lâm chung vì bệnh khổ bức bách khiến tâm niệm Phật không đề khởi được, đề rồi khởi lòng tham luyến tình ái dục niệm thế gian cho đến vợ con tài sản, ý niệm tham luyến này buông không xuống, trường hợp này là không có nhân tự lực.

Người nào nếu lúc lâm chung chẳng có thiện tri thức đến khai thị cũng không có người niệm Phật trợ niệm, lại gặp gia đình không biết mà chuyển dịch cơ thể bi ai khóc lóc phá hoại chánh niệm, trong tâm người chết vô cùng phiền muộn nhưng không thể mở miệng nói được, do đó sự thống khổ phiền muộn càng tăng, trường hợp này cũng là không đủ duyên tha lực.

Người nào khi lâm chung có đủ nhân tự lực nhưng thiếu duyên tha lực, hoặc khi công phu niệm Phật thuần thực

không cần phải người khác niệm Phật trợ niệm nhưng vì gia đình không biết mà chuyển dịch cơ thể bị ai khóc lóc khiến phá hoại chánh niệm, trường hợp này là có nhân mà không có duyên cũng không thể vãng sanh.

Người nào nếu khi lâm chung chỉ nương vào duyên thiện tri thức khai thị gia đình niệm Phật trợ niệm, không bị chuyển dịch cơ thể không bị ai khóc lóc nhưng bản thân vì bệnh khổ bức bách, hoặc tâm bị trói buộc vào sự tham luyến tình ái dục niệm thế gian vợ con tài sản mà buông không xuống, vì thế tâm tín nguyện niệm Phật không đề khởi được, trường hợp này là có duyên mà không có nhân cũng không thể vãng sanh.

Đức A Di Đà thệ nguyện sâu rộng như vàng trắng sáng tỏ không chỗ nào mà ánh trắng không chiếu. Chúng sanh phát tâm niệm Phật như ao trong yên tĩnh không động. Nước ao trong lặng thì bóng trắng tỏ hiện, tâm chúng sanh thanh tịnh thì chư Phật hiển bày. Người niệm Phật với công phu thuần thực sẽ cảm thông với Phật, người đó khi lâm chung nương vào nguyện lực của Phật quyết định sẽ được vãng sanh thế giới Cực lạc.

Kết luận

Chúng ta từ vô thủy đến nay bởi một niệm bất giác mà chạy theo ngoại cảnh phan với duyên trần. Bởi sức nhân duyên si vọng huân tập khiến trong tâm sanh diệt niệm khởi phát sanh các món điên đảo, cho đến toàn thân thành vọng che đậy chướng ngại bản tánh diệu minh. Do vì tâm sanh nên các pháp sanh do vì pháp sanh nên các tâm sanh, tâm cảnh níu kéo triển chuyển vô cùng. Bởi phiền não tham sân si phát từ thân miệng ý tạo thành hữu lậu khởi hoặc tạo nghiệp, nhân nghiệp mà cảm quả do quả mà nhân khởi, nhân và quả nối nhau không bao giờ có gián đoạn.

Vì thế chúng sanh đời đời kiếp kiếp bỏ thân này lại thọ thân khác lưu chuyển không hạn kỳ, mãi mãi trôi lăn nơi biển nghiệp luân chuyển trong Tam giới. Nhân đây, huyền hiện thăng trầm nơi sáu thú uổng thọ đại khổ của thân tâm, sự thống khổ bức bách vô cùng mà chúng sanh không hay không biết. Nên rõ, nhân vọng chấp mà có sanh vì sanh mà có diệt, sanh diệt gọi là vọng hết sanh diệt gọi là chân.

Bởi thấu tỏ được lý duyên sanh như huyền vọng niệm vốn không mà siêng tu Giới định tuệ để có ngày thể nhập chân như Phật tánh, thấy rõ được bản thể Bất động chặt đứt được sóng lớn sanh tử. Cũng ngay đây dứt hẳn vọng tưởng sanh diệt huyền hóa ngộ nhập thể tánh chân thật bình đẳng nhất như. Nhưng toàn nương vào sức tự lực để đoạn hoặc chứng chân phản bản hoàn nguyên, ngộ hầu đạt mục đích xuất ly Tam giới liễu sanh thoát tử, trừ phi người nào đã trải qua nhiều kiếp tiêm tu tức thể đã lắm phen huân tập giống đạo, còn không thì tuy trải qua nhiều kiếp tu hành e rằng vẫn khó có thể chứng ngộ.

Duy có pháp môn Tịnh độ nương nhờ vào từ lực của Phật có thể đời nghiệp vãng sanh. Chỉ cần chúng sanh nào có tín sâu nguyện thiết chí thànhh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là đều có thể vượt tất Tam giới không còn phải thọ thân đời sau. Cho nên lúc lâm chung niệm Phật cầu sanh thế giới Cực lạc đó là then chốt để siêu phàm nhập Thánh cũng là đường tắt mau chóng thành tựu Chánh giác, bỏ con đường tắt này thì không còn con đường nào an ổn hơn. Bởi tín nguyện trì danh là sanh lộ để liễu sanh thoát tử là phép mau để thoát khỏi nghiệp chướng buộc ràng. Lại dùng tịnh duyên tăng thượng mà mau chứng Vô sanh, tiếp lấy trí lực nguyện lực nhập vào trần lao mà bạt tế quần mê sanh tử.

Xét qua hai môn tự lực và tha lực thì tự lực tu hành phải nghiệp tận tình không mới phá được vô minh chứng pháp tánh, tất nhiên người tu phải trải qua nhiều kiếp mới thành chánh giác, việc khó và dễ thành Phật của hai môn khác xa trời vực. Cổ đức nói: *“Chỉ thấy được Di Đà còn lo gì tổ ngộ”*. Vì vậy, chúng ta chỉ cần được vãng sanh Tịnh độ quyết định sẽ thấy Phật nghe pháp mở bày Tri kiến Phật. Nếu chúng được Vô sanh pháp nhẫn được Phật thọ ký thì không khác gì được tăng cao Thánh vị. Từ đây tận cùng vị lai kiếp thường hưởng thọ pháp lạc, thường ra vào trong mười cõi tuyên dương Chánh pháp, gắng sức tu hành nỗ lực hóa độ chúng sanh thực hành đạo lớn Bồ đề. Do đây, trong thì chúng Thánh trí để thoát ly sanh tử ngoài thì diễn bày vạn hạnh để thể nhập vào biển nguyện. Nhập Niết bàn nhưng không rời bỏ đại bi thường hành phương tiện độ người nhưng chưa từng ra ngoài bản thể.

Người học Phật nên lập chí nguyện lớn phát tâm Vô thượng Bồ đề mong cầu chúng được quả vị Vô sanh, sau khi được Phật thọ ký hướng thẳng đạo lớn Bồ đề, dụng sức trí tuệ bi nguyện đi vào khắp biển khổ trần lao phiền não, khởi Vô duyên đại từ vận dụng Đồng thể đại bi bình đẳng làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh, lấy Tứ nhiếp tịnh hóa chúng sanh sớm thoát khỏi Ta bà ngũ trược ác thế mau lên cõi phẩm nơi Cực lạc liên bang. Như thế, rộng độ khắp pháp giới chúng sanh trải qua cực vi trần số kiếp, viên tu vạn hạnh, viên mãn vạn đức bi trí song vận trí tuệ cụ túc mà chúng Vô thượng chánh giác, cũng ngay đó gọi là viên mãn Vô thượng đại Bồ đề. Đó là thành tựu mục tiêu cứu cánh *“Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh”*. Đó là thay thế đức Như lai đảm nhận trách nhiệm độ thoát chúng sanh lợi khắp các loài hàm thức. Đó là bậc đại trượng phu thực hành

Bồ tát đạo. Đó là chân tinh thần phát huy rực rỡ Đại thừa Phật giáo.

Biên soạn bản văn này chẳng có tánh chất thời gian chẳng có tánh chất phương sở, chỉ vì tất cả con người ở hiện tại và tận cùng vị lai mà đề xướng các kiến thức cơ bản trước và sau khi lâm chung. Mong các vị hiền nhân văn sĩ phổ biến rộng rãi bản văn: “Sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời” này. Mong cầu ở hiện tại và tận cùng vị lai có bao nhiêu người khi lâm chung đều được tiêu trừ nghiệp chướng xa lìa phiền não, trở lại nguồn tịnh tâm đồng lên bờ giác, đều được vãng sanh thế giới Tây phương Cực lạc của đức Phật A Di Đà.

Hoan nghênh các vị hiền sĩ đã đề xướng ấn tống tặng bản văn này cho người đọc ngõ hầu rộng kết tịnh duyên, triển chuyển lưu truyền khiến mọi người trong hiện tại và vị lai được hưởng sự lợi ích, công đức này vô lượng phước đức này vô biên, tổ tiên sớm được siêu thăng con cháu thấy đều được nhân từ hiếu đạo.

4.10. Khai thị cho oan gia trái chủ

4.10.1. Chúng đẳng oan gia trái chủ:

Phật nói: Đời người ở thế gian, nhỏ là gia đình, quyến thuộc, lớn là quốc gia, dân tộc, đều không ngoài "báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ". Do bốn thứ duyên này mà tương hợp. Hà hướng tập khí và nghiệp chướng của chúng sanh sâu nặng, sống thiếu ân nghĩa, bố thí đức huệ thì ít, kết oán thì nhiều, do đó mà luân hồi trong lục đạo từ vô lượng kiếp đến nay để oan oan tương báo, khổ không kể xiết.

Chúng ta nhờ nhiều đời vun trồng thiện căn, nên nay gặp được chánh pháp cho nên phải một lòng quy y Tam Bảo, nghe lời Phật dạy, đoạn ác tu thiện.

Phật dạy: "Tất cả các pháp là vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc". Cho nên phải trừ hết tất cả những oán kết của những gì đã qua, nhất là đối với những kẻ oán thù của ta, khi họ bị suy yếu bệnh khổ. Chúng ta có thể xả bỏ thù xưa, giữ tâm ý tốt hộ trì giúp đỡ họ, lấy ân báo oán, biến oán thành thân dù sống trong biển nghịch mệnh mông, chúng ta đã bước lên con đường quang minh rộng lớn để lìa khổ được vui.

Nguyện thường nghe kinh, niệm Phật, không cho gián đoạn, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, tất sẽ được chư Phật hộ niệm, viên mãn vô thượng Bồ Đề. Duy nguyện chư nhân giả y giáo phụng hành, hãy luôn nghĩ như vậy.

4.10.2. Đại chủ và tất cả chư quý thần chúng:

Phật nói: "Nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật", nhưng chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc.

Chúng ta ngày nay gặp được chánh pháp nên chí thành quy y Tam Bảo, tuân theo giáo pháp của Phật, sám trừ nghiệp tội, nỗ lực tu hành, nếu như tùy thuận tuân theo tham, sân, phiền não, tạo ác quấy phá thì thật là đáng tiếc.

Đối với những người bệnh khổ suy yếu của nhân gian, cần phải từ bi hộ niệm, chớ nên quấy phá khiến họ bất an.

Nên nhớ, nếu như chúng sanh không có Phật pháp, biên nghiệp mệnh mông thì không thể thoát ly; thiện ác báo ứng như hình với bóng, luân hồi do nghiệp lực dẫn dắt, hôm nay

chư vị tuy là đọa ác đạo nhưng vẫn có thể nắm bắt cơ duyên, nghe kinh, niệm Phật, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, lấy tâm yêu thương chân thành, hóa giải vô lượng oán thù, hộ trì chánh pháp, nhất tâm cầu sanh A Di Đà Tịnh Độ.

Đây là nhân duyên trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, duy nguyện nhân giả luôn hiểu biết điều này để y giáo phụng hành.

4.10.3. *ĐỆ TỬ* (tên người đọc)

Kính thưa oan gia trái chủ từ vô thủy kiếp!

Mười phương chư Phật thì A Di Đà đệ nhất, cứu phẩm độ sanh, oai đức vô cùng cực, nguyện cùng quy y, sám hối tội chướng, phạm được bao nhiêu phước thiện, chí tâm hồi hướng, nguyện cùng niệm Phật, cảm ứng tùy hiện, kiến văn tinh tấn, đồng sanh cực lạc, kiến Phật ngộ đạo, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển oán thành thân, cùng làm pháp tử, để cùng nhau chuyển biến nghiệp thành biển Liên Trì, chư Phật độ sanh duy nguyện ngã từ kiếp. Oan gia trái chủ nghe pháp màu này tín thọ phụng hành.

Đệ tử Tam Bảo.....

Đảnh Lễ

Nét bút của Đại Sư Hoàng Nhất

Kiến tật bịnh nhân
Đương nguyện chúng sanh
Tri thân không tịch
Ly quai tránh pháp

Tạm dịch:

Thấy người bịnh tật,
Nên nguyện chúng sanh
Biết thân không tịch,
Xa lìa tranh cãi.

5. Pháp sư Thế Liễu

“Những vấn đề cần biết khi lâm chung”

5.1. Lời người dịch

Trong suốt 49 năm hoằng pháp lợi sinh của Đức Phật, từ bước đầu chuyển bánh xe pháp “Tứ diệu đế” tại vườn Lộc Uyển độ năm anh em Kiều Trần Như, đến phút cuối Niết bàn độ Tu Bạt Đà La.

Với hơn 300 hội thuyết pháp của bậc Đạo sư đã “khai quyền hiển thực” hướng dẫn chúng sinh chuyển mê thành ngộ đạt tới đích giải thoát. Đứng trên phương diện giáo dục Ngài dạy chúng sinh theo phương pháp “Tứ tất đàn” để tùy thuận căn cơ lợi độn, đưa con người trở về cội nguồn chân tâm thường trụ thanh tịnh.

Giáo pháp ngài thuyết giảng được các bậc Đại Tổ sư chia thành mười hai bộ Kinh, một trong mười hai bộ Kinh này có nền giáo lý Tịnh độ. Một trong ba bộ Kinh “Vô vân tự thuyết” căn bản của Tịnh độ, đều từ kim khẩu của Đức Phật ca ngợi tán thán vẻ đẹp kỳ diệu, công đức thù thắng của cõi Tây phương. Đồng thời Ngài khuyên tất cả chúng sinh nên phát nguyện niệm Phật cầu sinh Tây phương. Vì sao? Vì pháp môn Tịnh độ là phương tiện hàng đầu trong các phương tiện, liễu nghĩa nhất trong các pháp liễu nghĩa, viên đốn trong các pháp tối viên đốn. Không luận là hạng người nào, từ người quê mùa chân lấm tay bùn đến hàng người trí thức, từ tuổi trẻ thanh niên cho đến ông già bà cả,

từ những người bệnh cho đến những người khỏe mạnh. Nếu ai có lòng tin sâu, nguyện thiết, hành chuyên sự lý thông suốt, phát nguyện vãng sinh thì nhất định đạt được mục đích.

Nói đến những khổ đau trong thế gian này thì không khổ gì bằng khổ tử vong, đối với việc tử vong thì mỗi chúng ta ai ai cũng biết và không thể nào trốn tránh được, vì đó là định luật tự nhiên. Song, điều quan trọng nhất vào giờ phút lâm chung là tâm niệm của mỗi người. Vì tâm niệm cuối cùng đó sẽ tùy theo nghiệp tạo tác lúc hiện tiền mà đầu thai vào các cõi. Đối với người tu Tịnh độ ba môn tư lương quan trọng nhất là Tín, Hạnh, Nguyện. Nhưng điều tối quan trọng hơn là vào giờ phút lâm chung làm sao phải giữ được tâm niệm cầu sinh Tây phương, không nên quyến luyến con cháu cho đến của cải tài sản để rồi tùy theo tâm niệm luyến ái đó đánh mất nhân duyên trăm nghìn kiếp vãng sinh Tịnh độ của chính mình.

Nhận thấy tập sách “Những vấn đề cần biết khi lâm chung” của Pháp sư Thế Liễu soạn, có thể đáp ứng phần nào vấn đề khúc mắc, sai lầm trong giờ phút lâm chung của người Phật tử tại gia. Chúng tôi là hàng sơ cơ bước vào đạo, đối với sở học còn non kém, nhưng được sống trong môi trường tu học pháp môn Tịnh độ và tổ chức các Khóa tu Phật thất. Nên chúng tôi mạo muội dịch tập sách này từ chữ Hoa sang chữ Việt, để mong đóng góp được phần nào trong việc hoằng dương Tịnh độ.

Trong quá trình soạn dịch chắc chắn sẽ có nhiều điều sai sót, kính mong chư tôn đức từ bi chỉ dạy cho, để lần tái bản được hoàn thiện hơn. Đồng thời cầu mong cho quý vị đồng tu không nên chấp trước vào văn tự hẹp hòi mà điều thiết yếu y theo đó thực hành thì nhất định tránh được

những sai lầm vào giờ phút lâm chung mà thành tựu việc liễu sinh thoát tử, xa lìa khổ não, vãng sinh Tịnh độ.

Nam mô A Di Đà Phật

Tâm An

5.2. Luận về nguyên tắc người niệm Phật lúc lâm chung có được vãng sanh không

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thành Xá Vệ vườn trường giả Cấp Cô Độc đã thuyết Kinh A Di Đà, Ngài ca ngợi tán thán sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, từ đó khuyên đại chúng nên phát nguyện vãng sinh Tây phương trong Kinh nói: “Nhu ta ca ngợi tán thán cái lợi công đức bất khả tư nghì của Phật A Di Đà, ở phương Đông có A Súc Bệ Phật v.v... phương Nam có Nhật Nguyệt Đăng Phật... phương Tây có Vô Lượng Thọ Phật... hạ phương có Sư Tử Phật... các Ngài đều hiện ra tướng lưỡi rộng dài, nói lời chân thật, khuyên bảo chúng sinh nên một dạ tin kinh thì công đức lớn lao vô cùng, vì tất cả các chư Phật đều luôn hộ trì tương trợ”. Điều này cho thấy rằng vãng sinh Tịnh độ là một nhân duyên lớn, mười phương chư Phật, đồng nghe kinh và tán thán, phàm có sinh niềm tin, có phát nguyện niệm Phật cầu sinh về cõi Cực Lạc thì nhất định đều có thể vãng sinh.

Hỏi: Nếu nói rằng người niệm Phật đều được vãng sinh Tây phương, thì tại sao tôi thấy có nhiều người tại gia cũng như xuất gia bình thường niệm Phật nguyện vãng sinh Tịnh độ, nhưng đến phút lâm chung thì chết một cách mơ mơ hồ hồ chẳng thấy mấy ai chân thật vãng sinh là vì sao?

Đáp: Đó là do người niệm Phật vào giờ phút lâm chung do nhân duyên không đầy đủ. Nếu có đầy đủ nhân duyên thì nhất định sẽ được vãng sinh.

Hỏi: Thế nào là nhân duyên?

Đáp: Người niệm Phật bình thường tin sâu nguyện thiết, niệm Phật cầu sinh Tây phương, cho đến giờ phút lâm chung vẫn giữ được tâm niệm đó, thì đó là “nhân” tự lực, tuy nhiên đối với người lúc bình thường chưa biết tin nguyện niệm Phật cầu sinh Cực Lạc, nhưng đến giờ phút sắp lâm chung may mắn gặp được thiện hữu tri thức khai thị mới sinh tín nguyện, cầu sinh Tây phương thì đây cũng là “nhân” tự lực. Giáo chủ Cực Lạc, là Đức Phật A Di Đà cùng với vạn đức hồng danh, có thể khiến cho chúng sinh vãng sinh Cực Lạc đây là “Duyên” tha lực, và cho đến giờ phút lâm chung gặp được thiện hữu trợ niệm và đây cũng chính là “duyên” tha lực.

Hỏi: Người niệm Phật đến lúc lâm chung đầy đủ nhân duyên thì có thể vãng sinh Cực Lạc, xin giải thích rõ nguyên tắc trên.

Đáp: Người niệm Phật đến giờ phút lâm chung mà tin sâu nguyện thiết niệm Phật là “duyên” tha lực, còn cái tâm năng niệm Phật là “nhân” tự lực. Vào ngay lúc đó dùng cái tâm năng niệm Phật mà niệm Đức Phật A Di Đà thì Đức Phật A Di Đà nhân cái tâm năng niệm mà hiển hiện. Tâm năng niệm Phật lại nhờ sự hiển hiện cầu Phật A Di Đà mà được thanh tịnh và ngay chính lúc đó, khiến cho sự tự lực có sự cảm ứng đạo giao, chính sự nhân duyên hòa hợp này cho nên thành tựu việc vãng sinh. Đây chính là nguyên tắc “Nhân duyên” vậy.

Hỏi: Người niệm Phật đến lúc lâm chung, mà nhân duyên không đầy đủ thì không thể vãng sinh có đúng vậy không?

Đáp: Người niệm Phật bình thường tín nguyện có công phu niệm Phật nhưng chưa thuần thục. Đến giờ phút lâm chung tuy có tâm tín nguyện cầu sinh Tây phương (có “nhân”) song bị bệnh khổ và các phiền não khác bức bách nên tâm niệm Phật không phát khởi, lại không gặp được thiện hữu khai thị và trợ niệm (không “duyên”) cộng với gia quyến không biết đạo lý, cứ khóc lóc, thở than khiến trong tâm người niệm Phật khởi lên nhiều phiền não, chính sự khóc lóc đó là “duyên” làm chướng ngại cho tâm niệm người vãng sinh. Trường hợp này gọi là có nhân nhưng không gặp thiện duyên nên không thể vãng sinh được.

Lại có người bình thường tín nguyện niệm Phật tha thiết, đến giờ phút lâm chung được sự trợ duyên rất tốt, lại gặp được thiện hữu tri thức khai thị và trợ niệm (có “duyên”), cộng gia quyến không khóc lóc làm xao động. Nhưng vì tự tâm của người niệm Phật lại sinh điên đảo, tham luyến thế gian, cho đến quyến luyến con cháu, của cải, vì thế không phát khởi tâm nguyện cầu sinh Tây phương Cực Lạc (không “nhân”). Bởi vậy theo tâm niệm ái dục mà đi đầu thai vào các đường thiện ác. Đây gọi là có “duyên” mà không “nhân” nên không thể vãng sinh được.

Lại có người bình thường niệm Phật chỉ cầu cho gia đình bình an hạnh phúc thọ mệnh lâu dài v.v... Nhưng do vào giờ phút lâm chung chỉ sợ chết, như có bệnh mà chưa đến giai đoạn trầm trọng, tuy cũng có niệm Phật nhưng chỉ muốn cầu bệnh mau lành, chứ không cầu sinh Tây phương Cực Lạc (không “nhân”). Khi đến giai đoạn bệnh trầm trọng, bấy giờ các khổ não đau đớn hiện hành không thể niệm Phật, chỉ than trời trách đất, kêu mẹ gọi cha. Lại vì gia quyến không tin Phật pháp, hoặc có tin nhưng không hiểu rõ lý nghĩa Kinh Phật, lại không gặp được thiện hữu khai thị và

trợ niệm (không “duyên”) đây là cả nhân lẫn duyên không đầy đủ nên không thể vãng sinh vậy.

Hỏi: Người tu niệm Phật vào giờ phút lâm chung thế nào gọi là đầy đủ nhân duyên có thể vãng sinh Cực Lạc?

Đáp: Như có hạng người có căn cơ rất lớn, lúc bình thường hết sức tin sâu nguyện thiết niệm Phật, tín nguyện lại tha thiết, công phu niệm Phật lại thuần thực, đến giờ phút lâm chung không cần người trợ niệm, mà tự họ có thể tín nguyện niệm Phật như bình thường, không có một mảy may tưởng khổ vui... làm xao động, mà niệm niệm luôn an trụ vào hồng danh, A DI ĐÀ PHẬT vì vậy trong Kinh A Di Đà Phật nói: “Nhất tâm bất loạn, tức được vãng sinh” là vậy (“nhân” của tâm niệm tự lực cảm ứng với “duyên” cảnh giới của Phật) đây là ý nghĩa đầy đủ nhân duyên vậy.

Lại có người bình thường tu niệm Phật tin sâu nguyện thiết, nhưng công phu chưa thành thực, vào giờ phút lâm chung, lòng tín nguyện cầu sinh Tây phương lại càng tha thiết, không bị các bệnh khổ hoặc nghiệp chướng phiền não làm dao động. Lại gặp được thiện hữu tri thức khai thị, được sự trợ niệm. Nhờ thế nên tâm của người bệnh niệm niệm an trụ vào nơi hồng danh A Di Đà Phật mà được vãng sinh. (“nhân” của tự lực cộng “duyên” tha lực)

Lại có hạng người, bình thường không biết tín nguyện niệm Phật cầu sinh Tây phương. Nhưng đến giờ phút lâm chung lại gặp được thiện hữu tri thức khai thị, nói đến sự vui sướng cùng sự trang nghiêm thanh tịnh của thế giới Tây phương, và 48 lời nguyện tiếp dẫn chúng sinh niệm Phật của Phật A Di Đà khiến cho tâm người bệnh trở nên hoan hỷ, tâm sinh chánh tín niệm Phật, phát nguyện vãng sinh. Cho đến quỵn thuộc không khóc lóc hỏi han lại được sự trợ niệm mà người bệnh được vãng sinh.

Hỏi: Người bình thường chưa biết tín nguyện niệm Phật, đến giờ phút lâm chung, gặp được thiện hữu khai thị sinh tâm hoan hỷ, tín nguyện, phát nguyện niệm Phật cầu sinh Tây phương, cho đến gia quyến không khóc lóc, lại được sự trợ niệm liền được vãng sinh. Sự việc trên nói sao mà dễ dàng như vậy?

Đáp: Xin giải thích rõ sự việc người bình thường chưa tín nguyện cầu sinh Tây phương là vì không biết đến giờ phút lâm chung được thiện hữu tri thức khai thị mà sinh tâm hoan hỷ quyết định tín nguyện niệm Phật cầu sinh Tây phương. Người này đời trước đã có căn duyên là “nhân” thù thắng cộng thêm nhân thù thắng được sự thiên hữu khai thị, và trợ niệm. Lại có nguyên lực từ bi của Phật A Di Đà. Nhân duyên hòa hợp lại, đến giờ phút lâm chung nhất định được vãng sinh, điều này còn có thể nghi ngờ được hay sao?

Hỏi: Chúng tôi là hàng Phật tử tại gia. Nếu đến giờ phút lâm chung của thân nhân, đối với Phật pháp, chưa từng biết, tuy có khai thị nhưng chẳng hiểu phương pháp trợ niệm. Xin hỏi trong Kinh sách có dạy phương pháp trợ niệm nào mà dễ hiểu, dễ học tập hay không?

Đáp: Nếu chúng ta có tâm thành thật, muốn tu hạnh từ bi, hiếu thuận, thương yêu những người quyến thuộc muốn họ thoát khỏi khổ đau của luân hồi sinh tử, được vãng sinh về Tịnh độ xin chỉ cần y theo những điều hướng dẫn dưới đây thì nhất định thành tựu.

5.3. Những việc mà gia quyến của người sắp lâm chung cần làm

1.- Cha mẹ là người có công sinh thành dưỡng dục vì thế chúng ta phải luôn hiếu thuận, còn đối với anh, chị, em... là người cùng huyết thống nên phải thương yêu. Như vậy

thế nào được gọi là hiếu thuận, thương yêu, thế nào được xem là bất hiếu, không hiếu thuận? Người được gọi là hiếu thuận là thương yêu, trước tiên người đó đối với mọi sự tình hết sức nhẫn nhịn hòa thuận, trên kính dưới nhường, biết chăm sóc quan tâm, yêu thương giúp đỡ đối với gia quyến... bằng ngược lại thì được xem là đại nghịch. Cách tốt nhất là người này biết hướng dẫn gia quyến quy y Tam Bảo, tu tập thiện pháp thì lợi lạc vô cùng.

2.- Theo Phật pháp đến giờ phút sắp lâm chung là giây phút rất quan trọng của một kiếp người. Chúng ta là gia quyến, đối với giây phút ngắn ngủi ấy nên đối xử hết sức hiếu thuận và đầy lòng thương yêu đối với họ, dù họ có đòi hỏi hay yêu cầu bất kỳ việc gì nhất nhất tùy thuận theo ý tứ của họ, không nên để tâm họ sinh một mảy may phiền não nào.

3.- Khi có người thân sắp lâm chung, nếu có hội trợ niệm nên mời họ đến. Lúc họ đến những người trong gia quyến phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của họ, không nên có mảy may nào làm theo ý riêng của mình. Trường hợp những nơi không có ban trợ niệm thì gia quyến có thể tự trợ niệm cũng được, chỗ cốt yếu là đúng theo Phật pháp. Điều quan trọng cần tuân theo là làm ma chay không nên sát sinh mà làm tổn giảm phước đức vãng sinh của người niệm Phật. Nếu muốn cho người vừa mất được sinh về cõi lành, điều tốt nhất là gia quyến cùng nhau ăn chay trong thời gian này. Khi bệnh họ trở nên nặng thì chỉ lo trợ niệm, tuyệt đối không nên cho uống nhân sâm hay thuốc bổ hồi sinh vì làm như vậy rất chướng ngại cho sự vãng sinh.

4.- Phải biết rằng khi một người lâm chung họ sẽ theo một trong bảy con đường sau đây: Ba đường dữ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ba đường lành: Trời, Người, A tu la và

một đường Thánh đạo là Tây phương Cực Lạc. Vì vậy gia quyến nên nhận thức rằng chúng ta trợ niệm là để cho người quá vãng được vãng sinh Cực Lạc thọ hưởng sự vui sướng hạnh phúc. Nếu chúng ta khóc lóc, kêu réo, thở than thì làm cho họ rơi vào sáu nẻo luân hồi chịu mãi thống khổ.

5.- Nên biết rằng trong kinh Phật dạy hết sức rõ ràng. Nếu bị đọa lại vào ba đường dữ thì thọ nhận sự khổ đau không cùng tận. Nhất là cõi địa ngục, một ngày một đêm ở đó người ta phải chịu chết đi sống lại muôn vạn lần, còn cái khổ của ngạ quỷ kéo dài cả trăm vạn kiếp, nước uống không thể được nói gì đến việc ăn. Nếu lỡ rơi vào ba đường khổ này, thì chịu khổ ít nhất năm ngàn đại kiếp, mỗi một đại kiếp như vậy có 34.384 vạn năm. Thật là một thời gian dài vô cùng tận. Ngược lại thân nhân được về Tây phương thì mỗi ngày đều được nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, được gần Đại Thế Chí Bồ Tát, Quan Âm Bồ Tát cùng các bậc Thánh hiền, lại được thấy các sắc tướng trang nghiêm, được nghe âm thanh thuyết pháp tuyệt diệu, ngoài ra còn hưởng được nhiều điều hạnh phúc sung sướng khác.

6.- Nếu người bình thường đã có tâm nguyện niệm Phật cầu sinh Tây phương điều này rất tốt. Bằng ngược lại thì quyến thuộc nên vì người bệnh mà thuyết giảng rõ ràng: “Nếu đọa lạc vào ba đường ác thì khổ não vô vàn, còn được sinh về Tây phương thì rất an lạc, vĩnh viễn không đọa lạc vào ba đường dữ, phước đức người sinh ở đó không thể nghĩ bàn. Nên khai thị với họ rằng: “Nếu ông (bà) phát tâm niệm danh hiệu A Di Đà Phật, tin sâu nguyện thiết cầu sinh Tây phương. Đến giờ phút lâm chung, Đức Phật tay cầm đài sen hiện ra trước mắt tiếp dẫn vãng sinh về Tây phương, nơi ấy được hưởng an vui không hề còn sinh tử luân hồi. Nếu ông (bà) quyết định niệm Phật thì chắc chắn được vãng sinh. Mỗi ngày những người thân nhân nên vì họ mà nhắc lại ba

lần như vậy, không nên nói nhanh hay gấp gáp mà từ từ hòa điệu chậm chậm khuyên họ. Điều quan trọng chúng ta phải hiểu được tâm người bệnh, điều hết sức e dè và ngần ngại là đừng để họ khởi tâm phiền não. Đối với trường hợp người bệnh đã có tin sâu nguyện thiết niệm Phật, hãy để họ nằm yên, không nên hỏi han, hay than khóc mà chỉ cần khuyên họ nhất tâm niệm Phật, cầu sinh về Tây phương là được.

7.- Nếu người bệnh có việc quan trọng cần nói cho quyền thuộc nhưng do bệnh tình không thể. Do đó gia quyền nên hiểu rõ tâm thức của họ đến trước họ hỏi họ cần cần dặn điều gì hay không, trường hợp người bệnh tâm thần quá mê muội thì không nên hỏi han mà làm rối loạn tâm ý của họ, làm họ mất đi chánh niệm (chánh niệm là chỉ cho sự niệm Phật). Còn đối với trường hợp tâm thần người bệnh còn minh mẫn nên đến trước họ mà nói rằng: “Hãy yên lòng, tất cả các việc trong gia đình đã có người đảm đang. Ông (bà) (người lâm chung) hãy nhất tâm niệm Phật cầu sinh Tây phương”. Mỗi ngày nên vì họ nói như vậy, nếu tâm thức của họ ngày càng trở nên mê mờ chỉ cần chuyên môn trợ niệm cho họ.

8.- Nếu có thân hữu bà con đến thăm viếng người bệnh, trước tiên nên nói cho họ biết người sắp lâm chung tâm niệm vô cùng quan trọng vì vậy xin họ đừng nên nói hay làm gì mà có thể chướng duyên cho vấn đề vãng sinh của người bệnh.

9.- Nếu người bệnh do nghiệp chướng hiện tiền, không hoan hỷ và chán ghét người niệm Phật, nghe người trong nhà niệm Phật trong lòng khó chịu, hoặc thấy quỷ thần hiện đến dẫn dắt. Đây là do người đó nghiệp chướng phát hiện, làm chướng ngại cho việc vãng sinh. Vì thế quyền thuộc nên vì họ đến trước Phật tiền niệm Phật sám hối thay thế cho họ,

khiến họ nghiệp chướng được tiêu trừ, vãng sinh Tịnh độ. Ví như năm ngoái có một cư sĩ mà mẹ cư sĩ này lâm bệnh sắp chết. Người này thỉnh đoàn trợ niệm đến nhà trợ niệm. Bà ta nghe niệm Phật, tâm lý khó chịu khởi lên cho rằng những người trợ niệm tâm không chuyên chú. Lúc bấy giờ có một vị cư sĩ quy y Sư phụ (tác giả) biết được bà này do nghiệp chướng khởi đến nên đem Kinh Địa Tạng đọc tụng sám hối thay thế hết sức thành khẩn, lại vì bà mà niệm Phật, khiến cho tâm bà ta vô cùng hoan hỷ niệm Phật mà vãng sinh Tịnh độ. Phần trên có nói là đọc tụng Kinh Địa Tạng có thể tiêu trừ nghiệp chướng oan gia, giả như không thể đọc tụng được thì chỉ niệm danh hiệu của ngài cũng có thể tiêu trừ nghiệp chướng. Lại có một vị cư sĩ cha lâm bệnh lúc gần chết, thấy có một người đàn bà và một con chó đến đòi mạng. Vị cư sĩ này liền thay cha mà niệm Phật và sám hối, về sau chẳng thấy hình ảnh trên đến nữa, mà ngược lại cha cư sĩ lại thấy hai vị tăng đến trước ông mà nói rằng “Đời trước ông làm trở ngại việc vãng sinh của chúng tôi, nên nay chúng tôi cũng làm ngăn trở việc vãng sinh của ông”. Một lần nữa cư sĩ này lại thay cha tiếp tục sám hối niệm Phật, đồng thời cầu nguyện cho hai vị tăng cũng như cha mình được vãng sinh. Nếu trường hợp cha ông được vãng sinh thì sẽ trở lại trợ giúp cho hai vị tăng được vãng sinh để sám hối lỗi lầm xưa kia ông đã tạo, khoảng một thời gian sau, thì cha vị cư sĩ này không còn thấy hai vị tăng đến nữa. Sau cùng ông lại thấy một vị lão tăng đến và nói: “Ông đã được tiêu trừ tội chướng, trong vòng ba thất sẽ được vãng sinh vào cấp thứ năm của chín phẩm”. Lại nói tiếp: “Sở dĩ vì ba thất là do con ông biết đạo, trong ba thất đầu tức là 21 ngày, gia đình của ông trợ niệm rất nhiều cho ông, khi hết 21 ngày thì ông được vãng sinh vào địa vị thứ năm của chín phẩm hoa sen tức là Trung phẩm Trung sinh”. Hãy lấy đó mà suy nghĩ kỹ, quỵn thuộc chỉ thay thế người bệnh sám hối và niệm Phật,

hoặc đọc tụng Kinh Địa Tạng, hoặc niệm danh hiệu A Di Đà Phật mà có công năng như vậy.

10.- Nếu người bệnh sắp đến giờ phút tắt thở và đã có nhiều người trợ niệm, quyến thuộc nên đến trước bàn Phật, hoặc quỳ, hoặc đứng niệm một cách chí thành khẩn thiết cầu Phật từ bi tiếp độ hương hồn của người quá vãng được về Tịnh độ. Nếu người trợ niệm quá ít hoặc chẳng có thì thân nhân nên đến bên cạnh người bệnh mà niệm Phật, tuyệt đối không nên đứng đối diện trước mặt người bệnh. Vì sao? Vì chính thời điểm này, nếu người thân thấy được bệnh nhân khó mà tránh được khóc lóc, thương yêu, làm phương hại cho chánh niệm của người bệnh. Tốt nhất là thân nhân nên đứng hai bên, hoặc ngồi phía sau bệnh nhân, cố gắng niệm Phật, tuyệt đối là không được khóc lóc, kêu réo. Nếu bệnh nhân nghe được liền khởi sự luyến ái, đau thương buồn rầu làm mất đi chánh niệm niệm Phật. Nếu mất chánh niệm rồi thì chắc chắn không được vãng sinh Tây phương. Vậy vào giây phút này, chúng ta là những người thân nhân nên hết sức cẩn thận, hết sức chú ý, tuyệt đối không được khóc than mà nên lớn tiếng niệm Phật, từng câu, từng chữ thật rõ ràng. Nhờ vào sự trợ niệm của thân nhân cộng với bi nguyện của Phật A Di Đà sẽ gia hộ cho người bệnh thân tâm an lạc chánh niệm rõ ràng, nhanh chóng vãng sinh Tây phương.

11.- Sau khi người chết đã tắt hơi thở, nhưng thi thể chưa hoàn toàn lạnh hẳn. Thì quyến thuộc nên tiếp tục lớn tiếng niệm Phật trợ niệm cho vong nhân, không nên khóc lóc. Đồng thời không để ruồi muỗi đậu lên thi thể, vì lúc này thần thức chưa rời khỏi thể xác, giả sử có một vật gì chạm vào thân thể thì họ cảm thấy đau đớn vô cùng. Có một số người thường hay khám xét thân thể người chết để xem thử người bệnh sẽ đi về đâu, điều này không có lợi ích gì mà có hại rất lớn đối với người chết. Vào giây phút quan trọng này,

đôi với gia quyến nên thỉnh ban hộ niệm đến trợ giúp, nếu họ chưa đến kịp nên y theo phương pháp trợ niệm mà thực hành, trường hợp họ đến rồi nên tuân theo mọi sự chỉ giáo của họ, không nên tùy tiện làm theo ý kiến riêng tư. Tuyệt đối đừng nên tuân theo những tập tục mê tín vô căn cứ của thế gian. Họ thường nói: “Phàm là người chết thi thể còn nóng, khớp xương còn mềm mại nên thay y phục cho họ.” Lại có quan niệm cho rằng, nếu người chết rồi lo liệm ngay nếu không sẽ mắc nợ miên sàng. Lại một quan niệm là người nhà mất là phải khóc lớn để đẩy lùi hung khí, trên đây là những quan niệm mê tín, tương truyền cho đến ngày nay, nó có hại cho người thân chúng ta. Chính nó đã khiến cho nhiều người quyến thuộc chúng ta khi mất phải chịu oan uổng nhiều khổ não, để rồi phải rơi vào ba đường ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Xưa có một vị vua tên là A Kỳ Đạt bình sinh tin phụng Phật pháp bố thí xây dựng chùa tháp công đức to lớn vô cùng. Thế nhưng vào giờ phút lâm chung, vị quan phục vụ cho ông nhân vì nhiều ngày chưa ngủ, tinh thần yếu đuối trong khi hầu hạ cho ông, vô tình lấy tay quạt mạnh vào người ông, làm cho vị vua này cảm thấy đau đớn, tâm sinh sân hận, sau khi thân thể rời khỏi thể xác vì tâm sân hận này mà thác sinh thành một con mãng xà, có một vị cao tăng biết được những công đức của vị vua này tạo tác, và có lòng tin sâu Tam Bảo, nên vì mãng xà thuyết pháp. Nhân vì nghe pháp được phước đức, ba ngày sau mãng xà qua đời, thần thức liền được sinh cõi trời. Lại một trường hợp khác. Xưa có một đôi vợ chồng, sống rất thương yêu hòa thuận, bình thường cũng tin theo Phật pháp, ăn chay giữ giới. Một ngày nọ người chồng bỗng nhiên qua đời. Người vợ vô cùng đau đớn khóc than thảm thiết. Tuy thân thể người chồng đã chết nhưng thần thức vẫn chưa rời khỏi thể xác, nghe âm thanh

than thở của vợ mà tâm ông sinh luyến ái, sau khi thần thức rời khỏi thể xác. Vì tâm niệm luyến ái đó ông liền hóa sinh thành một loại sâu sống trong lỗ mũi của bà. Một thời gian sau bà cảm thấy khó chịu, phát hiện trong mũi mình có con sâu nên muốn lấy nó ra mà giết. Nhân đó có một vị cao tăng gọi bà ta mà bảo: “Hãy thương xót chồng bà”. Bà ta kinh sợ hỏi nhân duyên vì sao? Vị tăng nói: “Chồng bà bình thường giữ giới phụng trì Tam Bảo đáng lẽ phải sinh thiên. Nhưng vì do bà khóc lóc, làm cho tâm chồng bà sinh luyến ái nên đọa làm con sâu sống trên thân bà như vậy!”. Nghe nói như vậy bà thấy thương xót vô cùng, thỉnh cầu vị tăng nên vị chồng bà mà nói pháp. Nhân vì nghe được Phật pháp, sau đó con sâu qua đời được sinh về thiên giới.

Qua hai câu chuyện trên đều do Kinh nói hoàn toàn có căn cứ. Đối với các tập tục cổ hủ nói ra thì hoàn toàn không có bằng chứng. Chúng tôi nhân vì chỗ mê tín dị đoan mà mạnh dạn nói ra sự thật miễn sao cho người mất về sau không còn đọa vào ba đường ác nữa. Vì thế sau khi người chết vừa qua đời, thân thể chưa hoàn toàn lạnh hẳn. Chúng ta là người gia quyến, nhất định không được khóc lóc và chạm vào thân thể người mất. Điều tốt nhất nên theo sự chỉ đạo của đoàn trợ niệm. Trường hợp không có đoàn trợ niệm thì gia quyến hết sức cẩn thận và nhẹ nhàng êm dịu phải xem đến lúc nào thì thể lạnh hẳn mới bắt đầu thay y phục tắm rửa cho người mất.

5.4. Trợ niệm vấn đáp

Hỏi: Xin cho biết ý nghĩa của hai chữ “trợ niệm”?

Đáp: Trợ: là giúp đỡ. Niệm: là chánh niệm, nghĩa là cùng nhau hợp lại trợ giúp cho người lâm chung chánh niệm hiện tiền.

Hỏi: Thế nào là “Chánh niệm”?

Đáp: “Chánh niệm” hay nói đúng hơn là “Tịnh niệm” đều chỉ cho tâm nhớ Phật và niệm Phật, không cùng lúc trần tiếp xúc, chính vì nhân tâm niệm Phật nên dẫn đến duyên tâm thanh tịnh, mà chính cái duyên thanh tịnh dẫn đến vắng sinh nên gọi là chánh niệm.

Hỏi: Vì sao người lâm chung cần người khác trợ niệm?

Đáp: Lúc con người đến giờ phút sắp lâm chung là lúc tứ đại phân ly, các khổ não bắt đầu bức bách, tay chân co rút nên người xưa thường so sánh như cái khổ của con cua rơi vào chảo nước sôi vậy. Bình thường có công phu niệm Phật nếu chưa thuần thục đến giờ phút quan trọng này, ai mà không cần trợ giúp? Bình thường nếu người lâm chung có công phu niệm Phật khoảng 6, 7 phần thì đến giây phút này thì sự dụng công cao lắm là 2, 3 phần thôi. Hà huống gì là người bình thường không có công phu lại không cần trợ niệm hay sao? Chỗ cần hiểu là người lúc lâm chung chỉ có mảy may làm chủ chính mình, mà hoàn toàn nương theo sự trợ giúp của người khác niệm Phật.

Hỏi: Khi người bệnh đã tắt thở rồi vì sao người trợ niệm cần phải niệm Phật?

Đáp: Bởi vì tuy người bệnh đã chết, tuy hơi thở không còn, song thần thức của người đó vẫn chưa hoàn toàn lìa khỏi thể xác, chỗ tái sinh của họ vẫn chưa được quyết định, cho nên sự trợ giúp cho người mất niệm Phật có công dụng vô cùng thù thắng. Chúng ta từ đời vô thủy kiếp đến nay đã tạo các ác nghiệp và thiện nghiệp vô lượng vô biên, niệm ác này qua thì niệm thiện liền đến niệm niệm tương tục không gián đoạn, niệm ác thì chiếm phần lớn, còn niệm thiện vô cùng ít ỏi. Con người đến lúc lâm chung tâm niệm vô cùng

quan trọng, nếu khởi niệm ác thì liền rơi vào ba đường ác, còn khởi niệm thiện thì cảnh giới thiện hiện ra, sau đó tùy nơi mà sinh vào hoàn cảnh thiện. Nếu người biết khởi tín tâm niệm Phật cầu sinh Tây phương liền thấy Phật A Di Đà cùng thánh chúng hiện ra tiếp dẫn, nhân đó mà được vãng sinh Tịnh độ. Tóm lại việc cốt yếu của việc trợ niệm là tạo cho người lâm chung chánh niệm niệm Phật để vãng sinh. Một khi đã vãng sinh thì vĩnh viễn xa rời thế giới sinh tử Ta Bà mà hưởng vô lượng sự vui sướng thù thắng ở Cực Lạc. Vì vậy sự trợ niệm vào giờ phút lâm chung vô cùng thù thắng.

5.5. Vấn đề nhất niệm vãng sanh Tây phương

Hỏi: Thế giới Tây phương Cực Lạc xa đến mười vạn ức cõi Phật. Người lâm chung niệm Phật làm sao một niệm mà vãng sinh về đó được?

Đáp: Người niệm Phật đến giờ phút lâm chung nhất niệm vãng sinh Tây phương. Nhân vì ba sức mạnh không thể nghĩ bàn.

Một là Phật lực: Đức Phật với lòng đại từ, đại bi, cùng với 48 lời nguyện nhiếp thọ chúng sinh tín nguyện niệm Phật được vãng sinh Tây phương.

Hai là Tâm lực: là sức nguyện của tâm tha thiết của chúng ta. Tâm lực lại có ba nghĩa:

1. Tâm thể: Là bản thể thanh tịnh của tâm, tâm thể này cùng với chư Phật không mảy may sai khác. Chỉ vì chư Phật thường thường giác ngộ không mê muội như chúng sinh, là trần hợp giác, tâm thanh tịnh, vốn đầy đủ vô lượng công đức trí tuệ, chúng sinh thì ngược lại thường mê không ngộ, là giác hợp trần, tâm đầy dẫy nhơ nhớp, đầy đủ vô số phiền

não và nghiệp cảm. Nếu chúng ta có thể phát khởi tâm niệm Phật, thì giờ phút niệm Phật ấy là lìa mê mà quay về tịnh giác, tức là hiệp giác. Lúc đó vô lượng các phiền não và nghiệp cảm trở nên thanh tịnh, khiến phát sinh vô lượng công đức và trí tuệ, tâm thể niệm Phật trở nên đồng với tâm thể của Phật. Cho nên cổ đức có nói rằng: “Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Vậy Thánh nhân và phàm phu đồng một tâm thể, chư Phật và chúng sinh cũng vậy, niệm Phật là thành Phật, ví như việc nấu gạo là thành cơm vậy, đây là nói về sự.

2. Tâm lượng: tâm lượng thì rộng lớn vô biên. Trong Kinh có nói: “Tâm bao quát cả thái hư, dung chứa vô lượng thế giới”. Vì sao tâm lượng lại rộng lớn như vậy? Trong Kinh có nói: “Trong vũ trụ không thể kể hết các thế giới sát vi trần số thế giới của chư Phật. Một trong các thế giới đó có một thế giới tên gọi là Phổ Chiếu Sí Nhiên Bảo Quang Minh. Thế giới này lại có 20 cõi thế giới, thế giới Ta Bà chúng ta cách thế giới Cực Lạc 10 vạn ức cõi Phật. Khoảng cách này tương đồng với tầng thứ 13 của thế giới Phổ Chiếu Sí Nhiên Bảo Quang Minh so với Ta Bà thế giới. Điều này cho thấy chỉ có một thế giới lớn lao như vậy, hà huống gì cả sát na vi trần cõi nước của chư Phật lại lớn lao biết chừng nào! Hằng hà các thế giới ở trong thái hư, mà vũ trụ thường ở tại tâm lượng của mỗi người. Điều này ta thấy tâm lượng của mỗi người rộng lớn vô biên, hàm chứa cả vũ trụ và nhiều thế giới khác. Như vậy đối với người niệm Phật vào giờ phút lâm chung chỉ một niệm vãng sinh Tây phương là điều hoàn toàn không còn nghi ngờ.

3. Tâm đầy đủ: Một niệm của tâm đầy đủ mười pháp giới: Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, Trời, người, A tu la, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Mười pháp giới này chỉ trong một tâm niệm của chúng ta mà tạo thành nó. Nếu tâm

niệm tạo thập ác thì rơi vào ba đường dữ, nếu tạo tâm niệm thập thiện thì rơi vào ba đường lành: Trời, Người, A tu la. Nếu niệm Phật A Di Đà thì về với cõi Phật. Vì thế trong Kinh có nói: “Nếu tâm nghĩ Phật thì tâm là Phật”. Ta có thể đổi câu trên lại: “Nếu tâm nhớ nghĩ chúng sinh thì tâm là chúng sinh”. Cho nên nếu tâm ta nghĩ Phật, nhớ Phật thì làm Phật, tâm niệm Phật sẽ thành Phật vậy thôi. Chỗ quan trọng là chúng ta phải biết được tâm thể chúng ta vốn đầy đủ công đức trí tuệ như Phật. Nếu niệm Phật thì chắc chắn thành Phật. Đã hiểu được như vậy thì không còn nghi ngại gì cả. Tuy phân thành ba loại như vậy nhưng ba tâm: tâm thể, tâm lượng và tâm đầy đủ, không thể lìa nhau mà có, mà chúng nương nhau. Trong mỗi tâm đều có hai mặt hai tâm kia và ngược lại, Do tâm có công dụng diệu ngộ như vậy nên không thể nghĩ bàn được.

Ba là pháp lực: Là sự cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Phạm là người niệm phải tin sâu, nguyện thiết, hành chuyên, cộng với ba lực: Phật lực, pháp lực, tâm lực chúng sinh thì hợp lại không thể nghĩ bàn.

Như vậy việc người lâm chung niệm Phật một niệm có thể vãng sinh Tây phương là điều không còn nghi ngờ gì nữa.

II. NHỮNG SỰ CẦN CHUẨN BỊ CHO VIỆC VÃNG SANH

1. Di Chúc Dặn Dò Những Điều Lúc Lâm Chung

Những lời dặn dò cho các con cháu hiếu thảo của tôi:

Bản thân tôi suốt đời niệm A Di Đà Phật, cảm thấy được sự lợi lạc rất nhiều. Nếu các con có lòng hiếu thảo với ta, thì nhất định phải giúp đỡ ta vãng sanh tây phương cực lạc thế giới, đi đến cõi đó vĩnh viễn sẽ hưởng được thanh

tĩnh an lạc, tự do tự tại, đây là nguyện vọng lớn nhất của suốt đời ta.

Nên biết rằng con người lúc gần tắt thở, giống như rùa sống bị lột vỏ, vô cùng đau đớn. Nếu như các con thật sự muốn ta ra đi tự tại, vả lại hy vọng có thể phù hộ cho cả gia đình, thì nhất định phải thiết thực hoàn thành tâm nguyện của ta sau đây:

1. Trong lúc bệnh tình của ta nguy ngập, tuyệt đối không được dời động thân thể của ta, không được thay quần áo, không được khóc lóc, khóc than thảm thiết. Mà phải vì ta chân thành niệm A Di Đà Phật, cầu Phật từ bi tiếp dẫn ta vãng sanh tây phương.

2. Nếu thần thức của ta hôn mê, lúc hơi thở trong tình trạng sắp tắt chưa tắt, xin đừng để cho bác sĩ chích thuốc cứu cấp, hoặc là dùng những phương pháp hô hấp khác để cứu cấp ta, để tránh tâm thần của ta bị lay động (rối loạn), sẽ làm cho ta càng có cảm giác đau đớn. Lúc đó các con nên giữ gìn yên tĩnh, nhất tâm niệm Phật, mới là có lòng hiếu thảo với ta.

3. Trước khi ta sắp lâm chung, xin liên lạc gấp với liên hữu....., thỉnh cầu họ đến hộ niệm cho ta. Điện thoại số....., các con đều phải nghe theo lời chỉ dẫn của liên hữu, không được làm trái nghịch.

4. Sau khi ta đã tắt thở trong 24 tiếng đồng hồ, phải niệm Phật liên tục không ngừng, mọi người trong nhà đều phải luân phiên hộ niệm, bởi vì trong lúc này đối với ta mà nói, là sự giúp đỡ rất lớn lao, chính là giúp ta duy trì tiếp tục niệm A Di Đà Phật. Còn về nghi thức tang lễ, hãy đợi sau khi hộ niệm xong, thì mới cử hành tang lễ.

5. Còn như lau mình thay quần áo, nhập liệm....., phải đợi sau khi vãng sanh 24 tiếng đồng hồ, thì thỉnh ban nghi lễ đến làm nghi thức tang lễ. (nếu như sợ trời nóng sẽ có mùi vị khác thường, thì trong nhà nên đốt đàn hương và để nước đá).

6. Những đồ cúng trong tang lễ, khách đến phúng viếng, tất cả đều là cúng đồ chay, tuyệt đối không được sát sanh, để tránh tội nghiệp của ta tăng thêm.

7. Nghi thức tang lễ đều y theo Phật giáo, lấy niệm Phật làm chủ. Làm tang lễ nên tiết kiệm, không nên phô trương, không nên lãng phí.

8. Sau khi mất trong 49 ngày, mọi người trong nhà phải sáng tối đều phải niệm Phật, hồi hướng cho ta vãng sanh cực lạc thế giới! Làm được như vậy thì ta mới có thể thật sự được hưởng sự vui sướng, mà mọi người cũng được vô cùng cát tường quang minh.

Hy vọng từ nay về sau mọi người đều phải tin Phật, niệm Phật. Có như vậy thì các con nhất định sẽ được bình an hạnh phúc.

Đây là tâm nguyện của ta, mong các con tuân theo.

A Di Đà Phật

Người lập ngôn.....

Ký tên

2. Thông Cáo Hộ Niệm

Thân bằng quyền thuộc đến phúng viếng, đều phải tuân theo những điều sau đây:

1. Trong khi đang hộ niệm niệm Phật phải giữ im lặng.

2. Bây giờ là lúc mọi người tỏ ra lòng thành kính, chỉ có niệm Phật, tiếng niệm Phật sẽ giúp cho bệnh nhân an lành tự tại vãng sanh tây phương cực lạc thế giới.

3. Xin quý thân hữu niệm Phật ra tiếng, nếu không biết niệm, thì niệm theo nhỏ tiếng.

4. Trong lúc đang hộ niệm niệm Phật, xin đừng làm bốn điều dưới đây:

1- Xin đừng đốt giấy tiền vàng bạc. (để tránh không khí làm ô nhiễm, ảnh hưởng mọi người đang niệm Phật)

2- Xin đừng sờ mó thân thể. (để tránh bệnh nhân động tình ái, khiến cho mất đi chánh niệm).

3- Xin đừng khóc than thê thảm. (nếu cảm thấy rất đau lòng, xin mời ra bên ngoài)

4- Xin đừng hỏi han bệnh nhân. (để tránh làm trở ngại bệnh nhân đang niệm Phật)

5- Muốn đàm luận chuyện khác, xin mời đi nơi khác.

3. Gia Quyển Cần Phải Biết Những Điều Hộ Niệm Lúc Lâm Chung

1. Bệnh nhân lắng nghe tiếng Phật hiệu, đó là thiện căn của bệnh nhân đã thành thực, nếu thọ mạng chưa hết, thì dần dần sẽ hết bệnh, còn như thọ mạng đã hết, liền được vãng sanh tây phương cực lạc thế giới, người thế gian không hiểu, cứ nghĩ rằng Phật pháp chỉ là siêu độ cho vong linh, đó là kiến giải cạn cợt của người thế gian, họ không hiểu sự lợi ích của Phật pháp.

Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, Phật lên cõi trời thuyết pháp cho chư thiên, vô lượng Đế Thích đều tu pháp môn

niệm Phật, niệm Phật là pháp môn thù thắng nhất, niệm Phật là pháp Phật sở thuyết, phải nên nhất tâm niệm Phật, thì công đức không thể nghĩ bàn.

2. Bệnh nhân lúc lâm chung, thân nhân quyến thuộc không nên kêu gọi bệnh nhân hoặc khóc lóc than van, sẽ làm rối loạn chánh niệm của bệnh nhân, khiến cho bệnh nhân đọa lạc.

3. Khi bệnh nhân vừa tắt thở, kỵ nhất là khóc lóc, kỵ nhất là lau tay chân, dờn động thân thể và thay quần áo, bởi vì trong lúc này, thần thức của người vừa chết chưa rời thân thể, muốn cho họ không có cảm giác đau đớn và không mất chánh niệm, là phải nhất tâm niệm Phật, cho đến khi thần thức rời khỏi thân thể, thì nhiệm vụ của sự hộ niệm đã làm xong, những điều như trên phải tuân theo, sau đó mới chuẩn bị cử hành tang lễ.

4. Sau khi người chết không còn cảm giác nữa, tay chân cùi chỏ đầu gối đã cứng, rất khó duỗi thẳng, nên dùng khăn thấm nước nóng, đắp lên cùi chỏ và đầu gối thì sẽ mềm mại như cũ, thật ra tay chân cong cũng không sao, đừng nghe người thế tục nói, người chết tay chân không duỗi thẳng, thì đời sau sẽ thành tay cán giá và thọt chân. Những người nói như vậy, họ không có kiến thức, nếu người có chút hiểu biết, thì biết họ nói không đúng. Còn như người tu hành có công phu, thì họ nằm nghiêng mình sang bên phải, gọi là Cát Tường Thệ, hoặc là ngồi mà vắng sanh, đứng mà vắng sanh, họ nằm nghiêng mình sang bên phải hoặc ngồi mà vắng sanh, tay chân của họ cũng cong vậy, điều này không cần giải thích, tự mình cũng hiểu. Như Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Niết Bàn, Ngài cũng nằm nghiêng mình bên phải vậy, cho nên thân thể của người chết cong hay thẳng, thật ra không có vấn đề.

5. Sau khi người đã vãng sanh tây phương, gia quyến vẫn tiếp tục niệm Phật, không nên khóc lóc.

6. Hoàn toàn phải cúng đồ chay, không nên cúng đồ mặn, không nên sát sanh.

7. Tang lễ phải tiết kiệm, các thứ chi phí, chỉ làm Phật sự, hoặc là phóng sanh, để giúp cho người quá cố vãng sanh tây phương.

8. Thân nhân quyến thuộc của người quá cố, nếu không y theo điều thứ hai và điều thứ ba đã quy định, thì toàn ban hộ niệm lập tức tạm ngưng nhiệm vụ hộ niệm.

Nét bút của Đại Sư Hoằng Nhất

Ung dương cụ túc trì tịnh giới
Thường vì nhiều ích chư quần sanh

Tạm dịch:

*Phải nên giữ gìn đủ các tịnh giới
Thường làm lợi ích cho chúng sanh*

III. NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI TRỢ NIỆM CẦN BIẾT

1. Những Điều Cần Biết Lúc Hộ Niệm

1.1. Sắp đặt:

A. Trước tiên an vị tượng Phật, sau đó đốt nhang đèn, tượng Phật nên đặt vị trí ở phía tây, nhưng cũng không nhất định là đặt ở phía tây. Nếu trong phòng bệnh nhân đã có tượng Phật A Di Đà, thì không cần an vị thêm tượng Phật khác. Khói nhang không nên quá nồng, để tránh bệnh nhân khó hô hấp.

B. Nơi an vị tượng Phật, phải để cho bệnh nhân nhìn thấy.

1.2. Bắt đầu:

A. Ban hộ niệm nên niệm bốn chữ A Di Đà Phật, vừa niệm vừa đánh khánh, không cần dùng những pháp khí khác, cũng không cần tụng kinh.

B. Ban hộ niệm đã đến nhà bệnh nhân, nếu thấy bệnh nhân trong tình trạng nguy ngập, thì miễn trừ tất cả sắp đặt, trực tiếp đánh khánh niệm bốn chữ A Di Đà Phật.

1.3. Số người đi hộ niệm:

Mỗi nhóm từ 2 đến 5 người thành một ban hộ niệm, tối đa không được nhiều hơn 10 người, mỗi ban hộ niệm luân phiên niệm 2 tiếng đồng hồ.

1.4. Khai thị:

A. Nếu thấy bệnh nhân tinh thần tỉnh táo, thì trưởng ban hộ niệm hãy khuyên bệnh nhân buông bỏ vạ duyên, khuyên bảo bệnh nhân niệm Phật, hoặc niệm thầm trong tâm, hoặc dùng tai nghe người khác niệm.

B. Nếu thấy bệnh nhân còn có lưu luyến chuyện gì, thì trưởng ban hộ niệm giảng giải cho họ biết, nếu thọ mạng của họ chưa hết sẽ mau được lành bệnh, còn như thọ mạng của họ đã hết, nên dùng lời vắn tắt khuyên họ vãng sanh cực lạc, khiến cho tâm được thanh tịnh.

1.5. Đề phòng chương ngại:

A. Gia quyến của bệnh nhân, phải cử ra một người phụ trách về việc hộ niệm, phạm là chuyện gì có liên quan đến bệnh nhân, để tiện liên lạc với ban hộ niệm.

B. Không cần biết gia quyền và bạn bè của bệnh nhân, lúc bắt đầu hộ niệm, nhất loạt không được đến gần bệnh nhân, nếu họ muốn tham gia hộ niệm, họ phải thỉnh cầu người phụ trách hộ niệm đồng ý, thì mới có thể tham gia hộ niệm.

1.6. Cấm kỵ:

A. Giả như gia quyền muốn tắm rửa cho bệnh nhân và thay quần áo, thì phải làm trước khi hộ niệm, việc này do gia quyền phụ trách, nhưng phải xem bệnh tình của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không muốn tắm rửa và thay quần áo, thì không nên miễn cưỡng, sẽ làm cho bệnh nhân đau đớn.

B. Khi bắt đầu hộ niệm, thì không được tắm rửa, thay quần áo, dời động bệnh nhân, tuyệt đối ngăn cấm.

C. Không được nói chuyện với bệnh nhân, hoặc hỏi bệnh nhân về việc lập di chúc, hoặc khóc lóc than thở, sẽ làm trở ngại bệnh nhân vắng sanh.

D. Lúc bệnh nhân sắp lâm chung, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nằm nghiêng, hoặc nằm ngửa, đều tùy bệnh nhân, không nên bắt buộc.

E. Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, không được dời động, tắm rửa và thay quần áo, trải qua 8 tiếng đồng hồ sau, thì các khớp xương đã cứng, nên dùng khăn thấm nước nóng đắp lên các chỗ khớp xương đã cứng và rưới nước nóng lên, không bao lâu sẽ mềm mại.

F. Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, không được khóc lóc thể thảm, không được dùng tay sờ mó thi thể của bệnh nhân, để thăm dò nhiệt độ.

1.7. Kệ hồi hướng

Nguyện đem công đức này
Hồi hướng... (điền tên họ người vãng sanh)
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có người thấy nghe
Đều phát lòng Bồ Đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh cõi Cực Lạc
Mười phương ba đời tất cả chư Phật
Tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật

1.8. Hộ niệm đã xong:

A. Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, ban hộ niệm vẫn phải niệm Phật không gián đoạn, trải qua 8 tiếng đồng hồ sau, thì nhiệm vụ hộ niệm đã làm xong.

B. Sau khi nhiệm vụ của ban hộ niệm đã làm xong, thì gia quyến có thể lau mình cho thi thể, thay quần áo và dùi động, thân nhân quyến thuộc muốn khóc thì khóc (tốt nhất là đừng khóc), muốn làm gì thì làm.

4. Nếu có thể y theo ba yếu tố như pháp hộ trì trợ niệm, thì nhất định vạn người tu vạn người đi, thành tựu cho chúng sanh vãng sanh tây phương, viên thành Phật đạo, công đức không thể nghĩ bàn. Nếu vãng sanh có chương ngại, thì phải chân thành cầu Phật gia trì, bài trừ chương ngại, thành tựu vãng sanh đại sự.

Nét bút của Đại Sư Hoằng Nhất

Giải liễu thế gian do nhược mộng
Diệt trừ chương cầu vô hữu dư

Tạm dịch:

*Hiếu rõ thể gian như giấc mộng
Diệt trừ nghiệp chướng không còn dư*

2. Những điều người trợ niệm cần biết:

1.- Phát tâm trợ niệm giúp người khác được vãng sinh Tây phương là việc thay thế chư Phật rộng độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử luân hồi, là việc vô cùng lớn lao. Công đức này không thể nghĩ bàn. Vì vậy phải hết sức cẩn thận nếu không sẽ làm mất đi nhân duyên vãng sinh của người lâm chung! Xin hãy cẩn thận! Xin hãy cẩn thận!

2.- Khi đến nhà người lâm chung, trước tiên hãy mời toàn thể gia quyến đến để nói cho họ biết đây là thời điểm vô cùng quan trọng của người lâm chung. Vì họ đang ở ngưỡng cửa của siêu thăng hay đọa lạc. Trách nhiệm này là của toàn thể gia quyến, nếu gia quyến muốn người lâm chung được siêu thăng không đọa lạc thì mỗi mỗi sự việc đều tuân thủ theo sự chỉ đạo của ban hộ niệm, không được làm điều gì trái lại, đó là việc để người lâm chung nhất định được vãng sinh Tịnh độ.

3.- Khi vào trong phòng người bệnh, ban hộ niệm phải có thái độ thành khẩn, lời nói ôn hòa, để người bệnh nghe được tâm lý không hoài nghi. Trước tiên nên ôn lại và tán thán những việc lành mà bình thường người bệnh đã tạo, khiến cho tâm họ phát khởi sự hoan hỷ, kế đến nói về công đức và bốn tám lời nguyện của Phật A Di Đà, cùng cõi Cực Lạc vui sướng, làm cho người bệnh sinh vui mừng và phát khởi chánh tín cầu sinh Tây phương. Người trợ niệm nên xem người bệnh như thể người quyến thuộc để có thể có tâm thành khẩn tha thiết. Tuy nhiên, đời nay tuy không phải quyến thuộc của họ mà có thể đời trước, hoặc nhiều đời

trước họ đã từng là quyến thuộc của chúng ta. Vì vậy trong Kinh Phạm Võng có nói: “Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”, điều này bằng con mắt phàm phu chúng ta trong đời sống hằng ngày không thể nhận ra được, chớ hoàn toàn giữa ta và người bệnh lại không có quan hệ hay sao?

4.- Trong phòng người bệnh, ngoại trừ người khai thị ra, không để một lời nói hay một người nào ở lại, không được nói chuyện tạp gì vì khi họ nghe được làm phân tâm, mất đi chánh niệm.

Nếu như có bà con thân quyến đến thăm nom thì người trợ niệm nên hỏi họ: “Có phải anh (chị) đến đây vì trợ niệm hay không?”.

Nếu họ bảo phải thì mời họ cùng trợ niệm. Bằng không thì gia quyến phải nói rõ cho họ biết để khỏi mất lòng, nên mời họ đến phòng khách tiếp đãi vì khi người bệnh thấy được họ chắc chắn sinh ra sự luyến ái làm mất chánh niệm. Đây là trách nhiệm của người trợ niệm, không nên vì sợ mất lòng, vì làm chướng ngại cho sự chánh niệm của bệnh nhân, làm mất đi khả năng vắng sinh Tây phương. Điều này là hoàn toàn trái với bản hoài độ sinh của chư Phật, lại không thích hợp với tôn chỉ của người trợ niệm.

5.- Lúc trợ niệm hoặc niệm bốn chữ “A Di Đà Phật” hoặc niệm sáu chữ “Nam mô A Di Đà Phật”. Niệm nhỏ hay lớn, thấp hay cao nên hỏi qua người bệnh là tốt hơn cả.

Nếu như bệnh nhân bị cảm khẩu, vậy thì không nên niệm Phật quá nhanh, nếu nhanh thì nghe không rõ ràng, cũng không nên quá chậm vì chậm sẽ gây nên hôn trầm, cũng không nên quá cao, nếu cao thì người trợ niệm không thể trì niệm lâu dài và cuối cùng cũng nên đừng thấp quá,

nếu thấp quá sẽ nghe không rõ ràng. Vì vậy người trợ niệm nên niệm không cao, không thấp, không nhỏ cũng không to, mà nên niệm từng câu, từng câu rõ ràng, từng chữ từng chữ khoan thai, khiến cho thần thức người bệnh nghe từng chữ từng câu rõ ràng. Niệm Phật như vậy mới là chân chính trợ niệm. Không nên tùy tiện theo ý nghĩ riêng mà niệm, lúc thì cao, lúc thì thấp, lúc nhanh lúc chậm, trợ niệm như vậy thì người bệnh không lợi ích chi.

Tóm lại, chúng ta phải hiểu rằng nguyên nhân trợ niệm cho người lúc lâm chung vì họ khí lực cạn kiệt suy sụp không thể tự mình khởi lên ý niệm nhân duyên niệm Phật mà họ hoàn toàn nhờ vào sự trợ giúp của tha nhân niệm hồng danh A Di Đà Phật. Vì vậy chúng ta cần phải niệm rõ ràng, làm cho tâm người bệnh, niệm niệm quay về an trú trong câu niệm Phật, luôn luôn thấy rõ hết thấy sự việc, và luôn chánh niệm. Niệm niệm tương tục không gián đoạn, đến lúc lâm chung nhất niệm niệm Phật, liền được vãng sinh. Đây cũng là trách nhiệm chung của chúng ta thay thế Đức Phật nhiếp độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử luân hồi.

6.- Có khi trợ niệm trong một thời gian đã lâu, bỗng nhiên người bệnh tinh thần trở nên tỉnh táo, hoặc có thể nói chuyện, hoặc than thở, hoặc cơ thể có thể hoạt động và nhiều dấu hiệu khác. Trong trường hợp này người trợ niệm nên biết đây là dấu hiệu cho thấy trong vòng khoảng 2 giờ nữa họ sẽ tắt thở. Ví như một ngọn đèn dầu, dầu trong đèn từ từ cạn thì ánh sáng cũng do đó từ từ mà tắt. Nhưng trước khi dầu hoàn toàn hết thì tự nhiên ngọn đèn bùng lên trong giây lát rồi mới tắt. Thỉnh thoảng nghe nói có trường hợp người bệnh như trên, vì người trợ niệm chưa có kinh nghiệm nhận thức nên ngừng việc trợ niệm, trường hợp này hết sức nguy hiểm. Vì vậy chúng ta là những người trợ niệm cần nhận thức rõ vấn đề nêu trên.

7.- Khi ban trợ niệm vừa mới đến nơi mà gặp trường hợp bệnh nhân vừa mới tắt thở hoặc đã tắt thở trước đó một, hai hoặc ba tiếng đồng hồ, người trợ niệm nên biết đây là giây phút vô cùng quan trọng, tốt nhất trước tiên lớn tiếng khai thị, sau đó mới bắt đầu trợ niệm. Vì sau khi người bệnh tắt thở, không luận là thân quyến có khóc hay là không, tâm họ luôn luôn rối loạn. Nếu lớn tiếng khai thị tâm của họ, có thể biết được do hai nguyên nhân sau :

1.- Tâm người bệnh có quy y (quy vào danh hiệu Phật) nên biến phiền não thành chánh định.

2.- Cũng đã có phát nguyện cầu sinh Tây phương (tâm vui vẻ nghe danh hiệu là có thể sinh Tây phương).

Người khai thị nên lớn tiếng hướng dẫn họ như sau:

“Hỡi ông (bà) gì! Mọi chuyện lành dữ trong quá khứ xin ông (bà) đừng nên suy nghĩ đến nữa, tài sản con cháu trong nhà hãy nên xả bỏ, không nên mảy may một niệm chạy theo, một lòng niệm Phật A Di Đà để được vãng sinh sang cõi Cực Lạc.

Tất cả chúng tôi sẽ niệm Phật trợ niệm cho ông (bà), ông (bà) nên dồn hết tâm lực nghe câu niệm Nam mô A Di Đà Phật. Hãy an trụ vào đó mà vãng sinh Cực Lạc”.

Sau khi khai thị xong là bắt đầu trợ niệm ngay. Nếu như người làm chung bình thường có tín nguyện niệm Phật cầu vãng sinh Tây phương thì nhất định được vãng sinh Tây phương. Nếu như bình thường có tín nguyện cầu sinh Tây phương thì nghe được danh hiệu trợ niệm thì công đức không thể nghĩ bàn, như trong Kinh Địa Tạng có nói: “Người nào lúc lâm chung, nghe được một danh hiệu Phật, có thể tiêu trừ được trọng tội vô gián địa ngục”. Cho nên

người trợ niệm vào giây phút lâm chung công đức niệm Phật thật lớn lao thay.

2.1. Nhân quả thù thắng của người trợ niệm

Có nhân thì có quả, có quả thì tất phải có nhân. Chúng ta nếu có thể phát tâm trợ niệm cho người vào giờ phút lâm chung được vãng sinh Tịnh độ thì trong tương lai đến giây phút lâm chung của chúng ta thì tự nhiên có người phát tâm trợ niệm trở lại cho chúng ta được vãng sinh Cực Lạc. Chúng ta trợ niệm cho người là nhân, niệm Phật khiến người lâm chung được vãng sinh Tịnh độ là duyên. Trong tương lai người được chúng ta trợ niệm được vãng sinh, đến lúc lâm chung của chúng ta thì nhất định họ sẽ theo Phật A Di Đà cùng đến tiếp dẫn, đồng thời dùng thần lực gia hộ cho chúng ta, khiến cho chúng ta không mất đi chánh niệm mà được vãng sinh Cực Lạc.

Lại nữa, thường thường chúng ta hay đi trợ niệm cho người được vãng sinh, do đó những đặc điểm lợi hại lúc lâm chung, chúng ta thường biết rõ hơn ai hết, cho nên trong tương lai đến lúc lâm chung của chúng ta nhất định chúng ta có thể vận dụng những kinh nghiệm hiểu biết đó đúng theo pháp, không để phát sinh bất kỳ một sự việc nào làm cản trở việc vãng sinh của chúng ta.

Như chúng ta đã biết, Đức Phật sở dĩ xuất hiện ra đời là độ thoát tất cả chúng sinh đều được thành Phật. Thích Ca Như Lai thuyết pháp 49 năm, Đức Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện, trang nghiêm cõi Cực Lạc.

Tất cả những pháp môn khác trong Phật giáo đều nương vào tự lực. Người tu tập phải đoạn dứt hết tất cả các phiền não mới có thể thoát khỏi sinh tử thật là khó thực hành. Đối với pháp môn Tịnh độ, Đức Phật A Di Đà có nguyện lực

tiếp dẫn người niệm Phật vãng sinh Cực Lạc, mà không đoạn dứt phiền não mà vẫn thoát khỏi luân hồi sinh tử, thật là pháp môn dễ tu tập thay. Chúng ta hiện tại thường hay trợ niệm cho người được vãng sinh là đang thay thế cho chư Phật đảm nhiệm trọng trách độ thoát chúng sinh công đức thật lớn lao vô cùng. Đây là cái nhân giúp cho chúng ta trong tương lai được vãng sinh vậy.

2.2. Vấn đề sạch sẽ trong phòng người bệnh

Trong phòng bệnh nhân nên quét dọn sạch sẽ, đối với những vật không cần thiết nên dọn đi, càng sạch càng trông càng tốt. Một là khỏi làm người bệnh động tâm, hai là tiện lợi cho việc ra vào của người trợ niệm thoải mái. Nếu bệnh nhân tâm thức còn tỉnh táo nên khuyên họ hướng về phía Tây, nằm kiết tường phía bên hông tay phải, tâm tưởng đến việc vãng sinh. Nếu như người bệnh bị bệnh khổ đau đớn bức bách, tâm không thể an định, thì mọi việc nên thuận theo họ chớ nên miễn cưỡng.

Nếu như người bệnh tự mình biết được làm sao mới có thể làm cho tâm an định làm sao mới có thể duy trì chánh niệm. Nên tùy theo tâm ý của họ. Trước giường nên thiết lập tượng Tây phương Tam Thánh hoặc tôn tượng Phật A Di Đà. Trước tôn tượng cần phải cúng dường hương hoa quả phẩm. Tượng Phật nên cho quay về hướng đối diện với mặt người bệnh, để họ sinh tâm kính ngưỡng.

Nếu bệnh nhân có đại tiểu tiện thì thân quyến nên lau chùi sạch sẽ ngay. Khi bệnh nhân sắp tắt thở, trên thân của họ nếu có tiểu tiện dơ dáy thì chớ nên lau rửa, hãy lo niệm Phật trợ niệm, dù có hơi hám như thế nào thì người trợ niệm cần phải hiểu rằng việc trợ niệm là đảm nhiệm trách nhiệm thay thế Như Lai độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử là việc vô cùng quan trọng, há chỉ vì một chút duyên hơi hám mà bỏ đi

trách nhiệm hay sao? Đối với mỗi chúng ta đến lúc lâm chung thân thể hư hoại, ai có thể tự cho rằng mình không có sự nhơ nhớp? Nếu cứ nghĩ tưởng như vậy thì tâm chúng ta không còn quan tâm đến sự hôi hám nữa. Đối với sự dơ bẩn trên thân người bệnh phải chờ đến khi thi thể lạnh hẳn toàn thân sau đó mới tắm rửa.

Đối với tượng Phật đặt trước giường người bệnh nếu có dơ dáy cũng không được lau chùi, có thể chiếu cố vì sợ bệnh nhân lúc tắt thở mất chánh niệm nên mất đi cơ hội vãng sinh, điều này dù tượng Phật có dơ dáy cũng không mang tội.

2.3. Phá trừ nghi chướng cho người bệnh

Nếu bệnh nhân bệnh tình nặng nề, nên hỏi họ xem còn vướng mắc việc gì hay không. Nếu có thì nên giảng giải, sớm giải quyết cho họ để không còn chướng ngại việc vãng sinh. Nếu bệnh nhân không có việc gì vướng mắc vậy thì nên hỏi họ một lần rồi sau đó không nên hỏi nữa, vì sợ làm phân tâm họ mất đi chánh niệm. Hãy chú ý, Chú ý!

2.3.1. Nếu bệnh nhân có sự nghi ngờ về việc họ mới phát tâm niệm Phật, sợ không được vãng sanh:

- Tôi phát tâm niệm Phật, thời gian chưa được bao lâu, lại sợ nghiệp chướng tội nặng nề, không hiểu có được vãng sinh hay không?.

Nên trả lời với họ rằng:

- Việc phát tâm niệm Phật sớm hay muộn không thành vấn đề, điều quan trọng từ khi phát tâm cho đến giờ phút lâm chung tâm không thoái chuyển mới là quan trọng. Vậy đến lúc lâm chung của ông, gặp được nhân duyên thiện hữu

khai thị, mới có thể phát tâm niệm Phật, điều này cũng tốt lắm.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật có nói: “Người bình thường tạo nghiệp chướng rất nhiều lại nặng nề đến giây phút lâm chung, gặp được thiện hữu khai thị, mới phát tâm niệm Phật, có thể vãng sinh Tây phương”.

Trong Kinh này cũng có nói: “Niệm một câu A Di Đà Phật có thể tiêu trừ 80 ức đại kiếp trọng tội!”.

Cho nên việc phát tâm niệm Phật dù chưa lâu dài lại tội chướng nặng nề, tâm không nghi ngại, chỉ cần nhất tâm niệm Phật, quyết chí nguyện cầu sinh Tây phương, đến giờ phút lâm chung, nhất định được thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn vãng sinh không nghi ngờ.

2.3.2. Nếu như người bệnh có tâm niệm luyện ái quyền thuộc và tham trước tài sản.

Nên đối trước họ mà nói:

- Chúng ta làm người sống trong cõi Ta Bà này thật khổ sở vô cùng tận, ai sinh ra rồi cũng già, rồi cũng bệnh, rồi cũng chết, sự khổ ấy không thể kể hết vì nó vô cùng vô tận. Được vãng sinh Cực Lạc thì thoát khổ mà còn an vui vĩnh viễn, lại có thể trở lại độ cho gia quyến cũng được vãng sinh, cùng an hưởng hạnh phúc lâu dài. Vì vậy ông (bà) không nên quyến luyến con cháu và tham đắm tài sản mà làm trở ngại cho việc vãng sinh của mình, lại mất đi việc đời đời kiếp kiếp của gia quyến và những người khác.

2.3.3. Nếu bệnh nhân có tâm nghi ngờ hỏi rằng: “Tôi niệm Phật mà sao chẳng thấy Phật?”

Họ lại hỏi:

- Khi tôi lâm chung không biết có được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn hay không?

Vậy người trợ niệm nên vì họ mà giảng:

- Hiện nay được thấy Phật hay chưa được thấy Phật là điều không có quan hệ. Nếu hiện tại chưa được thấy Phật thì lúc lâm chung nhất định thấy Phật. Điều quan trọng là sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật niệm niệm hiển lộ trong tâm ông, đến lúc lâm chung thì Phật A Di Đà tự nhiên ở trong tâm ông hiện ra tiếp dẫn.

Xin ông (bà) cần lưu tâm niệm Phật, không nên sinh tâm nghi ngờ, nếu còn một mảy may nghi ngờ thì ông (bà) với Phật cách xa còn làm chướng ngại cho việc vãng sinh. Nếu ông (bà) không sinh tâm nghi ngại mà nhất tâm niệm Phật thì nhất định có sự cảm ứng đạo giao, không nghi ngờ việc vãng sinh. Phải biết rằng người tu Tịnh độ đến giây phút lâm chung thấy Phật hiện tiền, thời gian có sớm có muộn. Sớm thì thấy trước một hoặc hai ngày, hoặc vài tiếng đồng hồ hay trong chốc lát, thời gian hoàn toàn không giống nhau. Nếu trễ thì ngay sau khi tắt thở Phật mới hiện ra (chỉ trong một sát na). Lúc Phật hiện ra cũng là lúc người niệm Phật được vãng sinh.

2.3.4. Nếu bệnh nhân ban đêm và ban ngày hoặc trong khi niệm Phật, hoặc nằm mộng thấy những hình thù ghê gớm, hoặc nghe những âm thanh kỳ quái, tâm sinh kinh sợ làm trở ngại cho chánh niệm.

Vậy người trợ niệm nên vì họ mà nói:

- Những âm thanh, hình tướng kỳ quái này là oan gia nhiều đời do ông (bà) sát hại mà đến. Nay họ biết được ông (bà) niệm Phật cầu sinh Tây phương, nên hiện ra các

cảnh giới xấu ác khiến cho tâm ông (bà) lo sợ, làm trở ngại cho việc vãng sinh.

Vì thế ông (bà) đừng sợ họ, không chạy theo các hình ảnh và âm thanh, chuyên tâm nhất ý vào câu Nam mô A Di Đà Phật. Niệm niệm khẩn thiết chí thành, không cho gián đoạn thì các loại oan nhân không có chỗ nương tựa, tự nhiên tiêu trừ.

Nếu đến phút lâm chung thấy ông bà cha mẹ, tổ tiên hay người thân quyến hiện ra tiếp dẫn, nên biết rằng họ đều là do quỷ thần từ ba đường ác biến hóa mà thành để lừa gạt chúng ta rơi vào ba đường ác. Vì vậy chúng ta cũng nên chuyên tâm vào câu niệm Phật thì họ tự nhiên biến mất.

Nếu thấy thiên nhân và thần nhân hiện ra tiếp dẫn đưa ta về quốc độ của họ phải hết sức cẩn thận đừng để một mảy may tâm niệm dao động theo họ mà chỉ khi nào Phật A Di Đà hoặc Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát hiện ra tiếp dẫn mới được.

Nên biết rằng Phật A Di Đà do từ tâm niệm Phật được thanh tịnh hiện ra tiếp dẫn ông (bà), mà cũng do tâm ông (bà) chuyên tâm niệm Phật được thanh tịnh mới được vãng sinh. Hãy chú ý! Chú ý!

2.4. Khai thị cho người lâm chung

Ông (bà) nên hiểu rằng không luận là người nào, hai việc bệnh khổ và tử vong là điều không thể tránh được. Nếu ông (bà) có bệnh khổ thì không nên để tâm vào bệnh khổ đó mà hãy chuyên tâm nhất ý niệm Nam mô A Di Đà, niệm niệm rõ ràng, tưởng đến việc vãng sinh thì bệnh khổ tự nhiên giảm nhẹ bình thường.

Người niệm Phật chúng ta, đến giây phút lâm chung bất luận là việc gì đều nên buông xả để tâm được thanh thản nhẹ nhàng, chỉ nương tựa vào một câu Nam mô A Di Đà, thanh minh rõ ràng, niệm niệm chấp trì danh hiệu thì khoảng 3 ngày, 5 ngày, cho đến 7 ngày được vãng sinh. Từ đầu chí cuối chỉ một tâm niệm cầu sinh Tây phương nếu có thể y theo lời tôi nói, thì tôi bảo đảm ông (bà) nhất định được vãng sinh, không nên giống như người thế tục không có sự hiểu biết đến lúc lâm chung nếu có bệnh khổ chỉ kêu mẹ kêu cha, chỉ cầu thiên thần, quỷ thần giúp đỡ, đây là sự mê lầm vô cùng lớn lao. Chúng ta cần hiểu rằng người niệm Phật lúc lâm chung, không luận có bệnh hay là không. Cốt yếu là nên cầu lòng từ bi của Phật A Di Đà sớm đến tiếp dẫn. Còn Thiên, Thần, Quỷ chỉ nằm trong lục đạo luân hồi, là còn sinh tử, làm gì có sức mạnh năng lực mà ông (bà) cầu nguyện, cầu thoát khỏi sinh tử luân hồi?

Chỉ có lòng từ bi và 48 lời nguyện của Phật A Di Đà cùng năng lực và thần thông quảng đại của Ngài mới có thể cứu độ chúng ta thoát ly sinh tử được. Nếu ông (bà) còn ôm lòng cầu nguyện thiên thần, quỷ thần giúp đỡ thì hãy nên xả bỏ đi, nhất tâm niệm Phật cầu sinh Tây phương. Còn quý ông (bà) thọ mạng chưa hết thì niệm Phật có thể tiêu trừ nghiệp chướng của mình, như vậy bệnh cũng đã hóa vui rồi. Bằng ngược lại thọ mạng ông (bà) đã hết thì ông (bà) nhất định vãng sinh. Giá như niệm Phật chỉ cầu lành bệnh mà không cầu sinh Tây phương thì dù thọ mạng ông (bà) đã hết thì Tây phương khó mà sinh, hoặc thọ mạng chưa hết, bệnh nhất thời khó mà lành, song chẳng những không tốt mà sự khổ vì bệnh lại càng gia tăng.

Ông (bà) cần hiểu rằng: Chúng ta sống ở cõi Ta bà ô trược này phải chịu nhiều khổ não hay sao? Nếu được vãng sinh thì thọ hưởng được nhiều vui sướng hay sao? Nếu ông

(bà) còn có tâm cầu khẩn trời, thần, quỷ gia tâm giúp đỡ, điều này cho thấy ông (bà) còn sợ chết, nếu còn tâm sợ chết thì tâm ông (bà) cùng với tâm nguyện của Phật A Di Đà cách xa nhau. Vì thế Tây phương khó mà sinh được, phải chịu khổ hải sinh tử mãi mãi, không có ngày xuất ly.

Nếu ông (bà) còn tâm sợ chết thì tự trách mình. Tại sao ta đã phát tâm niệm Phật, quyết chí cầu sinh Tây phương làm sao còn đeo mang tâm niệm sợ chết tự mình làm chướng ngại cho việc vãng sinh của mình? Vì vậy mình muốn vãng sinh thì nên khẩn thiết nhất tâm niệm Phật cầu Phật từ bi sớm đến tiếp dẫn.

Tóm lại bệnh khổ phát hiện lúc lâm chung, là do oan gia ác nghiệp nhiều đời của chúng ta sở cảm, họ hiện ra ngăn cản nên phát hiện thành nhiều loại khổ não khiến tâm chúng ta sinh phiền não, làm chướng ngại cho việc niệm Phật vãng sinh. Nếu chúng ta hiểu rõ được như vậy thì không bị các loại ma chướng sở chuyển. Điều tốt nhất là chúng ta nên chí thành khẩn thiết niệm Phật, niệm niệm không buông lơi, dồn hết tâm lực nương tựa vào danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật thì được vãng sinh Tịnh độ.

2.5. Quyết nghị về bệnh khổ lúc lâm chung

Người niệm Phật đến giây phút lâm chung nếu bị bệnh khổ nặng nề hiện hành xin chớ nghi ngờ, cũng chớ nên sợ hãi. Ngay như Huyền Trang Tam Tạng Pháp sư xưa kia lúc lâm chung cũng phải chịu bệnh khổ, huống gì là hàng phàm phu chúng ta, lại không có bệnh khổ hay sao?

Chỗ cần yếu là chúng ta phải biết rằng những bệnh khổ này do ác nghiệp từ nhiều đời trước chúng ta tạo ra. Nếu chúng ta không có niệm Phật thì những oan nghiệp này sẽ chiêu cảm chúng ta đời sau phải chịu quả báo vào địa ngục.

Khi chúng ta có thiện căn biết niệm Phật thì những ác nghiệp này sẽ nhờ vào lòng từ và sức gia hộ của Phật A Di Đà mà chuyển thành nhẹ, hiện ra thành bệnh khổ tạm thời, nếu trải qua bệnh khổ rồi thì nhất định được vãng sinh. Điều quan trọng chúng ta nên dồn hết tâm lực vào danh hiệu, niệm niệm không gián đoạn thì dù có bệnh đi chăng nữa thì vẫn thấy bình thường.

Như vậy lộ trình đời sau chúng ta sinh địa ngục hoặc Tây phương, đều do tâm chúng ta quyết định. Nếu tùy theo bệnh khổ phiền não thì sinh địa ngục. Nếu tâm niệm Phật thì được vãng sinh. Hãy hết sức cẩn thận!

Đối với trường hợp khi bệnh khổ, khí lực đã cạn kiệt, bốn chữ A Di Đà Phật cũng không thể khởi niệm, vậy nên đề tâm vào một chữ Phật cũng có thể được. Tâm ông (bà) nên niệm niệm duyên theo chữ Phật đó, tưởng nhớ đến việc vãng sinh. Còn nếu quả thật bệnh khổ bức bách quá trầm trọng một chữ Phật cũng không niệm được thì ông (bà) nên hết sức chí thành khẩn thiết tưởng nhớ trước mặt mình. Phật A Di Đà từ bi đang đưa tay tiếp dẫn ta. Đồng thời tâm tâm niệm niệm tưởng nhớ đến việc vãng sinh thì lúc lâm chung tùy theo tâm niệm đó, chúng ta được vãng sinh. Cổ đức có dạy trong Kinh Pháp Cú: “Lúc lâm chung nếu không thể quán cho đến niệm thì chỉ nên biết đến Phật cũng được vãng sinh”.

Giải thích: Phàm phu bình thường tu tập quán tưởng, có người tu quán tượng niệm Phật, cho đến trì danh niệm Phật mà công phu chưa được đặc tam muội, cho đến nhất tâm bất loạn, song đến lúc lâm chung, vì bị bệnh khổ bức bách, thân tâm không thể an định, không thể đề khởi hay trì danh niệm Phật. Nếu có tưởng nhớ và tâm chí thành tưởng nhớ Phật A

Di Đà đưa tay tiếp dẫn và niệm niệm cầu sinh Tây phương thì lúc lâm chung được sinh về Tịnh độ.

Lời này do từ kim khẩu Đức Thế Tôn thuyết trong Kinh Phật Cổ, chớ tôi không dám tự nói.

2.6. Phương pháp trợ niệm

Đối với vấn đề trợ niệm, trước tiên phải xem bệnh tình của bệnh nhân ra sao? Nếu chưa nặng lắm thì theo nghi thức tụng như sau:

- Tây phương phát nguyện văn của Liên Trì Đại sư (1 lần)
- Phật thuyết A Di Đà Kinh (1 quyển)
- Chú vãng sinh (3 lần) (tốt nhất là 21 lần)
- Bài tán Phật A Di Đà (1 lần)
- Niệm Nam mô Tây phương... A Di Đà Phật.
- Sau đó niệm liên tục: Nam mô A Di Đà Phật.

Nếu bệnh tình đã nguy kịch, nên niệm ngay Nam mô A Di Đà Phật hay bốn chữ cũng được. Vấn đề pháp khí nên dùng khánh không nên dùng mõ vì âm thanh của mõ nặng nề. Ban trợ niệm ban ngày nên chia thành hai nhóm, ban đêm chia thành ba nhóm. Mỗi nhóm có ít nhất là hai người, thời gian trợ niệm cứ mỗi nhóm là 1 giờ.

Phương pháp trợ niệm: Ban ngày thì giờ đầu nhóm 1 niệm lớn tiếng, nhóm 2 niệm thầm, giờ thứ hai thì nhóm 2 niệm lớn tiếng, nhóm 1 niệm thầm, cứ vậy mà tiếp tục. Ban đêm, giờ đầu nhóm 1 niệm lớn tiếng, nhóm 2 và 3 niệm thầm hoặc nghỉ ngơi; giờ kế tiếp nhóm 2 niệm lớn tiếng, nhóm 1 và 3 niệm thầm hoặc nghỉ ngơi, giờ tiếp theo nhóm 3 niệm lớn tiếng, nhóm 1 và 2 niệm thầm hoặc nghỉ ngơi. Tiếp tục luân phiên như thế thì không luận 3

ngày, 5 ngày, 7 ngày, nửa tháng cho đến 1 tháng đều có thể trợ niệm lâu dài, vì nhóm này thay thế nhóm kia không hề mệt mỏi, làm cho tiếng niệm Phật ngày đêm không dứt.

Lúc trợ niệm, trước tiên đến trước bệnh nhân mà hướng dẫn rằng: “Tất cả chúng tôi niệm Phật đây là vì ông (bà). Vậy ông (bà) nên cùng chúng tôi đồng niệm Phật. Nếu hơi sức đã cạn kiệt không nên để tâm buông lơi theo trần cảnh mà hãy chú tâm lưu ý nghe chúng tôi niệm Phật, tai phải nghe từng câu từng chữ rõ ràng, trong tâm cũng vậy, nên để hết tâm lực vào âm thanh của danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật”. Thuyết như vậy xong, mới bắt đầu trợ niệm. Nếu trong lúc trợ niệm thấy bệnh nhân bị hôn trầm giống như ngủ, không thể nghe được thì người trực trong ban trợ niệm hãy dùng khánh đến gần bên tai của người bệnh gõ vài tiếng đồng thời lớn tiếng niệm Phật khiến cho người bệnh không còn bị hôn trầm.

Khi người bệnh sắp tắt thở, nếu ban trợ niệm đã có đủ người trợ niệm thì tốt nhất thân quyến nên đến trước bàn Phật A Di Đà (trong phòng bệnh nhân) mà quỳ niệm Phật, hoặc lay niệm, cầu xin Phật A Di Đà phóng đại hào quang, tiếp dẫn vong linh được vãng sinh Tịnh độ. Trong lúc này thì ban trợ niệm nên chia thành hai nhóm, mỗi nhóm niệm Phật khoảng nửa giờ, từ giây phút này trở đi nên lớn tiếng niệm Phật, niệm như vậy cho đến 3 tiếng đồng hồ sau khi người chết đã tắt thở, rồi trở lại luân phiên niệm như bình thường.

Khi bệnh nhân sắp tắt thở, người trực ban trợ niệm cần lưu ý những hiện tượng sau: Nếu mặt người bệnh đỏ mề hôi hoặc nhăn nhó, thân thể co giật, thì đó là do bệnh khổ bức bách, hoặc bệnh nhân giống như ngủ không hay

không biết gì cả. Gặp những trường hợp như thế, người trợ niệm cần đến gần họ mà lớn tiếng sách tấn rằng: “Này ông (bà) Tây phương Cực Lạc đang hiện tiền, hãy chú tâm niệm Phật mà vãng sinh”. Nói lớn như vậy hai lần, rồi lại quán sát xem có bất động gì hay không, nếu không thì nên gọi lại một lần cho đến ba lần như thế.

Khi bệnh nhân đã tắt thở mà thi thể vẫn chưa lạnh hẳn, người trực ban trợ niệm phải hết sức chú ý không cho một ai thăm dò trên thi thể. Nếu thân nhân khóc lóc thì yêu cầu họ nên đi chỗ khác hoặc khuyên gia đình cùng phát tâm niệm Phật, trải qua một ngày một đêm, mới có thể thỉnh các bậc trí thức có kinh nghiệm giám định xem thi thể đã lạnh hẳn chưa. Nếu đã lạnh hẳn thì mới ngừng niệm Phật, hồi hướng công đức trợ niệm cho người quá vãng được vãng sinh. Trường hợp thi thể vẫn còn nóng đến một hoặc hai cho đến ba ngày, thì gia đình cần phải phát tâm liên tục niệm Phật trợ niệm. Con cháu trong gia đình phải hiểu được như vậy. Nên phát tâm niệm Phật, không nên khóc lóc không những không có lợi chi mà còn làm mất đi cơ hội vãng sinh của người mất.

2.7. Thời gian tắm rửa thay quần áo cho người mất

Thi thể người mất đã lạnh hẳn thì sau hai giờ mới nên tắm rửa, thay y phục.

Nếu các khớp xương bị cứng nên dùng khăn vải nhúng vào nước nóng đắp vào nơi đó, chỉ vài phút sau là mềm ra. Mắt không nhắm lại được, cũng làm như vậy.

Đối với vấn đề quần áo của người mất nên ăn mặc giống lúc bình thường, hợp với họ, không nên dùng quần áo quá tốt. Nếu có thương người mất chỉ cầu cho họ được vãng sinh hưởng được an vui hạnh phúc miên viễn nơi miền Cực

Lạc. Đó mới là chân thật hiệu thuận là tình thương của sự hiểu biết. Nếu cho người mất ăn mặc đẹp đẽ hơn lúc bình thường chẳng qua là để lừa dối thiên hạ, muốn họ tán thán mà thôi.

2.8. Ba yếu tố thành công của việc hộ niệm

1. Bản thân của người vãng sanh phải hội đủ Tam Tư Lương (ba điều kiện) Tín Hạnh Nguyện, lúc bình thường phải dặn dò gia quyết chú ý những điều cần biết khi vãng sanh, Đại Sư Ngẫu Ích dạy: Có được vãng sanh toàn do tín nguyện có hay không, phẩm vị cao hay thấp đều do trì danh sâu hay cạn.

2. Con cái quyền thuộc phải phát đại hiếu tâm và từ bi ân huệ tâm, tuân theo lời Phật dạy như pháp hộ trì cha mẹ thân nhân vãng sanh tây phương, thì gọi là: Tự thoát khỏi trần lao, mới có thể thành tựu.

3. Các liên hữu chân thành hết lòng hộ niệm, thành tựu cho người khác vãng sanh, sẽ được quả báo người khác thành tựu cho mình vãng sanh. Tổ Ấn Quang nói: Khuyến bảo mọi người nên tu tịnh nghiệp, nguyện cho chúng sanh đó là bốn nguyện của Phật.

IV. PHƯƠNG PHÁP SIÊU ĐỘ VONG NHÂN HAY NHẤT

Sau khi vong nhân đã vãng sinh, đối với việc siêu độ, cách hay nhất là nên trai giới mà niệm Phật. Nếu muốn có công đức lớn lao tốt nhất là thỉnh vài vị Tăng Ni (Người tu Tịnh độ) đến trợ niệm Phật. Thời gian lâu mau thì nên tùy theo hoàn cảnh gia đình mà định liệu.

Đối với việc siêu độ người mất tốt nhất gia quyến nên tham gia niệm Phật, vì gia quyến có quan hệ thân thiết hơn nên dễ giao cảm hơn. Việc niệm Phật, không luận là người

xuất gia hay tại gia, nếu tâm có sự khẩn thiết chí thành thì công đức vô cùng lớn. Công đức niệm Phật mỗi ngày nên hồi hướng cho người mất được vãng sinh. Nếu người mất đã được vãng sinh thì sẽ tăng cao phẩm vị ở liên đài. Nếu như chưa vãng sinh thì nhờ vào công đức đó mà được vãng sinh. Chẳng những người mất được vãng sinh mà thân quyến lại gieo được duyên lành với Phật pháp, nếu tăng trưởng lòng tin, thực hành tu tập niệm Phật thì cũng được vãng sinh.

Đối với người thế tục cho rằng việc tụng kinh, sám hối, niệm Phật là tầm thường... Sở dĩ như vậy là họ không hiểu Phật lý.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật có nói: “Niệm một câu Nam mô A Di Đà có thể tiêu trừ trọng tội của 800 vạn đại kiếp sinh tử”. Vậy ai dám bảo rằng niệm Phật là tầm thường?

Lại cũng trong Kinh này, phẩm Hạ Phẩm Thượng Sinh lại ghi: “Nghe 12 bộ Kinh thì tiêu trừ 1000 kiếp ác nghiệp nặng nề”. Lại chép: “Có thể nghe niệm danh Nam mô A Di Đà Phật trừ được vô lượng đại kiếp sinh tử trọng tội”.

Trên đây là dẫn chứng những lời do chính Đức Phật Thích Ca dạy để làm căn cứ, chứ không phải do ai nói. Như vậy những lời nói trên cho thấy rằng những người đó chưa biết công đức thù thắng của việc niệm Phật.

Ấn Quang Đại sư có dạy: “Các nhà sư hiện nay, phần lớn là bày vẽ, chẳng được như pháp. Chỉ cốt giữ thể diện mà thôi. Nếu chuyên môn niệm Phật thì người người đều biết niệm, công đức lại rộng lớn, lại thiết thực. Nếu đem công đức niệm Phật hồi hướng khắp cùng chúng sinh, đồng sinh Tịnh độ, thì công đức lợi ích đối với người mất cũng rộng lớn hơn nhiều”.

Sau khi vong nhân đã vãng sinh Tây phương, trong vòng 49 ngày thì thân quyến nên ăn chay niệm Phật, giữ gìn ngũ giới (không nên sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối cho đến bày vẽ tiệc rượu vui chơi) thì cả người sống lẫn người mất, đều được lợi ích không thể nghĩ bàn.

V. VẤN ĐỀ THÂN TRUNG ẤM

Hỏi: Trong đạo Phật, sau khi người nhà chết, trong vòng 49 ngày, gia quyến nên ăn chay, niệm Phật, tạo các phước lành mà hồi hướng cho người mất là ý nghĩa như thế nào?

Đáp: Nếu vong nhân quả thật đã được vãng sinh, mà trong vòng 49 ngày gia quyến ăn chay niệm Phật, tạo nhiều phước lành (bồ thí, phóng sinh, trai tăng...) hồi hướng cho người mất thì có các lợi ích sau:

- 1.- Một là người mất tăng cao phẩm vị ở liên trì.
- 2.- Gia quyến được phước đức vô lượng.

Nếu vong nhân chưa biết có được vãng sinh hay không thì có nghĩa là họ đang ở giai đoạn thân trung ấm. Do đó thời gian này gia quyến vì họ mà ăn chay niệm Phật, tạo phước lành, thì họ nương nhờ công đức này mà phát tâm cầu sinh Tây phương.

Hỏi: Trung ấm thân nghĩa là sao?

Đáp: Sau khi người mất, thần thức rời khỏi thể xác, nhưng chưa thọ sinh, giống như người ra khỏi phòng này mà chưa vào phòng khác còn ở thời kỳ trung gian nên gọi là trung ấm. Có những trường hợp sau đây thần thức không phải qua giai đoạn thân trung ấm:

- 1- Một là người đủ tín hạnh nguyện niệm Phật được vãng sinh.
- 2- Người cực thiện được sinh ngay về cõi trời.
- 3- Người cực ác liền đọa vào địa ngục vô gián.

Đối với người bình thường không làm ác không làm thiện, thì phải trải qua thân trung ấm, giai đoạn thân trung ấm, thời gian lâu hay chậm tùy theo nghiệp lực của mỗi người, nhưng chậm nhất có thể là 49 ngày.

Hỏi: Phàm là người sau khi đã chết, tại sao không đi thọ sinh ngay, mà phải trải qua thời gian thân trung ấm?

Đáp: Nguyên nhân là vì các nghiệp thiện ác nhiều đời cho đến nay chưa quyết định dứt khoát, do tâm thức của người mất lúc nghĩ thiện, lúc nghĩ ác, cứ thay nhau sinh rồi diệt, diệt rồi sinh, nghiệp ác, nghiệp thiện thay đổi không ngừng. Nếu nghiệp thiện nhiều, thì trong tâm họ phát hiện ra cảnh giới trời, người, A tu la, cảnh thiện cũng có ba phẩm: Thượng phẩm thiện (trời), trung phẩm thiện (người), hạ phẩm thiện (A tu la). Tâm thức người mất cũng tùy theo các phẩm thiện trên mà thọ sinh.

Nếu người mất nghiệp thiện ít và ác nghiệp nhiều thì cũng tùy theo ba phẩm ác sau: thượng phẩm ác (địa ngục), trung phẩm ác (ngạ quỷ), hạ phẩm ác (súc sinh) mà thọ sinh không giống nhau.

Vì vậy, gia quyến đã biết được như vậy rồi, thì trong vòng 49 ngày nên ăn chay niệm Phật, tạo công đức cho người mất, khiến cho họ nương nhờ vào công đức vô lượng này mà tội chướng được tiêu trừ, tăng trưởng thiện phước, được vãng sinh Tây phương, hoặc được siêu thăng cõi trời, hoặc trở lại làm người.

Nếu gia quyền bằng ngược lại không phát tâm ăn chay niệm Phật, tu tạo phước lành, lại chuyên sát sinh, tà dâm, mở tiệc ăn nhậu, đàn ca hát xướng, đồng thời tạo vô lượng các ác nghiệp khác thì dầu cho bốn nguyện của người quá vãng dù là thiện thì cũng mất đi. Nếu vốn là ác nghiệp thì càng chồng chất thêm, khi ác nghiệp càng gia tăng thì nhất định rơi vào các đường ác tức là địa ngục, vĩnh kiếp chịu vô lượng thống khổ vậy.

Hỏi: Nếu gặp hoàn cảnh gia quyền nghèo khổ mà phải ăn chay niệm Phật làm phước trong vòng 49 ngày thì quá khó khăn. Phải giải quyết như thế nào đây?

Đáp: Niệm Phật là công đức vô cùng lớn. Nếu gặp hành cảnh gia quyền khó khăn, thì không cần thỉnh các vị Tăng Ni, chỉ cần cả nhà ăn chay niệm Phật là đủ rồi. Thời gian niệm Phật mỗi ngày nên quy định sáng tối hai lần, sau khi niệm thì hồi hướng cho vong linh.

Phương pháp niệm Phật độ người mất, tùy theo kinh tế gia đình nên đơn giản, không làm chướng ngại cho cuộc sống mà công đức lại lớn, gia đình lại được phước đối với người mất thì hưởng lợi ích vô cùng. Kẻ mất người còn đều được lợi ích không thể nghĩ bàn.

VI. DẪN CHỨNG KINH ĐỊA TẠNG – PHẨM “LỢI ÍCH TỒN VONG” ĐỂ LÀM KẾT LUẬN

Trưởng giả Đại Biện chấp tay cung kính hỏi Địa Tạng Bồ Tát rằng:

- Thưa Đại sĩ! Chúng sinh ở cõi Nam Diêm Phù Đề, sau khi mạng chung, nếu thân nhân quyền thuộc, vì họ mà làm phước, tạo những nhân lành như bố thí, trai tăng, niệm Phật, ăn chay, giữ giới, cúng dường Tam Bảo v.v...

Thì người mất có được lợi ích, giải thoát sinh tử hay không?

Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng:

- Nay ông trưởng giả, các chúng sinh đời hiện tại hay vị lai, đến lúc lâm chung mà nghe được danh hiệu của một Đức Phật, Bồ Tát hay Bích Chi Phật, thì chẳng kể người đó có tội hay không có tội, đều được giải thoát (vãng sinh Tịnh độ).

Lại dạy rằng:

- Quỷ vô thường không hẹn mà đến, thần thức ngu mê, chưa rõ tội phước, trong vòng 49 ngày như ngầy như dại, hoặc ở tại các Ty mà biện luận nghiệp quả. Sau khi thẩm định thì căn cứ theo nghiệp mà thọ sinh. Trong thời gian chưa quyết định, phải chịu trăm nghìn vạn lần sâu muộn, khổ đau, hưởng gì đọa vào các nẻo ác. Vong nhân chưa được thọ sinh, trong vòng 49 ngày niệm niệm mong cầu sự cứu giúp của thân quyến. Qua 49 ngày thì tùy nghiệp thọ sinh. Nếu tội nhẹ thì đọa vào ngạ quỷ súc sinh. Nếu tội nặng thì đọa vào địa ngục mà chịu khổ lâu dài vạn kiếp” (Một đại kiếp là bằng 3.440.000 năm ở nhân gian).

Lại dạy rằng:

- Nếu trong vòng 49 ngày mà thân quyến vì vong nhân tạo các phước đức thì có thể khiến cho họ xa lìa các nẻo ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh), mà sinh về cõi trời thọ hưởng sự vui sướng thù thắng, mà quyến thuộc hiện đời cũng được lợi ích vô cùng tận.

VII. PHỤ LỤC

Hỏi: Có người bình thường tín nguyện niệm Phật, nhưng đến lúc lâm chung bị phong thất, cấm khẩu, thần thức hôn mê trong thời gian này, người trợ niệm có tác dụng hay không? Nếu có tác dụng mà người đó vẫn hôn trầm, không hay không biết, thì nói tác dụng là có tác dụng chỗ nào? Nếu không có tác dụng thì công đức niệm Phật bình thường của người mất có bị tổn giảm hay không?

Đáp: Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Nếu người bình thường tín nguyện niệm Phật mà đến lúc lâm chung bị trúng gió cấm khẩu, thần thức hôn mê.

Nếu gặp được thiện hữu trợ niệm, thì lợi ích cho người ấy không thể nghĩ bàn.

Nếu thần thức trước đó chưa rời thể xác, vẫn còn tỉnh táo, có thể nghe âm thanh niệm Phật, thì có thể phát khởi tâm niệm Phật như bình thường, đến lúc lâm chung, nhất định được Phật lực tiếp dẫn Tây phương không nghi ngờ.

Nếu như người chết thần thức hôn mê, sau khi thần thức lìa thể xác, do túc nghiệp chưa định, đang còn ở giai đoạn thân trung ấm. Trong thời gian thân trung ấm lại được quyến thuộc và thiện hữu niệm Phật, nương vào đó mà vong nhân nhớ lại rồi phát tâm niệm Phật như lúc bình thường thì cũng được vãng sinh Tây phương.

Nếu không được như trên, nhưng lại gặp thiện hữu trợ niệm, tuy không được vãng sinh thì thiện căn vãng sinh Tịnh độ lại được tăng trưởng, như trong kinh có chép: “Vào thời Đức Phật còn tại thế, có một ông lão dòng Phạm Chí tên Tu Bạt Đà La 120 tuổi, ở ngoài thành

Câu Thi Na tu theo ngoại đạo, chứng được năm phép thần thông, vì được định “Phi phi tướng” thông minh đa trí nhưng chưa xả được lòng kiêu mạn. Bấy giờ nghe Đức Phật Niết bàn liền đến thăm nghe Phật thuyết pháp, ông nhận rõ đạo lý nhiệm mầu, chứng được A La Hán, ông xin vào hầu Phật, A Nan không cho, Đức Phật xem biết ông này có căn lành tu hành trong nhiều kiếp lâu xa về trước, thường làm ông tiều đồn củi trên núi. Một ngày bị cọp rượt, ông sợ hãi nhảy thót lên cây, chỉ niệm một tiếng “Nam mô Phật” mà cũng chưa hết câu, từ đó trải qua vô lượng kiếp được Phật độ. Hà huống gì người bệnh niệm Phật thì sao? Cho nên công đức niệm Phật chúng ta không hề bị tổn giảm.

Hỏi: Người đến lúc lâm chung tuy có người trợ niệm nhưng không nghe biết, vậy việc trợ niệm có tác dụng gì?

Đáp: Đây là nguyên nhân do túc nghiệp nhĩ căn của người lâm chung đã tạo nên mới có sự việc như vậy.

Lúc lâm chung tuy có người trợ niệm, không thể nghe được nhưng vẫn được vãng sinh. Vì sao? Vì tuy nhĩ căn người sắp lâm chung không nghe, nhưng tính căn của sự nghe không mất, chỉ căn tự tâm người đó tỉnh táo, tín nguyện kiên cố, dồn hết tâm lực cầu sinh Tây phương, thì nhất định lâm chung được Phật đến tiếp dẫn, lại được thiện hữu trợ niệm và công đức niệm danh hiệu Phật bất khả tư nghị, thì người ấy nhất định được vãng sinh. Giống như buồm thuận gió thì từ từ tiến lên vậy.

II. LỜI BÁT

Kinh nói: “*Lìa ba đường ác, được thân người là khó, chúng ta ngày nay tuy được thân người, nhưng mấy ai bảo đảm thọ mạng của mình được một trăm tuổi. Sắc thân tứ đại*

chúng ta một ngày rồi cũng phải tán diệt, lại tùy theo nghiệp thức mà cử thọ sinh. Như người thiếu nợ, chủ nợ theo đòi.

Nếu người bình sinh tạo nghiệp thiện mạnh, kiêm tu giới định huệ, sau khi chết thác sinh thiên giới, thọ mạng vạn kiếp, đến khi phước báo hết, lại bị đọa lạc, chung cuộc không có cứu cánh”.

Đức Phật nhập diệt đã lâu, bậc thánh không còn, phần lớn nhân loại nghiệp chướng sâu dày, căn cơ bạc nhược, kém cỏi. Tuy cũng có thiên giáo diệu lý, nhưng ít người có thể tu tập. Nếu có tu tập ít ai mà chứng đắc. Nếu muốn liễu sinh thoát tử, siêu phàm nhập thánh, há phải làm sao đây?

Trong Kinh Đại Tập, Phật có nói: “*Đòi mạt pháp, ực ực người tu hành, ít người được đạo, duy chỉ có nương theo pháp môn niệm Phật mới được độ*”.

Hãy thử xem cách đây 3.000 năm, Đức Thích Ca Như Lai cho biết như thế, Ngài thật từ bi triệt để. Ở trong tam thừa Ngài khuyên răn chúng sinh nên tu Tịnh độ. Vì Tịnh độ pháp môn phổ nhiếp ba căn: thượng, trung, hạ trí... tùy theo năng lực tu tập công đức, rồi hồi hướng phát nguyện vãng sinh Tây phương, đến lúc lâm chung đều được tiếp dẫn vãng sinh, hóa sinh trong hoa sen, thọ mạng vô lượng, từ đó tiến tu không còn thối chuyển, cho đến ngày thành Phật.

Điều này cho thấy pháp môn Tịnh độ vô cùng thù thắng diệu kỳ. Nên được gọi phương tiện nhất trong các phương tiện, ngắn tắt nhất trong các đường tu tập. Từ xưa đến nay, người tu tập theo pháp môn này được vãng sinh, dùng toán số khó mà biết được.

Hoặc có người niệm Phật mà chưa được vãng sinh là do nhân duyên chưa đầy đủ, cho đến các mê lầm, làm mất

chánh niệm dẫn đến cùng Phật cách xa, nên không được vãng sinh, không được Phật tiếp dẫn.

Hoặc có người bình thường tuy có phát tâm niệm Phật, chỉ mong cầu phước báo, không phát nguyện vãng sinh. Hoặc lại có người bình thường tin nguyện không tha thiết, lại niệm Phật không thường xuyên.

Hoặc lại có người lúc lâm chung, thiếu sự trợ niệm của người, hoặc có người được trợ niệm, lại bị những người nhàn rỗi nói chuyện tạp, làm cho tâm sinh phiền não bất an.

Hoặc lại có người lúc lâm chung, quyến thuộc bạn bè khóc lóc kêu réo nên bị tình luyến ái dặt dẩn, khó xả bỏ được.

Hoặc có người lâm chung, gia quyến thỉnh mời bác sĩ đến chích thuốc hồi sinh phải chịu khổ sở.

Hoặc có người tuy đã tắt thở nhưng chưa lạnh hẳn, thần thức chưa rời khỏi thể xác, thì bị người dùng tay dò xét nóng ở nơi đâu. Lại có người sau khi lâm chung liền bị thay quần áo tắm rửa hết sức miễn cưỡng.

Trên đây là các nguyên nhân mê lầm đều có thể khiến cho người lâm chung mất chánh niệm, không được vãng sinh. Vì vậy phàm là người niệm Phật phải nên biết những điều đó. Lấy đó làm kinh nghiệm cho bản thân.

Chúng tôi thiết nghĩ rằng suốt cả cuộc đời chúng ta tu tập công trình ấy thật lớn lao vô cùng. Song đến giây phút lâm chung chỉ vì gia quyến không có sự hiểu biết về Phật pháp và phương pháp trợ niệm ra sao vì thế mà mất đi nhân duyên trăm nghìn kiếp vãng sinh Tịnh độ thật là tiếc thay.

Vậy mong quý vị nhất là người tu Tịnh độ hãy theo sự hướng dẫn của sách này mà khởi thực hành chắc chắn sẽ thu hoạch được nhiều lợi ích trong giờ phút lâm chung, lại thành tựu việc vãng sinh về thế giới Cực Lạc.

IX. VÃNG SANH CHỨNG NGHIỆM

Thời xưa – có ghi chép trong quyển Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, Vãng Sanh Tập: đời Đường ông Trương Thiện Hòa, đời Tống ông Vương Long Thơ, ông Hoàng Dĩ Thiết, Pháp Sư Khả Cửu. Đến thời đại Dân Quốc Đại Sư Ấn Quang, Đại Sư Hoằng Nhất, Đại sư Đế Nhân, cư sĩ Giang Vị Nông, cư sĩ Hồ Tùng Niên v.v...

Thời nay – Lão Hòa Thượng Quảng Khâm, Lão Pháp Sư Đạo Nguyên, lão cư sĩ Lý Bình Nam, cư sĩ Lại Tạ Diệu, cư sĩ Khưu Phiên Thử, cư sĩ Lý Tế Hoa, cư sĩ Giang Thúy Thường, cư sĩ Vu Thổ Sát, cư sĩ Lưu Lý Cúc v.v...những vị vãng sanh trong đời cận đại, có ghi chép trong quyển Vãng Sanh Lục và Nguyệt San Minh Luận.

PHẦN THỨ HAI

48 Nguyện của Phật A Di Đà

(Trích PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH)



PHẨM THỨ 6 PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

Pháp Tạng bạch rằng:

- Kính xin đức Thế Tôn đại từ nghe, xét.

Nếu tôi chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác rồi thì cõi nước tôi ở sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn. Tất cả hết thảy chúng sanh cho đến những kẻ từ trong cõi Diêm Ma La, trong ba đường ác sanh sang cõi tôi, nhận pháp hóa của tôi ắt thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Chẳng đọa vào đường ác nữa. Nguyện được như thế mới làm Phật. Chẳng thỏa nguyện ấy, chẳng giữ lấy vô thượng Chánh Giác. *(Nguyện thứ nhất: Cõi nước không có ác đạo. Nguyện thứ 2: Chẳng đọa đường ác)*

Lúc tôi thành Phật, khiến cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới sanh trong cõi tôi đều được đầy đủ thân sắc vàng ròng trau giồi sáng bóng, ba mươi hai tướng đại trượng phu đoan

chánh, tịnh khiết, giống hệt như nhau. Nếu họ hình dáng sai khác có xấu đẹp thì chẳng giữ lấy Chánh Giác. ***(Nguyện thứ 3: thân đều như kim sắc; Nguyện thứ 4: đủ ba mươi hai tướng; Nguyện thứ 5: thân không có sai khác)***

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước tôi tự biết các việc thiện ác đã làm trong túc mạng đến vô lượng kiếp, đều trông thấy rõ ràng, nghe rành rẽ, biết được các việc trong quá khứ, hiện tại, vị lai suốt mười phương. Chẳng đạt nguyện này, chẳng lấy Chánh Giác. ***(Nguyện thứ 6: Đắc Túc Mạng Thông; Nguyện thứ 7: Đắc Thiên Nhân Thông; Nguyện thứ 8: Đắc Thiên Nhĩ Thông)***

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều đắc Tha Tâm Trí Thông. Nếu chẳng biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác. ***(Nguyện thứ 9: Tha Tâm Thông)***

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều được thần thông tự tại, Ba La Mật Đa. Trong khoảng một niệm chẳng thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, đến khắp tất cả [các cõi ấy] cúng dường chư Phật thì chẳng lấy Chánh Giác. ***(Nguyện thứ 10: Thần Túc Thông, Nguyện 11: Cúng dường khắp chư Phật)***

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi xa rời phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu họ chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn, thì chẳng lấy Chánh Giác. ***(Nguyện thứ 12: Quyết định thành Chánh Giác)***

Lúc tôi thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương vượt hẳn chư Phật, hơn hẳn quang minh của mặt trời, mặt trăng ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh thấy quang minh của tôi chiếu chạm vào thân, không ai là chẳng an vui, từ tâm làm lành, sanh về cõi tôi. Nếu chẳng được

vậy, chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyên thứ 13: Quang minh vô lượng; Nguyên thứ 14: Quang minh soi đến được an vui)*

Lúc tôi thành Phật, thọ mạng vô lượng. Trong nước tôi, Thanh Văn, trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính toán mà biết nổi số lượng ấy thì chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyên thứ 15: Thọ mạng vô lượng; Nguyên thứ 16: Thanh Văn vô số)*

Lúc tôi thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi nước trong mười phương thế giới nếu chẳng cùng khen ngợi danh hiệu của tôi, thuật sự tốt lành của cõi nước và công đức của tôi thì chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyên thứ 17: Chư Phật khen ngợi)*

Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn tâm hồi hướng nguyện sanh cõi tôi, dầu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh thì chẳng lấy Chánh Giác. Chỉ trừ kẻ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp. *(Nguyên thứ 18: Mười niệm ắt vãng sanh)*

Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi liền phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, phụng hành sáu Ba La Mật kiên cố bất thoái, lại đem các thiện căn hồi hướng nguyện sanh cõi tôi, nhất tâm niệm tôi, ngày đêm chẳng ngớt. Lúc lâm chung, tôi cùng các Bồ Tát chúng hiện đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh sang cõi tôi, thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chẳng thỏa nguyện này, chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyên thứ 19: Nghe tên phát tâm; Nguyên thứ 20: Lâm chung tiếp dẫn)*

Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi, hệ niệm cõi tôi, phát Bồ Đề tâm kiên cố bất thoái, gieo các cội đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về Cực Lạc thì không ai chẳng

được toại nguyện. Nếu có nghiệp ác đời trước, nghe danh hiệu tôi liền tự hối lỗi, tu đạo làm lành, liền trì kinh giới, nguyện sanh cõi tôi, mạng chung chẳng đọa vào tam ác đạo nữa, liền sanh trong cõi tôi. Nếu chẳng được vậy chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyện thứ 21: Sám hối được vãng sanh)**

Lúc tôi thành Phật, nước không có phụ nữ. Nếu có nữ nhân nghe danh hiệu tôi sanh lòng tin thanh tịnh, phát Bồ Đề tâm, chán ngán thân nữ, nguyện sanh cõi tôi, chết đi liền hóa thành nam tử sanh về cõi tôi. Các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi tôi đều hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyện thứ 22: Nước không nữ nhân; Nguyện thứ 23: Chán thân nữ, chuyển thân nam; Nguyện thứ 24: Liên hoa hóa sanh)**

Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi hoan hỷ tin ưa, lễ bái, quy mạng, dùng tâm thanh tịnh tu Bồ Tát hạnh. Chư thiên, người đời ai chẳng cung kính. Nếu nghe tên tôi, sau khi hết tuổi thọ sẽ sanh nhà tôn quý, các căn chẳng khuyết, thường tu phạm hạnh thù thắng. Nếu chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyện thứ 25: Trời người lễ kính; Nguyện thứ 26: Nghe tên được phước; Nguyện thứ 27: Tu hạnh nguyện thù thắng)**

Lúc tôi làm Phật, trong nước không có danh từ bất thiện. Tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều đồng một tâm, trụ nơi Định Tụ, vĩnh viễn thoát khỏi nhiệt não, tâm được thanh lương, hưởng thọ khoái lạc như là Lậu Tận tỳ-kheo. Nếu họ khởi tưởng niệm tham chấp cái thân thì chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyện thứ 28: Nước không sự bất thiện; Nguyện thứ 29: Trụ Chánh Định Tụ; Nguyện thứ 30: Vui như Lậu Tận; Nguyện thứ 31: Chẳng tham chấp thân)**

Lúc tôi thành Phật, [người] sanh trong nước tôi thiện căn

vô lượng, đều được thân kim cang Na-la-diên, sức kiên cố, thân và đánh đều có quang minh chiếu rọi, thành tựu hết thảy trí huệ đạt được vô biên biện tài, khéo bàn các pháp bí yếu, nói kinh, hành đạo tiếng vang như chuông. Nếu chẳng được như vậy, chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyện thứ 32: Thân Na-la-diên; Nguyện thứ 33: Quang minh, trí huệ, biện tài; Nguyện thứ 34: Khéo bàn pháp yếu)**

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi rốt ráo ắt đạt bậc Nhất Sanh Bồ Xứ, ngoại trừ [những người có] bốn nguyện vì chúng sanh mà mặc giáp hoàng thệ, giáo hóa hết thảy hữu tình khiến cho họ đều phát tín tâm, tu Bồ Đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh trong thế giới phương khác, nhưng vĩnh viễn thoát khỏi đường ác, hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện Thần Túc, tùy ý tu tập không gì chẳng viên mãn. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyện thứ 35: Nhất Sanh Bồ Xứ; Nguyện thứ 36: Giáo hóa tùy ý)**

Lúc tôi thành Phật, người sanh trong nước tôi, tất cả thức ăn, y phục, các thứ vật cúng, nghĩ tới liền có, không điều gì chẳng được mãn nguyện. Mười phương chư Phật ứng niệm nhận lấy sự cúng dường của người ấy. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyện thứ 37: Quần áo, thức ăn tự đến; Nguyện thứ 38: Ứng niệm thọ cúng)**

Lúc tôi thành Phật, vạn vật trong nước trang nghiêm, thanh tịnh, sáng ngời, đẹp đẽ, hình sắc đặc biệt thù thắng, vi diệu cùng cực, chẳng thể tính kể. Các chúng sanh tuy có thiên nhãn mà có thể phân biệt được hình sắc, quang tướng, danh số và nói tổng quát được [những sự trang nghiêm ấy] thì chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyện thứ 39: Trang nghiêm vô lượng)**

Lúc tôi thành Phật, cây trong cõi nước có vô lượng màu hoặc cao đến trăm ngàn do-tuần; cây Đạo Tràng cao bốn

trăm vạn dặm. Trong các Bồ Tát, dù kẻ thiện căn kém cỏi vẫn có thể biết rõ. Muốn thấy sự trang nghiêm nơi Tịnh Độ chư Phật thì đều thấy rõ nơi thân cây ấy như từ nơi gương sáng thấy rõ vẻ mặt. Nếu chẳng được như vậy, chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyên thứ 40: Cây vô lượng sắc; Nguyên thứ 41: Nơi cây hiện cõi Phật)**

Lúc tôi thành Phật, cõi Phật tôi ở rộng rãi nghiêm tịnh, sáng ngời như gương, chiếu thấu mười phương vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn thế giới của chư Phật. Chúng sanh trông thấy sanh tâm hy hữu. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyên thứ 42: Chiếu tột mười phương)**

Lúc tôi thành Phật, dưới từ mặt đất, trên đến hư không, cung điện, lầu, quán, ao, suối, cây hoa, tất cả hết thảy vạn vật trong cõi nước đều dùng vô lượng hương báu hợp thành. Hương ấy xông khắp mười phương thế giới. Chúng sanh ngửi thấy đều tu Phật hạnh. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyên thứ 43: Hương báu xông khắp)**

Lúc tôi thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các cõi Phật mười phương nghe danh hiệu tôi xong ắt đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, Phổ Đẳng tam-muội, các tổng trì sâu, trụ tam-ma-địa, thậm chí thành Phật. Trong Định thường cúng vô lượng vô biên hết thảy chư Phật, chẳng mất Định ý. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. **(Nguyên thứ 44: Phổ Đẳng tam-muội; Nguyên thứ 45: Trong Định cúng Phật).**

Lúc tôi thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các thế giới phương khác nghe danh hiệu tôi liền chứng ly sanh pháp, đắc đà-ra-ni, thanh tịnh, hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ cội đức; nếu ngay lập tức chẳng đạt được một, hai, hay ba thứ Nhẫn, với các Phật pháp nếu chẳng thể chứng ngay được Bất Thoái Chuyển thì chẳng lấy Chánh

Giác. (Nguyên thứ 46: Đắc đà-ra-ni; Nguyên thứ 47: Nghe danh đắc Nhân; Nguyên thứ 48: Chứng Bất Thoái ngay trong hiện đời).

(Bồ Tát giới đệ tử Vận Thành Hạ Liên Cư - pháp danh Từ Tế hội tập các bản dịch; Chuyển ngữ: Bửu quang Tự - Đệ tử Như Hòa)



ĐẠI THỂ CHÍ BỒ TÁT NIỆM PHẬT VIÊN THÔNG CHƯỜNG

(Trích ĐẠI PHẬT ĐẢNH THỦ LĂNG NGHIÊM KINH)

Ngài Đại Thế Chí Pháp Vương Tử, cùng với năm mươi hai vị Bồ Tát đồng tu pháp môn Tịnh Độ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật, mà bạch Phật rằng: Con nhớ hằng hà sa kiếp trước, có đức Phật ra đời, danh hiệu là Vô Lượng Quang. Trong một kiếp có mười hai đức Như Lai kế nhau thành Phật, vị thành Phật sau cùng danh hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang. Đức Phật kia chỉ dạy con pháp Niệm Phật Tam Muội. Thí như có người, một người chuyên nhớ, một người chuyên quên, hai người như thế, nếu có gặp nhau cũng như không gặp, dầu có thấy nhau cũng như không thấy. Nếu hai người đều tưởng nhớ nhau, cả hai người càng nhớ càng khắc sâu trong lòng. Như thế từ đời này cho đến đời khác, như hình với bóng, không cách xa nhau. Mười phương Như Lai, thương nhớ chúng sanh, như mẹ nhớ con.

Nếu con bỏ trốn, tuy rằng tưởng nhớ chẳng có ích gì? Nếu con nhớ mẹ, như mẹ thường nhớ con, mẹ con đời đời kiếp kiếp không cách xa nhau. Nếu tâm của chúng sanh,

nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền hay tương lai, nhất định sẽ thấy được Phật, cách Phật không xa, không cần dùng phương pháp nào khác, thì tự tâm được khai ngộ. Như người ướp hương, thì thân có mùi thơm, ấy gọi là Hương Quang Trang Nghiêm.

Pháp tu nhân địa của con là chuyên tâm niệm Phật, chứng nhập pháp Vô Sanh Nhân. Nay ở cõi Ta Bà này, rộng độ những người niệm Phật, vãng sanh về Tịnh Độ. Phật hỏi về chứng đắc viên thông, con không lựa chọn, đều nhiếp lục căn, tịnh niệm kế tiếp, được vào Tam Ma Địa, đó là thù thắng nhất.

(Hán dịch: Đòi nhà Đường Sa môn Thiên Trúc BÁT LA MẬT ĐẾ; Việt dịch: Pháp Sư Minh Nhân)

HÒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh cực lạc quốc

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI
TỪ ĐẠI BI A DI ĐÀ PHẬT

